hạt giống tâm hồn

TUYỂN CHỌN NHỮNG CÂU CHUYỆN HAY NHẤT

bụi phấn

NHIỀU TÁC GIẢ

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

First News

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

TUYỂN CHỌN NHỮNG CÂU CHUYỆN HAY NHẤT

BỤI PHẤN

FIRST NEWS

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập : Hồ Công Hoài Dũng

Sửa bản in : Vịnh Nghi

Bìa & Trình bày : First News

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận 1

ĐT: (028) 38 225340 – 38 296764 – 38 247225 – Fax: 84 28 38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn

Sách điện tử: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai – Q. 1,

TP. Hồ Chí Minh – ĐT: 028. 38 256 804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 – 88 Nguyễn Tất Thành – Q. 4,

TP. Hồ Chí Minh – ĐT: 028.39 433 868

GIAN HÀNG MO1 - ĐƯỜNG SÁCH TP. HCM

Đường Nguyễn Văn Bình, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

THỰC HIỆN LIÊN KẾT:

CÔNG TY TNHH VĂN HÓA SÁNG TẠO TRÍ VIỆT (FIRST NEWS)

Địa chỉ: 11H Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM

In 2.000 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm tại Công ty Cổ phần in Scitech (D20/532H Nguyễn Văn Linh, H. Bình Chánh, TP. HCM). Xác nhận đăng ký xuất bản số: 4752-2018/CXBIPH/06-387/THTPHCM ngày 18/12/2018 - QĐXB số: 1493/QĐ-THTPHCM-2018 cấp ngày 27/12/2018. ISBN: 978-604-58-8564-2. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2019.

Bức thư nổi tiếng của Tổng thống Abraham Lincoln gửi thầy giáo của con trai

Thằng bé phải học được rằng không phải tất cả mọi người đều công bằng và không phải ai cũng chân thật. Nhưng mong thầy cũng hãy dạy cháu biết, cứ mỗi kẻ vô lại ta gặp thì ở đâu đó cũng sẽ có một vị anh hùng.

Cứ mỗi một chính trị gia ích kỷ, ta sẽ gặp một nhà lãnh đạo tận tâm.

Cứ mỗi một kẻ thù thì ở đâu đó sẽ có một người bạn.

Xin thầy hãy dạy thằng bé tránh xa lòng đố kỵ. Và nếu có thể, hãy dạy cháu biết được bí mật của niềm vui thầm lặng. Xin hãy dạy cháu sớm học được rằng những kẻ ham thói bắt nạt người khác chính là những người dễ bị đánh bại nhất.

Xin hãy dạy thằng bé về sự tuyệt vời của những cuốn sách, nhưng cũng cho cháu những khoảng lặng thời gian để suy tư về những bí ẩn muôn thuở của cuộc sống, về những cánh chim trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong nắng và những bông hoa trên đồi cỏ ngát xanh.

Ở trường, mong thầy dạy cháu hiểu rằng thi trượt còn danh dự hơn là gian lận trong kỳ thi.

Dạy cháu có niềm tin vào chủ kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người đều cho đó là ý kiến sai lầm.

Dạy cháu hòa nhã với người hòa nhã và cứng rắn với những kẻ thô bạo.

Xin thầy cho cháu sức mạnh để không chạy theo đám đông khi tất cả mọi người đều chạy theo thời thế.

Dạy cháu lắng nghe tất cả mọi người, nhưng cũng xin dạy cháu biết sàng lọc những gì được nghe qua một tấm lưới của chân lý để chỉ đón nhận những gì tốt đẹp.

Dạy cháu biết ngoảnh tai làm ngơ trước một đám đông gào thét, và đứng lên chiến đấu cho những gì cháu cho là đúng.

Xin thầy đối xử với cháu nhẹ nhàng, nhưng đừng nuông chiều cháu, bởi thép tốt phải được tôi rèn qua lửa đỏ.

Hãy giúp cháu can đảm không dung thứ điều sai trái, và cho cháu có lòng nhẫn nại của một người dũng cảm.

Xin dạy cháu rằng cháu phải có niềm tin tuyệt đối vào bản thân, bởi khi đó cháu sẽ có niềm tin tuyệt đối vào nhân loại.

Nếu có thể, xin thầy dạy cháu biết cách mỉm cười khi buồn bã. Dạy cháu rằng nước mắt không có gì đáng xấu hổ. Dạy cháu biết đùa cợt những kẻ hay châm biếm và cảnh giác trước những ngọt ngào cạm bẫy.

Xin dạy cháu rằng có thể bán cơ bắp và trí tuệ cho người trả giá cao nhất nhưng không bao giờ cho phép ai ngã giá mua trái tim và tâm hồn mình.

- Abraham Lincoln

'Chúng ta không thể dạy bảo cho ai bất cứ điều gì, chúng ta chỉ có thể giúp họ phát hiện ra những gì còn tiềm ẩn trong họ."

- Galileo

"The mediocre teacher tells.

The good teacher explains.

The superior teacher demonstrates.

The great teacher inspires."

"Người thầy bình thường biết nói chuyện.

Người thầy tốt biết giải thích.

Người thầy giỏi biết chứng minh.

Người thầy vĩ đại biết truyền cảm hứng."

- William Arthur Ward

"Mấy ai là kẻ không thầy, thế gian thường nói đố mày làm nên."

- Ca dao

Lời giới thiệu

"Người thầy giống như ngọn nến, cháy hết mình để soi đường dẫn lối cho biết bao người."

- Mustafa Kemal Atatürk

Dù bạn là ai, sinh ra ở đâu, và đang làm gì trong cuộc đời của mình, hẳn bạn cũng từng ít nhất một lần được soi rọi bởi nguồn sáng tận tụy ấy. Đó là thầy - không chỉ là người truyền dạy kiến thức, thầy còn là người vun đắp cuộc đời, nuôi dưỡng ước mơ, bồi dưỡng tâm hồn. Thầy dạy chúng ta trưởng thành và làm người đúng nghĩa.

Năm tháng rồi sẽ qua đi, mọi đứa trẻ đều sẽ lớn lên, chúng ta cũng sẽ già, chỉ có những bài học được truyền dạy với trái tim hiền từ và tấm lòng tận tụy là còn sống mãi. Mỗi năm một lần, chúng ta dành ra một ngày để tôn vinh nghề giáo, nhưng ảnh hưởng của người thầy lên cuộc đời mỗi người vẫn hiển hiện từng ngày, từng giờ, từng phút, qua cách chúng ta sống, lao động và thương yêu.

Trong sự tri ân và tôn vinh nghề nghiệp cao quý cùng những con người cao thượng ấy, chúng tôi tổng hợp trong cuốn sách những câu chuyện lay động lòng người về tấm lòng tận tụy và trái tim yêu thương không ngừng nghỉ của người thầy. Nhiều cuộc đời đã nhờ có tình yêu thương ấy mà thay đổi, tốt hơn lên, sống một cuộc đời trọn vẹn hơn. Mong muốn qua đây, vẻ đẹp của trái tim và tâm hồn người thầy lại một lần nữa được sống dậy trong vinh quang của lòng biết ơn và sự trân trọng.

Lớp học trò này đi qua, lớp khác sẽ đến, một người thầy về hưu lại có một người thầy tiếp bước cầm trên tay viên phấn, bởi trái tim người thầy chưa bao giờ thôi sưởi ấm. Cảm ơn suối nguồn thương yêu bất tận ấy, và trân trọng giới thiệu cùng độc giả tuyển tập khiêm tốn này.

TẬN TỤY VÀ THẤU HIỂU

Sống một cuộc đời chẳng ai đón đưa, chẳng ai vồn vã, Thầy vẫn miệt mài, thầm lặng ở bến, thấu hiểu và tận tụy vì trò.

Không có khoảng cách, không có điểm dừng, chỉ có tình thương yêu vô bờ bến.

Trò là những cuộc đời khác nhau, mang tâm tư và những ước mơ không giống nhau, ngây ngô bước vào đời. Đôi tay Thầy sẽ vẫn luôn ở đó, dang rộng ra chào đón và dìu dắt. Con đường trò đi có rộng, có xa bao nhiêu cũng từ đôi tay Thầy đưa lối.

Chưa bao giờ bàn tay trò chới với đưa ra mà không có tay Thầy nắm lấy.

Chưa bao giờ trò vấp ngã mà không có Thầy vực dậy để đứng lên và bước tiếp.

Chưa bao giờ trò loay hoay trên những lối đi lầm lạc mà không nhận được ánh sáng soi đường của Thầy.

Chưa bao giờ trong cuộc đời dài đằng đẵng, Thầy lo nghĩ cho mình trước khi nghĩ đến trò.

Thầy không có mùa hè, không có ngày nghỉ, vì mãi bận bịu suy tư để con đường trò đi được bằng phẳng và tươi sáng hơn.

Thầy không phải là người hái quả mà vẫn tận tụy gieo mầm.

Cảm ơn Thầy, người mang tấm lòng tận tụy, nhẫn nại và thấu hiểu.

“Ngày xửa ngày xưa…”

Ông Reardon thuộc kiểu người không bao giờ muốn nghe bất kỳ điều gì không hay về con cái mình. Khi tôi vừa trình bày những gì mình nghĩ về trường hợp của con gái ông qua điện thoại, ông đã quát lên, đổ lỗi cho tôi rồi giận dữ cúp máy. Không chịu thua, tôi quyết tâm đến gặp ông ấy liền cho bằng được, bởi tôi đang rất cần sự giúp đỡ của ông. Suốt ba ngày nay, cứ đến buổi trưa, tôi đều đến tận sở nơi ông Reardon làm để tìm, nhưng ông vẫn cứ lánh mặt.

“Tìm gặp ông ta mà khó như tìm ủy viên công tố vậy! Tại sao ông ta lại không muốn gặp mình nhỉ?”, tôi thoáng bực mình.

Tôi cần phải nói rõ cho ông ấy biết rằng, đứa con gái mười tuổi của ông đang bị khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Lẽ nào ông không quan tâm đến con mình?

Sau hơn mười năm đi dạy, tôi đã tự cho mình là một giáo viên đầy kinh nghiệm – về chuyên môn, cũng như trong việc thấu hiểu các học sinh. Cho đến khi gặp Rachel, tôi bỗng cảm thấy nghi ngờ bản thân. Có phải thật như ông Reardon nói, những vấn đề hiện tại của Rachel là do lỗi của tôi? Hay là tôi đang âu lo một cách thái quá trước những biến đổi tâm lý của lứa tuổi này? Liệu có phải tôi đã đặt quá nhiều áp lực lên cô bé không? Không, tôi đã nhìn lại tất cả và thật lòng tôi không nghĩ mọi chuyện chỉ đơn giản như vậy. Rachel chắc chắn đang gặp phải vấn đề gì đó.

Rachel có dáng người mảnh khảnh, đôi mắt xanh và trong. Em chăm chỉ và thông minh. Ngay từ những ngày đầu nhập học, Rachel đã chứng tỏ mình là học sinh giỏi nhất lớp. Cô bé nắm vững kiến thức rất nhanh, dễ dàng giải được những bài toán khó và có thể viết những bài văn với sự sáng tạo đầy say mê. Mặc dù hơi nhút nhát, nhưng Rachel cũng nhanh chóng hòa nhập với tập thể lớp. Phải nói rằng đó là một cô bé mà bất cứ ai cũng dễ dàng cảm mến.

Đến giữa năm học, Rachel bắt đầu có những thay đổi lớn. Cô bé hầu như luôn trong trạng thái lơ đễnh, mơ màng, hoặc uể oải, chán nản và không còn hứng thú học tập như trước nữa. Nếu Rachel có thể khóc lóc hay nổi cơn giận dữ để giải tỏa tâm trạng thì có lẽ tôi đã bớt lo lắng hơn, nhưng đằng này cô bé chỉ ngồi bất động hàng giờ, khoanh tay trước ngực và mím chặt môi. Nếu tôi không yêu cầu làm một bài văn hoặc đại loại như thế thì cô bé hiếm khi nào hoàn thành một bài tập cho đến hết giờ học.

Nhưng điều thực sự thôi thúc tôi trực tiếp đến tìm bố của Rachel chính là biểu hiện xa lánh mọi người trong khoảng thời gian gần đây của cô bé. Giờ giải lao, thay vì ra chơi với các bạn như trước, cô bé lại thui thủi đứng một mình. Giờ ăn trưa, Rachel cũng chỉ ngồi lặng lẽ trong góc khuất. Còn trong giờ học, khi tôi bảo học sinh chọn bạn thảo luận nhóm thì cô bé vẫn ngồi một mình, không nói chuyện với một ai, mắt đăm chiêu hướng ra ngoài cửa sổ hoặc thẫn thờ nguệch ngoạc những đường nét ngang dọc trên quyển tập của mình.

Tôi sốt ruột dõi theo Rachel và không tài nào hiểu nổi tại sao bố cô bé lại không chịu gặp tôi để trao đổi về tình trạng này. Chẳng lẽ ông ta không hề nhận thấy những biến đổi tâm lý ở con gái mình hay sao? Rõ ràng Rachel đang gặp phải vấn đề gì đó.

Còn mẹ cô bé thì sao? Tôi biết cô bé còn cả cha lẫn mẹ, và họ vẫn đang sống với nhau. Nhưng các cuộc họp phụ huynh thì chỉ có bố Rachel đi họp mà thôi, tôi chưa bao giờ gặp hay tiếp xúc với mẹ cô bé. Tôi đoan chắc rằng sự thay đổi khác lạ ở Rachel ắt hẳn có liên quan đến chuyện gia đình, nhưng chuyện trong gia đình cô bé thì làm sao mà tôi có thể can thiệp được. Bố Rachel đã tỏ rõ cho tôi thấy điều đó. Tôi chỉ nên tập trung vào nhiệm vụ dạy dỗ Rachel ở trên lớp thì hơn, ông ấy đã bảo tôi như vậy.

Mấy hôm sau, Rachel đến lớp với bộ đồ nhàu nát và mái tóc rối bù. Trên khuôn mặt nhợt nhạt và mệt mỏi của cô bé là đôi mắt lờ đờ như vừa trải qua nhiều đêm thức trắng. Thả mình xuống ghế, lấy ra một cuốn sách đặt lên bàn để làm gối, cô bé gục xuống ngủ thiếp đi.

Ba tiếng đồng hồ sau, khi cả lớp đều đã đi ăn cơm trưa, tôi nhẹ nhàng đánh thức cô bé dậy.

- Dạo này con phải thức trắng đêm để khỏi gặp ác mộng. – Cô bé dụi dụi mắt, khẽ nói.

- Con ăn một ít salad nhé? – Tôi hỏi và mở túi ra.

Cô bé quay mặt đi chỗ khác, thì thầm như đang cầu nguyện:

- Mẹ con cũng từng làm món này cho con.

- Đã từng à? Giờ thì không còn nữa sao Rachel? – Dù có phải tỏ ra thiếu tế nhị đi chăng nữa, tôi vẫn phải biết điều gì đang xảy ra với cô học trò nhỏ của mình.

Không trả lời tôi, Rachel mím chặt đôi môi. Rồi như không cầm được nữa, đôi vai nhỏ bé run lên, cô bé ôm mặt khóc nức nở:

- Mẹ không còn làm được gì nữa hết. Mẹ... Mẹ...

- Mẹ con đi vắng ư? Hay là bị bệnh? – Tôi gặng hỏi.

- Ý con là...! Không, con không thể nói cho cô được. Không phải là con muốn giấu cô, nhưng con đã hứa với bố rồi. Bố bắt con phải hứa là không nói cho bất cứ một ai hết. Con không thể thất hứa được, đúng không cô?

Ánh mắt đẫm lệ của cô bé ngước nhìn tôi – ánh mắt của một tâm hồn đang trong cơn tuyệt vọng.

Cố gắng giữ bình tĩnh, tôi đưa khăn cho Rachel lau nước mắt, lòng bối rối tự hỏi mình sẽ phải làm gì đây để giúp nhẹ bớt gánh nặng có lẽ rất kinh khủng đang đè lên đôi vai bé nhỏ của cô học trò này.

Tôi đứng đối diện cô bé, hơi nghiêng mình như vẫn thường làm mỗi khi bắt đầu giao đề bài viết cho học sinh, tôi mở đầu bằng câu *"Ngày xửa ngày xưa..."*.

Ngay lập tức, Rachel ngồi thẳng người lên, nhìn tôi với ánh mắt hăng hái quen thuộc. *"Ngày xửa ngày xưa..."*, cô bé lặp lại lời tôi, tay với lấy cây bút chì.

Chưa đầy nửa giờ đồng hồ sau, tôi đã cầm trên tay bài viết mới của Rachel.

"Ngày xửa ngày xưa, tại xứ sở Huyền bí, có một cô Công chúa nhỏ sống cùng Vua cha và Hoàng hậu. Mặc dù sống trong cảnh xa hoa, giàu có nhưng cả Công chúa lẫn Đức vua đều buồn bã. Hoàng hậu rất yếu, căn bệnh của bà kéo dài dai dẳng, chữa thế nào cũng không dứt được. Khi Công chúa vừa học xong tiểu học cũng là lúc bệnh tình của Hoàng hậu trở nặng. Bà được đưa vào bệnh viện hoàng gia để chăm

sóc và chữa trị đặc biệt. Nhưng mọi công sức của các ngự y tài giỏi nơi đây đều trở nên vô ích vì bệnh tình của Hoàng hậu liên quan trực tiếp đến những thương tổn thần kinh. Các phương thuốc chữa trị thông thường không thể nào làm cho bà khỏe lên được.

Một ngày nọ, ngự y đưa bà trở về thăm cung điện. Vị quan ngự y nghĩ rằng Hoàng hậu sẽ khỏe hơn nếu bà được gặp lại đứa con gái và người chồng thương yêu của mình. Nhưng điều đó chỉ khiến cho hoàng gia trở nên rối loạn hơn, vì một lần nọ, trong một phút lơ là của mọi người, Hoàng hậu đã uống thuốc quá liều và suýt vĩnh viễn ra đi.

Tất nhiên sau đó Hoàng hậu phải quay trở lại bệnh viện. Đức vua đau buồn hơn bao giờ hết, bởi hy vọng chữa lành bệnh cho người vợ hiền trong ông đã dần lụi tàn. Ông đau buồn đến nỗi hầu như quên mất rằng mình vẫn còn một cô con gái. Ông không còn ngó ngàng gì đến cô Công chúa bé bỏng 'luôn sợ hãi mọi thứ' của mình nữa – thậm chí, ông còn dọa sẽ nhốt cô vào ngục tối nếu như cô tiết lộ cho bất cứ ai về bệnh tình của Mẫu hậu.

Kể từ đó, Công chúa nhỏ như tự giam mình trong một cuộc sống bế tắc, tràn ngập nỗi sợ hãi vì cô biết rằng cô sẽ không bao giờ có thể có được một cuộc sống hạnh phúc."

Câu chuyện của Rachel khiến tôi bàng hoàng. Đã bao năm qua, vậy mà nhà trường vẫn không hề hay biết về bệnh tình của mẹ em. Tôi cứ ngỡ rằng mình đã quan tâm rất sâu sát đến các em học trò của mình, ấy vậy mà tôi vẫn không hiểu chút gì về hoàn cảnh gia đình Rachel ngoài những dòng ghi trên học bạ. Căn bệnh tâm thần của mẹ Rachel cùng với việc bà suýt chết vừa qua đã ảnh hưởng sâu sắc đến tâm lý cũng như suy nghĩ non nớt của cô bé. Nỗi đau này có thể nói đã vượt quá sức chịu đựng của một đứa trẻ. Nhưng ông Reardon vì quá đau buồn nên đã không thể làm chỗ dựa cho đứa con tội nghiệp. Ông đã quá cứng nhắc và cố chấp trong việc buộc con gái thực hiện lời hứa chôn chặt nỗi đau trong lòng nên càng khiến cô bé thêm khổ sở...

Cuối cùng thì bố Rachel cũng miễn cưỡng chịu gặp riêng tôi. Tôi trao cho ông bài viết của Rachel và bảo rằng trong đó chứa đựng chính câu chuyện của đứa con gái bé bỏng tội nghiệp của ông. Biết Rachel đã kể cho tôi, ông tỏ ra rất tức giận và kiên quyết nói rằng sẽ không tha thứ cho cô bé. Nhưng khi đọc xong những dòng chữ trẻ thơ đầy đau buồn của con gái, ông đã không cầm được nước mắt.

Ông bàng hoàng nhận ra bản thân đã quá thờ ơ với chính đứa con

thân yêu của mình, rằng những chuyện xảy ra với gia đình cùng với lối cư xử của ông đã ảnh hưởng rất lớn đến Rachel. Đáng ra cô bé phải được nâng niu bảo bọc, vì nó thật sự là viên ngọc quý của ông. Vậy mà ông đã quên đứa con gái bé bỏng đáng thương của mình, bỏ mặc con với những nỗi đau quá sức chịu đựng của nó.

Mẹ Rachel vẫn phải nằm viện với rất ít hy vọng hồi phục, nhưng giờ đây bố con Rachel đã tìm thấy được sự cân bằng trong tâm hồn, không còn dằn vặt, oán trách về những bất hạnh đã ập xuống gia đình. Họ cũng hiểu ra rằng để có thể vượt lên nỗi đau, họ cần phải sống tốt và mang lại tình yêu thương cho nhau.

"Người thầy cần phải có kiến thức, có hiểu biết sư phạm về quy luật xã hội, có khả năng dùng lời nói để tác động đến tâm hồn học sinh.

Người thầy cũng cần có kỹ năng nhìn nhận con người và cảm nhận được những rung động tinh tế nhất trong trái tim mỗi người."

- Xukhomlinxki

Đôi tai kỳ diệu

Steve Morris không phải là một cậu bé bình thường, cậu sinh non đến 6 tuần, và do võng mạc chưa kịp phát triển nên cậu sớm bị mù. Khi Steve Morris lên 9 tuổi, cậu bé chỉ ước ao được "bình thường" như chúng bạn.

Trong vô số người từng đi qua cuộc đời cậu, tiềm thức của Steve Morris luôn ghi dấu hình ảnh cô Beneduci, cô giáo lớp một của mình. Cô Beneduci là một người phụ nữ thông minh với trái tim ấm áp, dịu dàng. Cô biết rằng chỉ dùng lời nói với một cậu bé 9 tuổi, rất ngang bướng và lòng đầy bất mãn, là không đủ. Bởi vậy, một buổi học nọ, cô Beneduci đã gọi to các học sinh:

- Vào đi nào, Jesse! Annette!... Các em ngồi xuống, hôm nay chúng ta sẽ học môn lịch sử. Cô sẽ kiểm tra một chút!

Nhiều ánh mắt tỏ ra lo lắng, còn cậu bé Steve vẫn im lặng.

- Amy! - Cô giáo gọi. - Abraham Lincoln là ai?

Amy nhìn xuống bàn:

- Dạ... Lincoln... à ờ, có râu quai nón...

Cả lớp cười ồ lên.

- Steve Morris! - Cô giáo gọi to. - Em giúp bạn Amy được không?

- Lincoln là Tổng thống thứ 16 của nước Mỹ ạ! - Steve trả lời một cách rõ ràng và trôi chảy.

Cả lớp hí hửng vì đã vượt qua một câu hỏi, chỉ riêng Steve vẫn im lặng, nét mặt khó đăm đăm. Vấn đề của Steve không phải là những câu trả lời. Cậu bé học chăm chỉ và nhớ bài rất tốt, vấn đề của cậu là cậu không cảm thấy hài lòng về bất cứ điều gì cả, nhất là về bản thân mình. Thực tế, cậu có một khả năng rất lớn, nhưng

có nghĩa lý gì đâu nếu cậu không nhận ra nó.

- Được rồi! - Cô Beneduci tiếp tục. - Chúng ta sẽ thử một câu hỏi khác.

Rồi cô đột ngột dừng lại, như thể cố lắng nghe điều gì.

- Tiếng gì vậy? - Cô giáo hỏi to. - Em nào làm gì vậy?

Cả lớp nhìn nhau lúng túng. Steve vẫn ngồi im.

- Cô nghe có tiếng gì như tiếng cào và tiếng kêu. - Cô Beneduci khẳng định. - Nghe như... nghe như... tiếng một con chuột thì phải!

Các cô bé trong lớp hét toáng lên. Một vài cô bé còn nhảy phóc lên ghế, nhanh hơn cả tốc độ ánh sáng.

- Các em, bình tĩnh nào! - Cô giáo nói to. - Không có gì phải làm ầm lên! Steve, em có thể giúp cô tìm con vật đó không?

Steve ngồi thẳng người, khuôn mặt rõ ràng tươi tỉnh hơn một chút.

- Được ạ! - Cậu bé nói. - Các bạn im lặng một chút nhé!

Trong sự yên lặng, Steve hơi nghiêng đầu, chăm chú lắng nghe rồi từ từ chỉ về phía thùng giấy.

- Nó ở đằng kia! - Steve tự hào nói. - Em nghe thấy tiếng nó!

Và đúng thế thật! Một con chuột đang ra sức cào trong thùng giấy vụn và nó muốn tìm đường chạy trốn thật nhanh. Nhưng nó đã bị Steve Morris, người có đôi tai rất thính "nhìn thấy". Dường như Tạo hóa đã trao cho cậu đôi tai ấy để bù lại khiếm khuyết về đôi mắt, và may mắn là cô Beneduci đã nhận ra được điều đó.

Cả lớp quay trở lại bài học. Chú chuột đã bị bắt. Còn trong trái tim của cậu bé Steve với đôi mắt không thể nhìn thấy, đã trỗi dậy một niềm tự hào và niềm tự hào ấy luôn đi cùng cậu qua năm tháng. Từ năm lên mười, Steve Morris, với đôi tai kỳ diệu, được mọi người công nhận là một thiên tài. Sau này, với nghệ danh Stevie Wonder, cậu đã đem đến cho nền âm nhạc thế giới những đóng góp to lớn. Cậu trở thành một ca sĩ, nhà soạn nhạc, kiêm nhà sản xuất với năm giải Grammy và nhiều giải thưởng danh giá khác.

Và không ai biết được rằng câu chuyện về chú chuột bị cô giáo

buộc sẵn trong thùng giấy vụn đã mang lại niềm tin cho cậu.

Bàn tay cô giáo

Mùa thu hoạch năm đó, lễ Tạ ơn gần kề, cô giáo chủ nhiệm một lớp 1 nọ giao cho học trò của mình một "bài tập" cực kỳ thú vị. Cô muốn bọn trẻ vẽ một bức tranh về điều mà chúng biết ơn nhất.

Khi ấy, hầu hết học sinh trong lớp cô đều có điều kiện kinh tế eo hẹp, nhưng vẫn có gia đình mừng ngày lễ với gà Tây và đầy đủ các phong tục đẹp theo truyền thống. Hẳn cô nghĩ rằng đây là cơ hội để những học trò của mình thể hiện thiên hướng nghệ thuật của chúng. Và quả là bọn trẻ đã được thỏa sức sáng tạo, vui đùa.

Đứa vẽ nhà, đứa vẽ cánh đồng lúa mênh mông, đứa vẽ biển cả, đều là những thứ chúng được dạy phải biết ơn. Nhưng Douglas đã vẽ một bức tranh rất khác. Trong mắt bạn bè thì cậu luôn là một cậu bé rất khác lạ. Douglas là một đứa trẻ khó khăn, yếu đuối và buồn bã. Giờ ra chơi, khi bạn bè nô nức vui đùa thì cậu chỉ rụt rè đứng bên cạnh cô giáo với ánh mắt buồn bã. Người khác thậm chí có thể cảm nhận được những đau đớn mà cậu bé chịu đựng thông qua ánh mắt ấy.

Bức tranh khác thường của Douglas vẽ một bàn tay. Duy nhất một bàn tay, không gì khác, trên tay cũng không cầm nắm vật gì. Cả lớp đều cảm thấy bức vẽ của cậu ấy khó hiểu như chính con người cậu ấy vậy. Bọn trẻ bắt đầu thi nhau đoán, có người bảo đấy là bàn tay một người nông dân, vì nông dân cung cấp gà Tây. Một bạn khác cho rằng đó là bàn tay của một viên cảnh sát, vì cảnh sát bảo vệ và trông giữ an toàn cho mọi người. Cuộc thảo luận cứ thế mỗi lúc một đi xa, cô giáo phải nhắc nhở cả lớp.

Cô đến bên Douglas, nhẹ nhàng cúi xuống bên bàn cậu, hỏi nhỏ:

- Đó là bàn tay của ai vậy, Douglas?

Cậu bé ngại ngùng quay mặt đi, thì thầm:

- Đó là tay của cô, thưa cô.

Lớp học bỗng yên ắng như tờ. Trong dòng hồi tưởng tràn về, lũ trẻ nhìn thấy cô giáo cầm tay chúng bước qua cánh cửa phòng học này vào ngày đầu tiên. Nhớ cô đã nắm tay chúng đi đến nơi này, nơi khác. Cô thường nói với Douglas *"Nắm lấy tay cô, Douglas. Chúng ta cùng ra ngoài".*

Cô đã cầm tay Douglas và mọi đứa trẻ trong lớp, dạy chúng nắn nót những chữ viết đầu tiên với cây bút chì. Bàn tay cô luôn chìa ra cho bọn trẻ mỗi khi chúng cần. Và Douglas đã biết ơn điều đó rất nhiều. Cô giáo chớp chớp đôi mắt rưng rưng, nhẹ nhàng cầm tay Douglas, thì thầm:

- Cảm ơn em.

Cả lớp lại tiếp tục bài học, dĩ nhiên là khi ấy ai cũng mang tâm trạng ngọt ngào lâng lâng khó tả. Đấy là mùa lễ Tạ ơn mà không ai có thể quên được.

Bạn không bao giờ biết được niềm hạnh phúc mà một hành động tử tế mang đến sẽ như thế nào đâu.

- Bree Abel

Đôi hoa tai hình giọt nước

Đó là một ngày đẹp, trời trong xanh và gió mát rượi, một thời tiết lý tưởng để đi dã ngoại. Cô bạn thân Laurie, mấy đứa trẻ và tôi cùng nhau đến công viên Disneyland. Ngồi trên thảm cỏ, chúng tôi nhấm nháp bánh mì sandwich, thịt nướng, bánh ngọt và quan sát bọn trẻ chơi đùa. Bất chợt, tôi chú ý đến đôi hoa tai hình giọt nước lóng lánh của Laurie. Chúng được làm từ hai cái vòng nhỏ bằng bạc gắn với hai viên đá màu trắng. Tôi thắc mắc hỏi Laurie rằng vì sao lúc nào cô ấy cũng đeo đôi hoa tai hình giọt nước. Và trong bầu không khí phảng phất mùi cỏ non, hương táo đỏ và man mác mùi tử đinh hương, Laurie bắt đầu kể...

"Năm ấy, mình vào lớp 6. Mình còn nhớ như in hình ảnh của buổi sáng hôm đó – bên ngoài lớp học, những chùm hoa vàng rực rỡ dưới ánh nắng mùa xuân, những chú chim vành khuyên ríu rít nhảy nhót. Không khí yên bình ấy thật trái ngược so với ngôi nhà của mình. Mình mải mê ngắm nhìn cô Moline – cô trông thật dịu dàng với mái tóc gợn sóng màu hạt dẻ. Đôi mắt cô lúc nào cũng rạng rỡ với ánh nhìn ấm áp.

Nhưng đôi hoa tai hình giọt nước của cô giáo mới là thứ mà mình nhớ nhất. Thậm chí từ dưới chỗ ngồi, mình vẫn thấy đôi hoa tai của cô sáng lên mỗi khi tia nắng mặt trời chiếu vào. Ánh sáng lấp lánh phát ra từ đôi hoa tai là điều tốt đẹp duy nhất mình thấy được mỗi ngày, nó giúp mình nuôi dưỡng những hy vọng...

Cũng năm đó, chứng nghiện rượu của bố đã trở nên trầm trọng hơn. Ông ấy uống bất kể ngày đêm, thậm chí ông ấy sẵn sàng bán đi mọi thứ để có tiền mua rượu, đồ dùng trong nhà cứ thế vơi dần đi. Mẹ mình vô cùng đau khổ, bà tìm mọi cách khuyên nhủ ông, nhưng nó chẳng thấm vào đâu.

Mình thương mẹ, nhưng cũng không nỡ ghét bỏ bố. Lễ Giáng sinh năm ấy, mình đã dành trọn số tiền kiếm được từ việc trông trẻ để mua cho bố một bộ đồ nghề đánh giày, hy vọng bố sẽ hồi tâm chuyển ý. Đó cũng

là việc duy nhất mà mình có thể làm để giúp mẹ bớt buồn. Mình gói chúng lại bằng một tờ giấy thật đẹp và cẩn thận đặt món quà lên giường bố, kèm theo một lá thư nói lên tất cả những suy nghĩ, tâm tư của mình với bố. Nhưng thật không ngờ... Ông đã ném món quà ra khỏi căn phòng, ngay trước mắt mình."

Laurie kể tiếp câu chuyện.

"Hôm ấy là ngày tổng kết năm học. Các phụ huynh được mời đến tham dự để nghe đánh giá kết quả học tập của con mình. Mình rất buồn vì bố mẹ mình không đến, nhưng... mình đã quen như vậy rồi.

Buổi họp kết thúc, mọi người ra về, chỉ còn cô Moline và mình ở lại. Mình chỉ biết dán mắt xuống sàn nhà, chờ đợi lời trách mắng của cô Moline. Nhưng cô chỉ nhẹ nhàng nắm lấy đôi tay bé nhỏ của mình và nói:

- Con không nên buồn như thế. Con cần biết rằng nếu cha mẹ con không đến đây hôm nay, thì đó không phải là lỗi của con.

Mình ngước nhìn cô giáo. Chưa bao giờ có ai nói với mình những lời dịu dàng như thế cả. Cũng chưa có một ai nói cho mình biết rằng mình không có lỗi khi sinh ra trong một gia đình như vậy. Rồi cô nói tiếp:

- Một điều nữa con nên nhớ là con xứng đáng được đứng ở đây, trong lớp học này, cho dù cha mẹ con là ai đi nữa.

Và cô kể cho mình nghe về cuộc đời cô, về những gì cô đã trải qua để trở thành một cô giáo. Cô khen ngợi những nỗ lực của mình, cô đánh giá cao những bài luận mà mình đã làm và khuyến khích mình tiếp tục cố gắng. Cô lấy ra những bức tranh mà mình đã vẽ khi học môn mỹ thuật. Đó là những bức vẽ bằng màu nước, rất tươi sáng, như những ước mơ thầm kín của mình về gia đình, về bố mẹ, và về chính bản thân. Cô nói:

- Con ắt hẳn phải là một họa sĩ bẩm sinh.

Mình nhìn cô, rồi nhìn những bức tranh. Cô giáo sẽ không thể biết được rằng, còn một bức tranh khác mà mình đã vẽ rất trau chuốt – bức vẽ đôi hoa tai hình giọt nước.

Lúc ấy, trước mắt mình, gương mặt cô Moline trở nên mờ ảo, ngoại trừ đôi hoa tai hình giọt nước vẫn sáng lấp lánh. Và cũng chính vào lúc đó, lần đầu tiên trong cuộc đời, mình nhận ra một điều, rằng mình cũng được yêu thương, mình cũng có điều gì đó để hy vọng. Cô

Moline đã giúp mình thấy không bao giờ là quá trễ để tự đeo cho mình viên kim cương quý giá mà cuộc sống đã ban tặng cho mỗi người - viên kim cương lấp lánh ánh sáng của lòng tự trọng, của niềm hy vọng và tin yêu."

Tấm thẻ ghi ý tưởng

Tôi vẫn thường tự hỏi chúng ta đã làm thế nào để vượt qua thời thơ ấu và tuổi thiếu niên đầy cam go. Bạn có cảm nhận giống tôi không? Rõ ràng là trẻ con quá liều lĩnh và dám làm rất nhiều chuyện điên rồ, đến nỗi chúng ta khó mà biết được làm thế nào chúng có thể vượt qua hết những chuyện đó.

Tôi phải thừa nhận rằng những năm đầu học đại học, bản thân tôi cũng là một thiếu niên dễ nóng giận. Tôi có thể căm giận mọi thứ, và cuộc đời chẳng có gì khiến tôi cảm thấy hài lòng cả. Nhưng sự tức giận của tôi chủ yếu tập trung vào một vài trường hợp nhất định, chẳng hạn những lời răn dạy của bố mẹ mà tôi thường nghe không lọt tai.

Trong khả năng tài chính giới hạn của gia đình, tôi đã phải chọn một trường đại học địa phương và đi xe buýt đến trường mỗi ngày. Một ngày nọ, giữa bố con tôi nảy ra một trận cãi nhau dữ dội. Tôi cho rằng bố luôn cố kiểm soát cuộc sống của tôi, và tôi phải thoát ra khỏi điều đó. Còn dưới mắt bố, tôi là đứa con bất trị, vì thế ông muốn khẳng định uy quyền của một người cha. Hai bố con tôi đã nổi giận và nặng lời với nhau. Tôi vùng chạy ra khỏi nhà, nhưng lúc đó đã lỡ mất chuyến xe buýt đến trường, mà chuyến kế tiếp thì chắc chắn tôi sẽ bị trễ học. Điều đó càng khiến tôi thêm giận dữ.

Tôi tức tối và mệt mỏi thở dài suốt đoạn đường đến trường. Những ý nghĩ giận dữ về bố tràn ngập trong tâm trí tôi. Giống như nhiều thiếu niên khác, tôi đã suy nghĩ một cách vị kỷ rằng trên đời này có lẽ không có ông bố nào khủng khiếp như bố tôi và có lẽ chẳng có ai phải chịu đựng sự bất công như tôi thế này. Xét cho cùng thì bố cũng chưa học hết trung học, còn tôi, đường hoàng đã là một sinh viên đại học. Tôi thấy mình hơn hẳn bố, vậy ông lấy tư cách gì can thiệp vào cuộc sống và những dự định của tôi?

Khi chạy băng qua sân trường thật rộng để đến lớp, tôi chợt nhận ra rằng mình đã quên làm bài tập phải nộp hôm nay: *một tấm thẻ ghi ý tưởng.*

Tiến sĩ Sidney B. Simon dạy chúng tôi môn học này, ông là một

trong số những người thầy lạ lùng nhất của trường. Thầy có những quy tắc rất độc đáo, cách chấm bài cũng rất khác lạ và phương pháp dạy vô cùng linh hoạt. Mọi người thường bàn tán về tiến sĩ Simon với vẻ ngưỡng mộ.

Trong buổi học đầu tiên, thầy Simon đã căn dặn:

- Vào mỗi thứ ba hàng tuần, các em phải mang theo một tấm thẻ, ghi tên và ngày tháng vào dòng trên cùng. Phần còn lại các em muốn viết gì tùy ý. Các em có thể viết một ý tưởng, một mối quan tâm, một cảm tưởng, một câu hỏi hay chỉ đơn giản là bất cứ điều gì các em đang nghĩ đến. Đấy chính là cách các em trực tiếp trao đổi với thầy. Thầy đảm bảo sẽ giữ kín mọi chuyện. Vào thứ tư thầy sẽ trả lại cho từng người. Thầy sẽ viết ý kiến của thầy lên đó. Nếu là câu hỏi, thầy sẽ dùng hết khả năng của mình để trả lời. Còn nếu là một mối quan tâm, thầy sẽ cố gắng tìm cách đáp ứng một cách tốt nhất. Và hãy nhớ rằng tấm thẻ này là giấy vào lớp của các em cho mỗi ngày thứ ba đấy.

Vào ngày thứ ba đầu tiên của khóa học, tôi nghiêm túc mang theo tấm thẻ có viết tên và ngày tháng được ghi cẩn thận ở dòng trên cùng. Rồi tôi ghi thêm: *"Mọi thứ lấp lánh không hẳn đã là vàng".* Ngày hôm sau, thầy Simon trả lại những tấm thẻ cho cả lớp. Trên thẻ của tôi có dòng chữ được ghi bằng viết chì: *"Câu cách ngôn này có ý nghĩa gì đối với em? Câu nói này có quan trọng với em không?".* Lời bình luận này khiến tôi có chút băn khoăn. Thầy dường như thật sự quan tâm đến những gì được ghi trên tấm thẻ, còn tôi lại chẳng muốn bộc lộ về mình cho thầy biết chút nào.

Mỗi ngày chúng tôi đều có một giờ học của thầy Simon và một tuần đã trôi qua kể từ buổi thứ ba đầu tiên. Thầy Simon quả thật rất có tài, thầy dạy chúng tôi bằng cách đặt câu hỏi, đưa ra những vấn đề mà các thầy giáo trước đây chưa bao giờ đề cập đến. Thầy khuyến khích chúng tôi suy nghĩ, và suy nghĩ một cách sâu sắc. Những đề tài chính trị, xã hội, những vấn đề về con người đều được thầy đưa ra phân tích tỉ mỉ.

Lúc đầu, tôi cứ tưởng là thầy có ý tuyên truyền để chúng tôi ủng hộ hay chống lại điều gì đó, nhưng thầy Simon không phải là người như thế. Thay vào đó, thầy chỉ yêu cầu chúng tôi suy nghĩ, tìm tòi, nghiên cứu, đặt vấn đề rồi tự mình tìm lời giải đáp. Nhưng thật sự tôi càng lúc càng thấy khó chịu, vì dẫu vẫn có cái gì đấy thú vị, mới mẻ và hấp dẫn trong cách dạy của thầy, nhưng bởi tôi chưa hề biết đến phương pháp này nên không có được "chiến thuật đối phó" với thầy. Tôi vốn rất biết cách tỏ ra là một sinh viên

gương mẫu trong lớp: ngồi hàng đầu, bày tỏ sự thích thú với bài giảng của thầy cô, nộp bài được đánh máy sạch sẽ, viết đúng theo mẫu có sẵn, và học thuộc lòng, thuộc lòng, thuộc lòng! Nhưng giờ học này rõ ràng có sự khác biệt. Tôi không thể nào áp dụng những phương thức cũ kỹ đó nữa.

Đến ngày thứ ba của tuần tiếp theo, tôi viết trên thẻ của mình: "Đá lăn thì rêu chẳng bám". Vì chưa thể tin tưởng vào thầy, không muốn thầy hiểu quá nhiều về tôi nên tôi đã dùng sự hài hước, vốn luôn là vũ khí hữu hiệu nhất để chống lại sự thân mật không mong muốn. Ngày hôm sau tấm thẻ của tôi được trả lại với hàng chữ: *"Em có vẻ có khiếu khôi hài. Phải chăng đây là một phần quan trọng trong đời em?".*

Thầy ấy muốn gì đây? Rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì vậy? Tôi không thể nhớ ra từ lúc tôi học tiểu học đã có thầy cô nào đặc biệt lưu tâm đến tôi như thế chưa. Vậy ông thầy này muốn gì đây?

Còn bây giờ, tôi đang chạy thật nhanh dọc theo hành lang, đã trễ mười phút rồi. Đến ngay trước cửa lớp, tôi rút tấm thẻ từ quyển sổ tay rồi viết tên và ghi ngày lên đó. Không biết phải viết gì, đầu óc tôi chỉ nghĩ đến trận cãi nhau vừa rồi với bố. Tôi viết: *"Tôi là con của một kẻ ngốc!",* rồi lao vội vào lớp. Thầy Simon đang đứng gần cửa hướng dẫn một cuộc thảo luận. Nhìn thấy tôi, thầy chìa tay ra lấy tấm thẻ, tôi trao thẻ cho thầy và về chỗ ngồi. Vừa ngồi xuống, tôi đã cảm nhận ngay một nỗi sợ hãi ngập tràn.

Tôi đã làm gì thế này? Tôi đã đưa tấm thẻ đó cho thầy mất rồi. Ôi trời! Tôi không hề muốn để lộ điều đó ra, nhưng giờ thì thầy đã biết rõ về sự tức giận của tôi, về bố tôi, về cuộc đời tôi! Tôi không nhớ bất kỳ điều gì về buổi học hôm đó, tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là tấm thẻ.

Tối đó tôi trằn trọc không ngủ được, lòng cứ hồi hộp lo sợ. Những tấm thẻ có thể nói được những gì? Sao tôi lại nói với thầy về bố tôi như thế? Giả sử thầy liên lạc với bố tôi thì sao? Đó có phải là trách nhiệm của thầy ấy không?

Sáng hôm sau, tôi đi học một cách miễn cưỡng. Tôi đến khá sớm và ngồi ở cuối lớp. Khi buổi học bắt đầu, thầy Simon trả lại các tấm thẻ. Thầy vẫn đặt úp tấm thẻ của tôi xuống bàn như thường lệ. Tôi cầm lên, dường như không dám lật nó lại.

Khi nhìn vào tấm thẻ, tôi thấy thầy viết: *"Thế thì 'con của một kẻ ngốc' sẽ làm gì trong phần đời còn lại của mình?".* Tôi cảm giác như

bị ai đó đấm vào bụng. Tôi đã từng dành nhiều thời giờ la cà trong quán ăn của trường, nói chuyện với các sinh viên khác về những rắc rối mà tôi gặp phải "vì bố mẹ của tôi". Và họ cũng chia sẻ với tôi những vấn đề tương tự. Nhưng chưa từng có ai dám chịu trách nhiệm về mình cả, tất cả chúng ta cứ thế "đổ lỗi cho cha mẹ". Tất cả đều là lỗi của bố mẹ khi chúng ta gặp những việc không như ý trên đời. Nếu làm bài kiểm tra không tốt, thì là lỗi của mẹ. Nếu không kiếm được việc làm thêm, thì là lỗi của bố. Tôi đã luôn miệng trách cứ bố mẹ mình và mấy anh chàng đó đều gật đầu tán thành. Bố mẹ – những người đã trả học phí cho tôi – nghiễm nhiên trở thành những người ngớ ngẩn như vậy.

Câu hỏi có vẻ đơn giản của thầy Simon đã đâm thủng quả bóng đó, xuyên ngay tâm của vấn đề: Đó là vấn đề của ai?

Hôm đó, tôi không đến hội quán sinh viên mà đi thẳng về nhà, lòng chán nản lạ thường. Suốt buổi tối, tôi cứ nghĩ mãi về câu hỏi của thầy và về điều mẹ tôi đã từng nói: *"Nhà triệu phú tự xem mình là 'người tự lập', nhưng nếu bị bắt thì anh ta lại đổ lỗi cho bố mẹ đã làm mình hư hỏng".*

Phải chi tôi có thể nói được rằng tôi đã trải qua một sự chuyển mình kỳ diệu, nhưng thật sự thì tôi đã không. Tuy nhiên, lời bình của thầy Simon có sức nặng không hề đơn giản, nó cứ lẩn quẩn trong trí óc tôi suốt cả mấy tuần sau đó. Cứ mỗi lần trách cứ bố điều gì thì trong tôi lại vang lên giọng nói: *"Được rồi, cứ cho là bố cậu tồi tệ như những gì cậu đã nói. Vậy thì cậu nghĩ còn bao lâu nữa cậu sẽ chấm dứt than phiền về bố mình?".*

Dần dần, suy nghĩ trong tôi bắt đầu thay đổi. Tôi thấy mình trách móc người khác quá nhiều. Sau một thời gian, tôi nhận ra rằng tôi đã tạo nên một cuộc sống mà trong đó tôi không phải là nhân vật chính. Tôi chỉ là đối tượng của hành động, chứ không phải là chủ thể. Điều đó khiến tôi thấy khó chịu hơn bất kỳ cảm giác nào đã từng trải qua khi ngồi trong lớp của thầy Simon. Tôi không muốn biến thành con rối. Tôi muốn là người làm chủ chứ không phải là người bị sai bảo.

Quá trình trưởng thành không hề dễ dàng hay nhanh chóng như ta vẫn nghĩ. Phải mất hơn một năm mọi người mới bắt đầu nhận thấy rằng tôi đã biết nhận lãnh trách nhiệm cho những hành động, những chọn lựa và những cảm xúc của chính mình. Tôi ngạc nhiên khi thấy điểm số mọi môn học của mình đều tăng lên. Tôi kinh ngạc hơn khi thấy bạn bè mình cũng tăng lên cả về số lượng lẫn "chất lượng".

Suốt từ đầu đến cuối quá trình này, tôi vẫn đều đặn nộp thẻ cho thầy; về sau, tôi còn được học một lớp nữa với vị tiến sĩ độc đáo này. Tôi học môn thầy chăm chỉ hơn so với bất cứ lớp học nào khác tôi từng tham dự trước đây.

Vài năm sau, tôi rất đỗi ngạc nhiên về sự tiến bộ của chính mình. Từ một sinh viên tầm thường, tôi đã trở thành một sinh viên giỏi và sau đó là một thầy giáo trung học thành đạt. Từ chỗ thường xuyên nổi giận và thường xuyên né tránh những việc cần thiết trong cuộc sống, tôi đã trở thành một con người đầy sinh lực, phấn chấn, sống có mục đích và rất yêu đời.

Mối quan hệ giữa tôi với bố cũng được cải thiện hơn xưa. Giờ đây tôi thấy ông không phải kiểm soát mà đang quan tâm chăm sóc tôi. Phải thừa nhận rằng cách nuôi dạy con của ông không "mềm dẻo" nhưng trong ý hướng của ông lại chứa đầy tình yêu thương. Những trận cãi nhau bớt dần rồi mất hẳn. Tôi nhận ra rằng bố tôi là một người đàn ông thông minh, khéo léo và rất yêu con cái. Tất cả mọi chuyện đã bắt đầu bằng một câu hỏi, một câu hỏi tưởng chừng rất đơn giản nhưng lại chứa đầy sức nặng!

Người thầy vị tha nhất

Tôi xuất thân từ Rajahmundry (một quận phía đông Godavari), Andhra Pradesh, học ở trường Trung học công nam sinh, Innispet, Rajahmundry. Mặc dù các giáo viên ở trường đều tận tụy với công việc, nhưng hơn ai hết, thầy Koteswara Rao là người vô cùng đặc biệt, thầy dành hết tâm huyết, sức lực và kỷ luật tự giác 100% trong công việc.

Trong 35 năm đi dạy, thầy không bao giờ vắng mặt một ngày nào suốt 18 năm đầu. Sau đó, vì có lần không còn cách nào khác phải mổ mắt nên thầy buộc phải vắng mặt mấy hôm. Chỉ riêng điều này cũng đủ cho thấy mức độ tận tụy của thầy.

Thầy không bao giờ lên lớp trễ dù chỉ một phút. Thầy sẽ luôn mặc quần tây trắng và áo sơ mi trắng, vô cùng gọn gàng và thanh lịch, không ai có thể phàn nàn gì về trang phục, cách cư xử, giao tiếp với đồng nghiệp và cách dạy dỗ của thầy, đặc biệt là trong môn tiếng Anh và môn Toán.

Trong thời gian làm giáo viên, thầy lập ra một ngân hàng sách trong trường, nhận sách tặng của những học sinh có điều kiện (được sự đồng ý của cha mẹ), sách giáo khoa của những học sinh khóa trước vẫn còn khá mới sẽ được bao bọc cẩn thận và chuyển cho những học sinh khóa sau không có điều kiện mua sách mới. Những quyển sách như vậy được chính người tặng (học sinh lớp trên) trao tận tay cho học sinh lớp dưới, điều đó không những dạy cho học sinh biết thông cảm, giúp đỡ lẫn nhau, hợp tác với nhau và tôi luyện nên những tấm lòng bác ái, mà còn phát triển tình yêu thương, tình cảm, sẻ chia và sự tôn trọng giữa học trò lớp trên với học trò lớp dưới.

Khi ngày lễ Quốc khánh gần đến, học sinh trong trường nảy ra ý định góp công sơn lại các phòng học và trang trí bằng những lá cờ đầy màu sắc. Trong những dịp đó, thầy sẽ quan tâm đến từng đứa học trò nhỏ, hướng dẫn các em và tổ chức vài cuộc thi trang trí

nho nhỏ, người thắng cuộc sẽ được phần thưởng khích lệ. Nhờ vậy mà chúng tôi học được tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết và cùng nỗ lực vì một kết quả chung.

Thầy cũng lập ra một khu vườn tuyệt đẹp trong khuôn viên trường với sự tham gia tích cực của học sinh. Hoa quả, rau trái từ khu vườn sẽ được mang bán đấu giá sau giờ học và tiền lời sẽ được trao cho người (hoặc nhóm) trồng và thu hoạch loại rau quả đấy trong sự tán thưởng của các giáo viên cũng như những học sinh khác. Đây là cách thầy dạy cho chúng tôi về tầm quan trọng của việc trồng trọt, biết ơn những người nông dân và cùng nhau cố gắng hết mình thi đua vì mục tiêu tốt đẹp chung.

Từ khi thầy chuyển về bờ sông Godavari, hầu như mỗi năm hoặc hai năm một lần, khu nhà ổ chuột thuộc khu vực trũng thấp của thành phố bị ngập lụt trong suốt mùa mưa dai dẳng, người dân sống ở đó phải bỏ nhà đi nơi khác. Những lúc như vậy, thầy Koteswara Rao yêu quý của chúng tôi sẽ khuyến khích học trò giúp đỡ những gia đình bị ảnh hưởng bằng cách phụ giúp chuyển người thân và đồ đạc của họ.

Thầy cũng từng dạy tiếng Anh và toán cho các lớp trung học cơ sở. Một ngày trước khi bắt đầu kỳ nghỉ, thầy sẽ đến thăm các lớp dưới và cho các em vài lời chỉ dẫn cùng một ít bài tập trong kỳ nghỉ. Học trò sẽ nộp lại vở bài tập trên bàn thầy vào ngày đầu tiên của năm học mới. Nếu có trò nào quên không làm bài, thầy sẽ có những hình phạt nho nhỏ, chỉ để cậu bé hiểu được ích lợi cũng như quý trọng thời gian của mình.

Trong suốt sự nghiệp phục vụ cho nền giáo dục của mình, thầy đã dạy dỗ nên những học sinh vô cùng ưu tú và thành đạt. Nếu có vấn đề về môn tiếng Anh, một câu chuyện hay một bài toán nào mà chúng tôi không hiểu, thì đến ngày thứ ba thầy sẽ bảo trò đó ngồi lại sau giờ học ở trường. Phụ huynh sẽ được thông báo để sắp xếp đưa đón con về nhà an toàn sau khi cậu học trò đã hiểu được vấn đề hóc búa nọ. Đôi khi, thầy bị những người khác phê bình một cách nhẹ nhàng, nhưng thầy sẽ đáp rằng: *"Nhiệm vụ của tôi là đảm bảo học sinh của mình hiểu được cả chữ nghĩa lẫn tinh thần, chứ không phải là trừng phạt tụi nhỏ".*

Thầy vinh dự nhận giải thưởng của Câu lạc bộ Rotary, Câu lạc bộ Rajahmundry Jaycees, Câu lạc bộ Lion, Giải thưởng Bright, Giải thưởng của Thủ hiến bang AP và còn nhiều giải khác. Ngoài các giải thưởng cao nhất được trao cho giáo viên, thầy cũng được cố Tiến sĩ Shankar Dayal Sharma trao cho "Giải thưởng Giáo viên

xuất sắc nhất" của Tổng thống Ấn Độ vào ngày 5/9/1996 tại Vigyan Bhavan, New Delhi. Tôi vô cùng vinh dự được có mặt vào ngày hôm đó. Mỗi lần về quê, tôi đều đến thăm thầy. Tiếc thay, ngày 15/11/2009, thầy đã trút hơi thở cuối cùng. Thành phố Rajahmundry, trường Trung học công dành cho nam sinh và toàn thể học trò đều rất nhớ thương thầy. Tạm biệt thầy, người thầy mẫu mực, cần mẫn, người mang trái tim đầy lòng nhân ái và vị tha. Cầu mong linh hồn thầy được an nghỉ.

Vài người nói trong lúc ngủ, còn giảng viên nói trong lúc người khác ngủ.

- Albert Camus

“Tôi ước gì giáo viên của tôi biết…”

Là một giáo viên lớp ba mới về trường của trường tiểu học Doull, thành phố Denver, Kyle Schwartz đã nghĩ ra một cách đơn giản để nhận biết tâm tư, mong muốn của học trò. Nhiều học sinh trong lớp của cô xuất thân từ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phải chật vật chạy ăn từng bữa. Vì thế cô đưa ra ý tưởng này với mong muốn nắm bắt tình hình chung và có giải pháp giảng dạy thích hợp với từng em. Cô bắt đầu bằng cách yêu cầu học sinh hoàn thành câu nói: *“Con ước gì cô của con biết…”*

Những đứa trẻ rất ngạc nhiên và bối rối khi nhận được yêu cầu của cô giáo. Chúng suy nghĩ một lát rồi cắm cúi hoàn thành vế sau của câu. Khi thu những mảnh giấy lại, cô Kyle Schwartz rất xúc động trước những phản hồi chân thực của học trò mình.

Bạn có đoán được các em đã viết gì không? Đó là những lời chân thành, những mong ước giản dị nhất của những tâm hồn thơ dại. Một học sinh đã viết: *“Con ước gì cô của con biết thỉnh thoảng mẹ quên ký sổ liên lạc của con vì mẹ còn phải bận rộn nhiều việc khác nữa”. “Con ước gì cô của con biết rằng con nhớ bố của con nhiều lắm. Ông ấy bị trục xuất sang Mexico khi con mới tròn ba tuổi”* , một học sinh khác viết. Một học sinh khác khiến Kyle đau xót khi viết: *“Con ước gì cô của con biết con không có bút chì để làm bài tập về nhà”.*

Cả đêm cô Kyle trăn trở không tài nào ngủ được vì những mảnh giấy ấy. Nó thôi thúc cô cần phải làm điều gì đó cho bọn trẻ và cho cả nền giáo dục. Sau đó cô quyết định chia sẻ ý tưởng này lên Twitter kèm theo chú thích “Kiểm tra thực tế” và hashtag #IwishMyTeacherKnew (Tôi ước gì giáo viên của tôi biết).

Chỉ vài tháng sau, tin nhắn của giáo viên từ khắp nơi đổ về. Một giáo viên đến từ Australia chia sẻ: *“Học sinh của tôi im lặng khi*

chúng hoàn thành câu nói này và gửi cho tôi. Tôi đã rất căng thẳng khi đọc chúng".

Không chỉ thế, những chuyên gia khác cũng làm theo ý tưởng của cô Kyle. Phó đô đốc William Lee của Hải quân Hoa Kỳ đã tổ chức hẳn một phiên trưng cầu ý kiến *"Tôi ước đô đốc của tôi biết…".* Thậm chí một tổ chức y tế cũng đã sử dụng câu nói này để giúp mọi người hiểu biết hơn về cách phòng chống bệnh – chẳng hạn như, *"Tôi ước gì mọi người biết rằng bệnh tiểu đường…".*

Rõ ràng ý tưởng của cô Kyle rất hiệu quả. Chỉ với một câu nói đơn giản nhưng nó đã làm tất cả mọi người, bao gồm những người làm trong lĩnh vực giáo dục phải giật mình nhìn lại. Nó đã cho chúng ta nhận ra tầm quan trọng của việc thực sự lắng nghe và tạo cơ hội cho người khác cất lên tiếng nói của họ.

Vấp ngã

Bất cứ ai cũng từng mắc sai lầm, điều chúng ta cần làm là chấp nhận những sai lầm, thất bại đó như là một phần của quá trình trưởng thành và học hỏi. Thế nhưng, hầu hết người lớn chúng ta, nhất là các bậc cha mẹ, lại thường không thấu hiểu điều đó. Họ đặt nhiều kỳ vọng vào những đứa trẻ và không chấp nhận chúng thất bại, không biết rằng điều đó để lại cho đứa trẻ những tổn thương không hề nhỏ.

Donnie, học sinh lớp 3 của tôi, là một đứa trẻ bị đặt trong hoàn cảnh như thế. Là con trai duy nhất, cậu bé phải chịu áp lực rất nặng nề từ phía gia đình, bởi bố mẹ cậu dồn hết mọi hy vọng lên cậu. Mỗi lần bị điểm kém hoặc không đứng nhất ở môn thể thao nào, cậu bé đều bị gia đình trách phạt. Lâu dần, cậu bé tự khép mình lại, trở nên nhút nhát và tự ti. Hiếm khi Donnie nêu lên ý kiến của mình, cậu bé sợ sai và sợ bị mọi người chê cười. Mỗi khi làm bài kiểm tra, cậu bé thường cắn móng tay để đỡ căng thẳng. Ngay cả môn Toán, môn học mà cậu vốn khá nhất, cũng hiếm khi đạt điểm cao do cậu đã mất tự tin vào khả năng của mình.

Là giáo viên chủ nhiệm của Donnie, tôi luôn cố gắng hết sức để giúp cậu bé lấy lại lòng tự tin. Nhưng có quá nhiều học sinh khác cần phải quan tâm nên tình hình của Donnie vẫn chưa tiến triển được nhiều như tôi mong muốn.

Đến giữa học kỳ, Mary Ann, một giáo viên thực tập được phân công vào lớp của tôi. Cô gái còn rất trẻ, xinh xắn và yêu trẻ con. Các học sinh của tôi, kể cả Donnie, đều yêu mến cô ấy. Nhưng cũng như tôi, cô ấy gặp phải trở ngại đối với trường hợp của cậu bé luôn sợ mắc sai lầm này.

Một sáng nọ, lớp chúng tôi có giờ học Toán. Donnie chép các đề toán trên bảng vào vở một cách cẩn thận. Khi thấy cậu bé đã giải đúng bài đầu tiên, tôi an tâm để lớp học lại cho Mary Ann trông, còn mình thì chuẩn bị những vật liệu vẽ cho tiết học mỹ thuật kế

tiếp. Nhưng khi tôi trở lại thì Donnie đang đầm đìa nước mắt. Cậu bé đã làm sai bài toán thứ ba.

Mary nhìn tôi một cách tuyệt vọng. Rồi bỗng nhiên, cô ấy bước đến bàn, lấy hộp đựng bút chì và tẩy của giáo viên rồi quay lại chỗ Donnie.

- Donnie. – Mary cúi xuống bàn cậu bé, dịu dàng nói. – Cô muốn em xem những thứ này.

Mary lấy từng chiếc bút chì ra khỏi hộp và đặt chúng lên bàn.

- Nhìn những cây bút chì và cục tẩy này, Donnie. Chúng là của cô Lindstrom (tên tôi) và của cô. Tất cả đều đã bị mòn vì các cô cũng đã phạm nhiều lỗi sai. Mỗi lần phạm lỗi sai, các cô dùng tẩy để xóa hết rồi thử làm lại một lần nữa. Em cũng hãy thử như vậy xem!

Mary cầm tay Donnie và trìu mến nói tiếp:

- Cô tặng em cục tẩy này, nó sẽ giúp em nhớ rằng bất cứ ai cũng có lúc phạm phải lỗi lầm. Không ai là hoàn thiện cả. Điều quan trọng là chúng ta biết sửa chữa những lỗi lầm đó.

Cầm cục tẩy đã mòn trên tay, Donnie mỉm cười. Đó là lần đầu tiên tôi thấy được vẻ mặt tươi tắn, ánh mắt bừng sáng của cậu bé.

Donnie đã giữ gìn cục tẩy rất cẩn thận.

Nhiều năm sau đó, cậu bé Donnie nhút nhát ngày xưa đã trở thành một doanh nhân thành đạt. Còn Mary Ann đã là một giáo viên được rất nhiều thế hệ học trò yêu quý vì sự tận tâm và sâu sắc của mình.

Lời thầy

Lại một ngày nặng trĩu khác, tôi lê bước về nhà, cố gắng hít thở trong bầu không khí ngột ngạt vây quanh. Chậm rãi, tôi mở ví, rút ra một mẫu thư nhàu nát – những con chữ gầy gầy, nghiêng nghiêng của thầy tôi năm ấy:

"Khi mọi chuyện không suôn sẻ, như đôi khi vẫn thế, khi con đường em đi dường như đầy gian khổ, khi ngân quỹ thì thấp mà những món nợ lại cao, và em muốn cười nhưng em vẫn phải thở dài, khi cả sự quan tâm cũng gây sức ép làm em không mấy dễ chịu... Hãy nghỉ ngơi nếu em cần, nhưng đừng bỏ cuộc!

Cuộc sống luôn kỳ quặc với những vòng xoáy và điểm ngoặt. Và như mọi người, chúng ta đều sẽ học được từ thất bại, và sau những vòng lẩn quẩn thất bại ấy đáng lẽ chúng ta có thể thành công, chúng ta lại bỏ qua nó. Đừng bỏ cuộc dù em đang bước đi trên con đường của mình với tốc độ dường như quá chậm, em có thể thành công với một cơ hội khác. Bất chấp mọi nghi ngờ, thành công chính là những thất bại đảo ngược. Và em không thể nói em đang gần với đích đến của mình đến mức nào. Nó có thể rất gần dù đang có vẻ rất xa. Thế nên em hãy kiên trì theo đuổi cuộc chiến của mình dù cho phải đối diện với những khó khăn lớn nhất. Mọi thứ dường như càng tồi tệ hơn thì em càng không được buông xuôi. Hãy ghi nhớ những điều này!"

Đây là những lời đã giúp tôi những khi gặp khó khăn hay bế tắc nhất, nó cho tôi thêm tự tin và sức mạnh, thêm vững tin vào cuộc đời và bản thân mình. Ước gì lúc nào bên mình cũng có những người thân yêu quý luôn lắng nghe và thấu hiểu tận đáy lòng như vậy, những người luôn yêu thương và cho mình lời khuyên đến từ trái tim chân thành và tha thiết nhất.

Ước mơ thường được ươm mầm bởi người thầy luôn tin tưởng bạn, lôi kéo và thúc đẩy bạn, dẫn dắt bạn đến vùng đất mới, đôi khi còn đâm bạn bằng cây gậy sắc nhọn được gọi là "sự thật".

- Dan Rather

Người thầy giỏi nhất

Thầy Whitson là giáo viên khoa học lớp 6. Trong buổi học đầu tiên của lớp chúng tôi với thầy, thầy đã giảng bài học về một loại động vật được gọi là cattywampus, một loại động vật ăn đêm, do thích nghi kém với môi trường nên đã tuyệt chủng trong kỷ băng hà. Khi giảng bài, thầy còn chuyền cho cả lớp xem một cái sọ. Chúng tôi cẩn thận ghi chép mọi thứ vào vở, sau đó làm một bài kiểm tra trắc nghiệm cho bài học.

Khi thầy trả bài lại cho tôi, tôi đã thật sự bị sốc khi mỗi câu trả lời đều bị đánh một dấu X màu đỏ to tướng. Tôi đã hoàn toàn thất bại trong bài kiểm tra của mình. Nhất định đã có nhầm lẫn gì đấy, tôi đã chép lại đúng những gì thầy Whitson giảng kia mà. Sau đó, tôi nhận ra tất cả bạn bè trong lớp đều bị đánh trượt cả. Chuyện gì thế này?

- Rất đơn giản, – thầy Whitson giải thích, – thầy đã dựng nên tất cả những điều vớ vẩn về con *cattywampus* ấy. Không hề có loài thú nào như vậy từng tồn tại trên đời.

Vì vậy những thông tin trên vở của chúng tôi đều không chính xác. Chúng tôi mong điểm tốt làm sao được khi mọi câu trả lời đều sai sự thật.

Hiển nhiên là chúng tôi cảm thấy bị sỉ nhục. Đây là bài kiểm tra quái quỷ gì, và đây là thầy giáo kiểu gì vậy?

- Chúng ta cần làm rõ điều này. – Thầy Whitson nói. – Từ lúc thầy chuyền cái sọ con *cattywampus* (thực tế là một cái sọ mèo) đi khắp lớp, phải chăng thầy đã nói rằng không có một mẩu di cảo nào của loài động vật này được tìm thấy. Thầy còn mô tả về tầm nhìn tuyệt vời của nó trong bóng tối, về màu lông của nó và cả những con số liên quan khác mà thầy chỉ tùy tiện nói ra. Thầy đặt cho nó một cái tên hết sức kỳ cục, vậy mà các em chẳng mảy may nghi ngờ.

Điểm 0 trong bài kiểm tra của chúng tôi sẽ được thầy lưu trong sổ điểm, thầy nói vậy. Và thầy đã làm vậy.

Thầy Whitson hy vọng chúng tôi đã học được gì đó từ kinh nghiệm lần này, rằng: thầy giáo và sách giáo khoa không phải lúc nào cũng đúng. Thực tế là chẳng có thầy giáo hay sách giáo khoa nào chưa từng sai lầm. Thầy bảo chúng tôi không được để trí óc mình ngủ yên, và nếu cảm thấy thầy giáo hay sách giáo khoa sai, chúng tôi cứ lên tiếng.

Mỗi buổi học cùng thầy Whitson là một chuyến phiêu lưu. Tôi thậm chí có thể nhớ như in từ đầu đến cuối một vài buổi học trong số đó.

Một hôm, thầy tuyên bố với chúng tôi chiếc xe Volkswagen của thầy là một cơ thể sống. Chúng tôi mất trọn hai ngày để tập hợp một lời phản biện có thể khiến thầy chấp nhận.

Thầy không bỏ qua cho chúng tôi cho đến khi chúng tôi không chỉ chứng minh được thế nào mới là một cơ thể sống, mà còn dám gan lì đứng lên bảo vệ chính kiến của mình.

Lũ chúng tôi mang theo óc hoài nghi mới mẻ của mình đến lớp học. Việc này có thể sẽ là vấn đề với những giáo viên khác, những người chưa từng gặp phải thách thức. Nhưng thầy Whitson sẽ luôn là người đầu tiên tôi tìm đến mỗi khi cần một giải pháp cho bất cứ vấn đề nào. Bản thân tôi chưa có được khám phá khoa học nào đáng kể cả, nhưng lớp học của thầy Whitson đã dạy cho tôi và cả lớp một điều còn quan trọng hơn thế, đó là dũng cảm nhìn vào mắt người khác và bảo với họ rằng họ đã sai lầm. Thầy cũng cho chúng tôi thấy niềm vui khi làm được điều đó.

Không phải ai cũng thấy được giá trị của lòng can đảm này. Có một lần, tôi kể về thầy Whitson với một giáo viên tiểu học, thầy giáo đó thốt lên kinh hoàng: *"Thầy ấy không nên chơi các trò như vậy!"*. Tôi nhìn thẳng vào người thầy giáo nọ và nói rằng thầy đã sai rồi.

Vì tôi biết mình đã có được người thầy giỏi nhất trên đời.

Lời khích lệ

Tôi đã thực sự lo lắng khi nhận được lời hẹn gặp của mẹ Sergei. Khi đó tôi vẫn đang là một giáo viên mới bước vào nghề, và đã vô cùng trung thực khi viết báo cáo về kết quả học tập của học sinh. Và trong trường hợp của Sergei thì điểm số thấp tệ hại.

Tuy vậy, năng lực của cậu không hề kém chút nào. Cậu học sinh lớp 6 này vô cùng sáng dạ, cậu còn có những hiểu biết của một thần đồng. Cậu bé thảo luận về những chủ đề trong cuộc sống bằng lối nhận thức của một người lớn thật sự. Vấn đề của cậu chính là chữ viết, đến chính cậu cũng không thể đọc nổi chữ viết của mình và cậu cực kỳ bất cẩn khi làm bài tập. Điểm số môn Toán của Sergei rất thấp cũng vì lý do này. Tôi biết, điểm số không thể đánh giá, càng không thể nói lên hết khả năng của Sergei, vậy nên tôi rất hoang mang khi mẹ Sergei báo với tôi rằng bà mong được gặp tôi để trao đổi một vài việc về Sergei.

Nói ngắn gọn thì tôi đang có những nỗi lo mà những ai làm nghề giáo đều gặp phải. Khi đối diện trực tiếp với các vị phụ huynh, ngay cả những giáo viên kinh nghiệm lâu năm cũng khó có thể biện hộ cho những thiếu sót của mình. Huống hồ, tôi chỉ mới đứng lớp được 6 tháng.

Khi mẹ Sergei đặt chân vào phòng, hai bàn tay tôi ướt đẫm mồ hôi. Dù đã chuẩn bị tư tưởng cho mọi việc có thể xảy ra, nhưng tôi hoàn toàn không lường trước được việc đầu tiên bà ấy làm là nhẹ nhàng ôm và hôn lên hai má tôi.

- Tôi đến đây để cảm ơn cô. – Bà chủ động mở đầu câu chuyện mà không đợi tôi mở lời. – Chính nhờ có cô giáo mà thằng bé đã thay đổi, nó đã trở thành một người khác. Nó kể với tôi rất nhiều về cô và nói rằng nó rất quý cô. Học ở lớp cô, lần đầu tiên nó kết bạn, và lần đầu tiên trong mười hai năm qua, nó đã ở lại buổi trưa tại nhà một người bạn. Chính cô là người có ảnh hưởng lớn nhất trong việc khiến con trai tôi thay đổi.

Mẹ Sergei còn nói nhiều, rất nhiều điều nữa, rằng bà rất biết ơn tôi vì đã khơi dậy sự tự tin, đã nuôi dưỡng và phát triển lòng tự trọng và nhân cách của cậu bé. Bà hôn tôi một lần nữa, rồi ra về.

Tôi ngạc nhiên đến độ sững sờ ngồi bất động ở đấy đến nửa giờ, tự hỏi không biết điều gì đang xảy ra. Tôi thậm chí còn không biết mình đã làm gì với Sergei mà khiến cho con người, tính cách và cuộc đời cậu bé thay đổi như mẹ cậu nói. Lúc đó, tôi biết rằng mình cần phải nghĩ lại xem thật sự mình đã làm những gì, bởi vì điều này rất quan trọng và cần thiết với nghề giáo của tôi. Những việc làm của người giáo viên có tác động tích cực như thế đến nhân cách của trẻ, thì biết đâu cũng có thể có những việc làm khác sẽ ảnh hưởng xấu đến chúng một cách tương tự. Vì vậy, tôi phải cố lục lại trí nhớ của mình.

Cuối cùng thì tôi cũng nhớ ra. Trước đó không lâu, tôi có giao đề tài cho các em học sinh thảo luận trước lớp. Khi đến lượt Jeanne trình bày, cô bé nói nhỏ đến nỗi không ai có thể nghe được rõ ràng. Để em mạnh dạn hơn, tôi đã khuyến khích:

- Em cứ nói đi. Sergei là một chuyên gia trong lĩnh vực này đấy, và em sẽ phải thuyết phục sao cho bạn ấy hoàn toàn đồng ý với em. Nhưng bạn ấy lại ngồi tận bàn cuối nên sẽ không nghe được gì nếu em nói quá nhỏ.

Vậy đấy! Tôi nhớ được chuyện đó là vì đấy chính là cột mốc của một điều bất ngờ. Từ buổi học hôm ấy, Sergei đã chịu ngồi học một cách nghiêm túc, chịu khó tập trung chú ý hơn vào bài giảng, cười nhiều hơn và trở nên vui vẻ hơn. Tất cả là thế, nhờ vào sức mạnh của sự khích lệ, nó thể hiện sự công nhận và lòng tôn trọng. Mặc dù Sergei ngồi ở cuối lớp nhưng em vẫn được chú ý và được đánh giá cao.

Câu chuyện này là một trong những bài học giá trị nhất mà tôi có được trong nhiều năm đi dạy. Mỗi người chúng ta đều tiềm ẩn một con người bé nhỏ và sự yếu mềm trong con trẻ lại càng hơn thế nữa. Do vậy, chỉ một hành động khích lệ – dù nhỏ thôi cũng có thể tạo ra những ảnh hưởng lớn đến cuộc đời. Kể từ cuộc nói chuyện với mẹ Sergei ngày nào, tôi đã cố gắng sống tốt hơn, thận trọng với từng lời nói, từng cử chỉ và hành động của mình trước học sinh. Chính Sergei đã giúp tôi hiểu được bài học đó, còn hơn tất cả những gì tôi đã dạy cậu bé.

Người vệ sĩ của tâm hồn

Bấy giờ là năm 1999, tôi đã trải qua 9 năm gian nan ở trường học. Năm sau, tôi sẽ bắt đầu học chương trình phổ thông Anh quốc. Tôi 14 tuổi, nhút nhát, trầm lặng và là mục tiêu của những kẻ bắt nạt ở khắp mọi nơi. Bọn nhóc côn đồ trong trường coi tôi là trò tiêu khiển của chúng, chuyện này khiến tôi luôn trong trạng thái buồn bã, căng thẳng, và hay khóc trên đường về nhà. Giáo viên mỹ thuật lúc đó của tôi là bạn của gia đình và cũng là thầy giáo cũ của anh trai tôi.

Một buổi học mỹ thuật nọ, một trong những đứa bắt nạt lấy cắp viết chì của tôi, ném ra ngoài lớp học rồi khoái trá nhìn tôi lủi thủi đi nhặt bút về. Ngay lúc ấy nó kéo cà vạt đồng phục của tôi và giật mạnh về phía trước khiến tôi ngã nhào xuống đất. Vì quá tức giận, lần đầu tiên tôi phản kháng, tôi giật lại cà vạt của mình và đẩy mạnh nó ra. Sau đó, tôi run rẩy ngồi xuống và không thể nào tập trung vào phần còn lại của bài học. Tôi giận và buồn, bao nhiêu nỗi uất ức phải chịu đựng cứ dâng trào trong tôi.

Chậm chạp ra về với nỗi lo sợ mấy đứa bắt nạt sẽ trả thù, tôi là người cuối cùng bước ra khỏi lớp. Thầy ngăn tôi lại và hỏi:

- Peter, em ổn chứ?

Tôi trả lời là mình ổn, nhưng thầy lại bảo:

- Không, trông em có ổn tí nào đâu.

Rồi chúng tôi nói chuyện, thầy khiến tôi cười và cho tôi niềm tin vào bản thân mình. Thầy như nhìn thấy một con người khác trong tôi. Thầy dạy cho tôi nhiều bài học về cuộc sống, chẳng hạn như *"cứng rắn lên, đừng tự làm đau chính mình, phải nhớ là em mạnh mẽ từ bên trong kìa, và nếu mấy đứa bắt nạt nhận ra điều này thì chúng không dám làm gì nữa đâu. Em phải tin vào chính mình".* Những lời này như đánh thức tôi, tôi bỗng tràn đầy niềm vui và sự

lạc quan. Bước ra hành lang, tôi ngẩng cao đầu và không thèm quan tâm tới bọn bắt nạt nữa, rồi trò đó cũng sớm kết thúc.

Cám ơn thầy đã quan tâm đến tôi khi tôi cần nhất, đã luôn sẵn sàng vì tôi, cho tôi biết mình nên làm gì, dạy tôi những bài học cần thiết cho cuộc sống. Thầy luôn có mặt và giúp đỡ tôi trong quãng thời gian khó khăn nhất. Tôi sẽ mãi mãi yêu quý và kính trọng thầy, người thầy với một tâm hồn cao thượng.

Nghề giáo

Dù đã gắn bó với nghề dạy học suốt 20 năm nhưng trong thâm tâm, tôi chưa bao giờ coi mình là một giáo viên thật sự. Trong suy nghĩ của tôi, nghề giáo không đơn giản chỉ là truyền đạt lại kiến thức mà còn phải lắng nghe và giúp học sinh của mình vươn tới những chân trời mới. Suốt thời gian qua, tôi cảm thấy mình chưa đáp ứng được những yêu cầu này nên luôn cho rằng mình vẫn còn là *"giáo viên tập sự"* ... cho đến khi Ethan xuất hiện.

Ethan cao lớn với mái tóc vàng hoe và quần áo lúc nào cũng luộm thuộm. Điểm nổi bật ở cậu ta là cách sống khác người, ít nói và hay quên. Nhưng cũng chính những đặc điểm này là cơ duyên giúp tôi hiểu được thế nào là hạnh phúc của một nhà giáo chân chính.

Ethan thường ngồi một mình ở cuối lớp, chẳng để ý đến ai mà cũng chẳng muốn ai quan tâm đến mình. Cậu ta không bao giờ làm bài tập và cũng không tham gia bất kỳ hoạt động nào của lớp.

Tôi nhận ra sự lập dị của cậu học trò này chỉ một thời gian ngắn sau khi tiếp nhận lớp. Và để Ethan hòa đồng với tập thể quả thật là một việc không hề dễ dàng chút nào. Tôi quyết định tìm hiểu kỹ hơn về cậu học trò kỳ lạ này. Khi xem lại hồ sơ của Ethan, tôi hiểu được phần nào nguyên nhân dẫn đến những hành vi của em. Cha Ethan qua đời khi cậu còn rất nhỏ và cậu đang phải sống chung với người mẹ nghiện rượu. Ethan còn có một người anh bị thiểu năng và cả hai anh em đều có dấu hiệu bị mẹ ngược đãi.

Hoàn cảnh của Ethan khiến tôi hết sức thương cảm. Tôi tự nhủ bằng mọi giá phải giúp đỡ cậu bé sớm hòa nhập với mọi người. Thế nhưng, bất chấp những cố gắng của tôi cũng như thiện chí của các bạn trong lớp, Ethan vẫn thường xuyên bỏ học hoặc trốn tiết.

Đó là năm học cuối cấp. Để tốt nghiệp, Ethan cần phải trả nợ tất cả những môn mà cậu thi trượt trước đó. Tôi hiểu điều này rất khó khăn với Ethan nên cố tìm cách giúp đỡ cậu mỗi khi có thể. Nhưng dường như Ethan không mấy mặn mà với việc thi cử, cậu vẫn cứ chứng nào tật ấy.

Một hôm, tôi nảy ra một sáng kiến giúp Ethan khi cả lớp sắp sửa có buổi thảo luận môn Tâm lý học. Theo gợi ý của tôi, mỗi nhóm gồm năm học sinh sẽ mô tả từng thành viên trong nhóm với những từ mà các em thấy phù hợp nhất. Buổi thảo luận diễn ra sôi nổi và hầu hết các em đều tỏ ra thích thú với bài tập này. Chỉ trong vòng năm phút, các em đã hoàn thành yêu cầu của tôi. Tiếp theo, tôi yêu cầu mỗi nhóm viết về một bạn nổi bật nhất trong nhóm của mình và sẽ báo cáo vào tuần sau. Điều bất ngờ là trong buổi thảo luận hôm đó, Ethan tham gia một cách nhiệt tình, liên tục đưa ra quan điểm riêng của mình.

Thế nhưng, một tuần sau đó, Ethan lại tiếp tục nghỉ học không lý do. Tôi thật sự thất vọng khi thấy mọi nỗ lực nhằm giúp đỡ cậu học trò "cá biệt" của mình đều không mang lại kết quả. Nhưng trong thâm tâm, tôi vẫn cảm thấy mình có một phần trách nhiệm và tôi quyết định thử lần cuối. Sau khi bàn bạc kỹ lưỡng với các bạn cùng nhóm Ethan, tôi đã tổ chức lại buổi thuyết trình vào cuối tuần – ngày duy nhất Ethan không bao giờ bỏ học. Hôm đó, theo kế hoạch, sau bài thuyết trình, mỗi nhóm sẽ nói về một thành viên đặc biệt của nhóm mình. Các em mang đến lớp những tấm áp-phích lớn được trang trí bằng nhiều hình ảnh sinh động. Trên mỗi tấm áp-phích ghi những từ tương ứng với tính cách của thành viên được nhắc đến trong bài viết. Nhóm của Ethan đã trưng lên những từ "Tử tế", "Vui vẻ", "Mái tóc rất ấn tượng", "Biết quan tâm"... Cả lớp đều hồi hộp, không biết thành viên nào của nhóm sẽ trở thành nhân vật xuất sắc nhất. Và trong khi mọi người suy đoán thì Beth, một bạn nữ xinh xắn trong nhóm đứng lên:

- Mình nghĩ hẳn các bạn đang tò mò muốn biết thành viên nổi bật nhất nhóm mình là ai phải không? Bây giờ, mình xin thông báo với các bạn, nhân vật chính của nhóm chính là… Ethan.

Bối rối rời khỏi chỗ ngồi, Ethan bước lên bục cùng với cả nhóm trong tràng pháo tay nồng nhiệt. Tôi không kìm được xúc động khi thấy Ethan hạnh phúc trong vòng tay bạn bè. Chưa bao giờ tôi thấy yêu các em học sinh của mình đến vậy. Tôi biết, tình cảm và sự sẻ chia của các bạn sẽ là động lực để Ethan vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt.

Cuối cùng thì Ethan cũng hoàn thành kỳ thi tốt nghiệp vào tháng sáu năm đó. Trong buổi lễ trao bằng tốt nghiệp, Ethan, trong bộ lễ phục thùng thình, bước đến trước mặt tôi, mỉm cười rồi ôm lấy tôi. Khi nhìn thấy đôi mắt cậu ngân ngấn nước, tôi chợt nhận ra niềm hạnh phúc mà nghề giáo đã mang lại cho mình, niềm hạnh phúc thiêng liêng và cao cả mà mãi đến giây phút này, mãi đến năm thứ 20 trong nghề "gõ đầu trẻ", tôi mới có cơ hội được cảm nhận.

Người dạy học phải tin vào sức mạnh tiềm tàng của học trò, và anh ta phải nỗ lực hết sức để giúp học trò mình nhận ra được sức mạnh này.

- Alfred Adler

Trái tim ấm áp của người Thầy

Cô Alverez trải qua năm đầu tiên trong sự nghiệp giảng dạy của mình trong một lớp học kinh khủng ở Bronx, một trong năm quận của thành phố New York, Hoa Kỳ. Đó là lớp hai tiểu học và có một học trò trong lớp, cậu bé Carlos, gặp khó khăn trong việc đọc. Carlos sống với người mẹ đơn thân trong một căn hộ tồi tàn. Cha cậu bé đã bỏ rơi hai mẹ con từ vài năm trước. Ông ta sống cùng tòa nhà với họ nhưng luôn phớt lờ cậu bé và cư xử cứ như những người xa lạ. Ông ta chẳng bao giờ nói chuyện với cậu, thậm chí còn chẳng thèm gật đầu chào cậu một lần nào. Không cần phải nói, điều đó đã để lại một vết thương tinh thần lớn đối với Carlos, khiến cậu ngày càng thu mình trong thế giới riêng của cậu. Carlos lúc nào cũng nhút nhát, không tự tin và những điều kinh khủng cậu trải qua ở trường càng làm cậu khổ sở hơn. Cô Alverez luôn cố gắng hết sức để giúp Carlos có thể đọc trôi chảy, nhưng cậu bé vẫn không tiến bộ nhiều.

Gần cuối năm học, cô Alverez nhận được một lời mời công việc mới. Cô có cơ hội chuyển đến một ngôi trường khác, một ngôi trường tốt hơn và cô cảm thấy vô cùng hào hứng.

Một ngày nọ, mẹ của Carlos đến gặp cô Alverez sau giờ tan học. Bà nói chuyện với cô bằng thứ tiếng Anh không chuẩn xác của mình:

- Cô đã giúp đỡ con trai tôi rất nhiều trong năm học này. Thật sự cảm ơn cô.

Cô Alverez khẽ gật đầu và mỉm cười. Mẹ của Carlos tiếp tục nói:

- Thằng bé không thể đọc được làm tôi cảm thấy rất lo lắng. Nếu cô tiếp tục dạy dỗ nó, tôi tin chắc thằng bé sẽ đọc được. Tôi nghĩ thằng bé sẽ rất bỡ ngỡ nếu phải bắt đầu lại với một giáo viên mới. Xin cô, cô Alverez, làm ơn hãy ở lại trường. Xin cô hãy dạy con tôi đọc chữ.

Tối hôm đó ở nhà, cô Alverez trằn trọc với lời khẩn cầu của mẹ Carlos, một người mẹ đang tuyệt vọng. Đó là lời năn nỉ của một người mẹ nhập cư, một người mẹ hiểu rõ con trai mình và biết rằng cuộc đời con trai bà sẽ tốt lên hay xấu đi, tất cả đều chỉ xoay quanh khả năng đọc hiểu của cậu bé. Mà một cậu bé như Carlos sẽ dễ dàng bị bỏ mặc, không ai chú ý đến…

Sáng hôm sau, cô Alverez ngỏ ý với hiệu trưởng rằng cô muốn tiếp tục dạy lớp tiếp theo của các học trò cô bây giờ, bao gồm cả Carlos. Ngài hiệu trưởng đồng ý.

Năm học mới đến rất nhanh, cô Alverez vẫn tận tình dạy dỗ và hướng dẫn học trò, đặc biệt là Carlos. Cô luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho cậu bé. Cô hy vọng điều đó sẽ dần phá vỡ vỏ bọc nhút nhát, sợ hãi của cậu. Mẹ Carlos không quay lại trường năm học đó.

Nhiều năm sau, khi cô Alverez đang dạy học tại một trường ở vùng lân cận, quận Bronx. Lúc đó đã vào cuối năm học, cô ở lại trường muộn và gói ghém đồ đạc, quét dọn lớp học. Xong việc, cô rời khỏi trường và băng qua đường, hướng về phía xe ô tô của cô đang đậu. Khi vừa đến góc đường, cô sẩy chân ngã và làm rơi xấp giấy tờ trên vỉa hè. Cơn gió mạnh thổi bay mớ giấy tờ đi khắp các góc đường. Cô buông tiếng thở dài rồi nhanh chóng cúi người nhặt giấy tờ lên.

Lúc đó, có hai cậu trai trẻ cao lớn đi lòng vòng góc đường và bắt gặp tình thế khó khăn của cô. Hai cậu bắt đầu đi quanh để thu gom lại những tài liệu bay ra chỗ đường giao nhau. Cô thở phào nhẹ nhõm và tỏ ra cảm kích khi cậu trai lớn đưa cô xấp giấy tờ. Cô mỉm cười:

- Cảm ơn, cảm ơn chàng trai trẻ. Thật sự cảm ơn các cháu nhiều lắm.

Chợt một trong hai chàng trai trẻ khựng lại, mặt cậu ngơ ra. Cậu khẽ hỏi:

- Cô Alverez phải không ạ?

Họ nhận ra nhau chỉ trong khoảnh khắc. Đó là Carlos, cậu bé đã lớn như thế này rồi ư, cao to và bảnh trai nữa. Không chút ngại ngần, họ mừng rỡ ôm chặt nhau.

- Carlos, em đã lớn thế này rồi sao? Em đã là một chàng trai rồi này. – Carlos tươi cười hạnh phúc.

Chàng trai còn lại, người vẫn đang nhặt những tờ giấy còn sót lại trên đường, cắt ngang:

- Xin lỗi... cô… cô là Alverez ạ? – Cậu dường như không tin vào mắt mình.

- Ừ, là cô đây. Cô có biết em không nhỉ? – Cô trả lời.

Bạn của Carlos trả lời nghiêm túc:

- Dạ không, cô không biết em nhưng em biết cô ạ. Tuần trước, em và Carlos tốt nghiệp trung học. Carlos là đại biểu học sinh đọc diễn văn trong ngày hôm ấy. Cậu phát biểu trước toàn thể học sinh và cậu kể cho chúng em nghe về một người giáo viên tuyệt vời, cô Alverez, người đã dạy cậu đọc, người luôn quan tâm và truyền cảm hứng cho cậu. Chính cô Alverez là người giúp cậu ấy có được thành công hôm nay. Chính là cô, phải không ạ?

Cô đứng sững nhìn hai chàng trai trẻ. Những giọt nước mắt bắt đầu rơi trên má cô, những giọt nước mắt hạnh phúc. Carlos ôm cô lần nữa. Bạn của Carlos xin được bắt tay cô với sự ngưỡng mộ vô bờ.

CẢM THÔNG VÀ NÂNG ĐỠ

Không phán xét, chỉ có cảm thông.

Không chỉ trích, chỉ có dạy dỗ.

Không chối từ, chỉ có yêu thương.

Thầy vẫn vậy, đón nhận mọi thứ từ trò bằng trái tim rộng mở.

Qua năm tháng, vạn vật đổi thay, nhiều lớp người đến rồi đi, tóc Thầy ngày một bạc thêm, duy chỉ có tấm lòng bao dung vẫn còn vẹn nguyên như cũ.

Trên mọi con đường trò đi, thấp thoáng bóng Thầy thầm lặng, văng vẳng tiếng Thầy đỡ nâng.

Trò có thể sai rất nhiều trong quãng đời tuổi trẻ, có lúc từ bỏ, có lúc phản kháng, nhưng Thầy vẫn mãi ở bên, bàn tay đỡ nâng luôn sẵn sàng đưa ra dìu dắt.

Ngọn lửa thương yêu và nhiệt huyết từ trái tim Thầy là ánh sáng soi rọi trò đi qua màn sương mịt mùng mang tên Tuổi trẻ.

Cảm ơn Thầy vì lòng bao dung và tình yêu thương vô bờ bến.

Cảm ơn Thầy đã luôn cảm thông và ở bên trò như người bạn lớn.

Cảm ơn Thầy vì những hạt mầm tri thức mà thầy đã nhẫn nại gieo vào trò.

Cảm ơn Thầy!

Tấm lòng cô giáo

Trong giờ học của cô Virginia Deview, thay vì chăm chú nghe giảng, chúng tôi lại thường chỉ khúc khích cười và liên tục bàn tán về những "tin tức" mới nhất trong ngày, như chai mascara màu tím mà Cindy đang dùng chẳng hạn. Một buổi học nọ, trong lúc chúng tôi rôm rả bàn tán đủ chuyện trên trời dưới đất thì cô hắng giọng yêu cầu chúng tôi trật tự. Sau đó cô mỉm cười nói rằng:

- Bây giờ, cô muốn các em hãy suy nghĩ về nghề nghiệp trong tương lai của mình.

Như bị giội một quả bom, cả lớp đồng loạt há hốc miệng kinh ngạc. Nghề nghiệp của chúng tôi? Ở độ tuổi 13, 14 của chúng tôi ư? Chúng tôi liếc nhìn nhau, cô giáo này quả thật lẩn thẩn lắm rồi!

Đó là điều mà khá nhiều đứa trong bọn chúng tôi nhận xét về cô Deview, người có mái tóc luôn búi chặt trên đầu và hàm răng trên nhô ra. Vẻ bề ngoài như thế khiến cô dễ dàng trở thành mục tiêu cho những tiếng cười khúc khích và những câu đùa ác nghiệt của lũ học trò.

Cô cũng hay làm cho bọn học trò chúng tôi bực bội vì những yêu cầu khắt khe của cô. Hầu hết chúng tôi đều xem nhẹ năng lực của cô.

- Phải. Tất cả các em phải suy nghĩ về nghề nghiệp trong tương lai của mình. – Cô hồ hởi nói như thể đây là điều tuyệt nhất mà cô làm được cho học sinh của mình. – Các em sẽ phải làm một đề tài nghiên cứu về nghề nghiệp trong tương lai của mình. Mỗi em sẽ phải phỏng vấn một ai đó làm trong lĩnh vực mà mình chọn, rồi thuyết trình trước lớp.

Hôm đó, tất cả chúng tôi đều tan học với tâm trạng lúng túng. Có ai mà biết mình muốn làm gì khi chỉ mới 13 tuổi chứ? Tuy nhiên, tôi đã thu hẹp những lựa chọn của mình lại. Tôi thích nghệ thuật,

ca hát và viết văn. Nhưng về nghệ thuật thì tôi rất tệ, còn khi tôi hát thì các chị tôi hay hét lên: *"Này, làm ơn ngậm miệng lại đi".* Lựa chọn duy nhất còn lại là viết văn.

Mỗi ngày trong giờ dạy của mình, cô Deview đều kiểm tra chúng tôi đã làm được đến đâu, bạn nào đã chọn được nghề nghiệp cho mình? Cuối cùng, hầu hết chúng tôi đều đã chọn được một nghề nào đó. Và tôi đã chọn nghề báo, điều đó có nghĩa là tôi phải đi phỏng vấn một phóng viên báo chí "bằng xương bằng thịt". Việc này khiến tôi vô cùng lo lắng.

Tôi hẹn gặp được một vị phóng viên có tuổi, nhiều kinh nghiệm trong nghề. Đến nơi, tôi ngồi xuống trước mặt người phóng viên nhưng gần như không nói nổi lời nào. Ông ấy nhìn tôi rồi hỏi:

- Cháu có mang theo cây viết nào không?

Tôi lắc đầu.

- Còn giấy viết thì sao?

Tôi lại lắc đầu.

Cuối cùng, chắc ông ấy nhận ra là tôi đang sợ hãi nên đã cho tôi một lời khuyên hữu ích đầu tiên để có thể trở thành một nhà báo.

- Bác chưa bao giờ đi đến bất kỳ nơi nào mà không mang theo bút và giấy viết cả, bởi vì ta chẳng bao giờ biết mình đang rơi vào tình huống nào.

Trong 90 phút tiếp đó, người phóng viên đứng tuổi đã kể cho tôi nghe toàn những câu chuyện về các vụ cướp, những trường hợp ăn chơi sa đọa và những vụ hỏa hoạn. Ông kể về một đám cháy bi thảm đã cướp đi sinh mạng của bốn người trong gia đình nọ mà ông không thể nào quên. Ông bảo rằng ông vẫn có thể ngửi thấy mùi thịt của họ đang cháy...

Vài ngày sau, tôi đứng trước lớp và trình bày bài thuyết trình về nghề nghiệp của mình một cách say sưa như bị thôi miên. Tôi nhận được điểm A cho toàn bộ công trình của mình.

Khi năm học sắp kết thúc, một vài học sinh quá bất mãn với công việc khó khăn mà cô Virginia Deview đã bắt chúng tôi làm nên quyết định trả thù cô. Khi cô đi đến góc khuất hành lang nọ, chúng đã cố hết sức ấn mạnh một cái bánh vào mặt cô. Bên ngoài cô chỉ bị xây xát nhẹ, nhưng trong lòng cô đã mang một tổn

thương không hề nhỏ. Nhiều ngày sau đó, cô đã không đến trường. Biết được chuyện này, lòng tôi bỗng đau như cắt. Tôi cảm thấy xấu hổ cho chính mình và những đứa bạn của tôi, những kẻ không biết làm điều gì tốt hơn ngoài việc lên án một người phụ nữ vì vẻ bề ngoài của cô ấy, thay vì thán phục những phương pháp giảng dạy thú vị của cô.

Nhiều năm sau, tôi đã quên tất cả mọi chuyện về cô Deview, cũng như những nghề nghiệp mơ ước trong tương lai. Tôi vào đại học, rồi tìm kiếm một nghề nghiệp mới. Cha tôi muốn tôi đi theo lĩnh vực kinh doanh và dường như đó là một lời khuyên đúng đắn vào lúc bấy giờ. Nhưng oái oăm thay tôi chẳng có lấy một kỹ năng kinh doanh nào. Thế rồi tôi chợt nhớ đến cô Virginia Deview, cùng ước muốn làm phóng viên hồi 13 tuổi. Tôi gọi điện cho bố mẹ.

- Con sẽ đổi nghề. – Tôi thông báo.

Một sự im lặng đáng sợ ở đầu dây bên kia.

- Đổi sang nghề gì? – Cuối cùng, bố tôi cũng cất tiếng hỏi.

- Nghề báo ạ!

Tôi cảm nhận được vẻ không vui qua giọng nói của bố mẹ, nhưng họ không ngăn cản tôi. Họ chỉ nhắc nhở tôi rằng đây là một lĩnh vực đầy cạnh tranh và tôi đã muốn tránh nó như thế nào.

Họ nói đúng. Tuy nhiên, nghề phóng viên báo chí đã đem lại cho tôi điều gì đó và dường như nó đã trở thành một phần trong máu thịt của tôi. Nó giúp tôi tự do trải lòng để đến với những người lạ và hỏi họ về những điều đã xảy ra. Nó luyện cho tôi cách đặt câu hỏi và tìm được câu trả lời trong cả nghề nghiệp, cũng như cuộc sống riêng tư của mình. Quan trọng hơn, nó mang đến cho tôi sự tự tin.

Trong 12 năm qua, nghề phóng viên đã cho tôi sự hài lòng và những trải nghiệm thú vị. Tôi viết về mọi người, từ những kẻ giết người đến những vụ rơi máy bay và sau cùng là viết theo sở trường của mình. Tôi thích viết về những giây phút bi thảm và mong manh trong cuộc sống con người, bởi lẽ tôi cảm thấy điều đó sẽ giúp được họ ở một phương diện nào đó.

Một ngày nọ, khi tôi nhấc điện thoại lên, một cơn sóng kỷ niệm chợt ùa về, tôi nhận ra rằng nếu không có sự ủng hộ của cô Virginia Deview, tôi sẽ không có được vị trí như ngày hôm nay.

Có lẽ cô sẽ chẳng bao giờ biết được rằng nếu không có sự giúp đỡ tận tụy của cô, tôi đã không thể trở thành một phóng viên và một nhà văn. Có thể giờ này tôi đang ngụp lặn trong thế giới kinh doanh ở một nơi nào đó, với những rủi ro to lớn bao vây lấy mình mỗi ngày. Tôi tự hỏi, giờ đây có bao nhiêu học sinh khác từng được cô dạy dỗ, nhận thức được tầm quan trọng của bài tập nghiên cứu về nghề nghiệp đó.

Nhiều người hỏi tôi:

- Cơ duyên nào đưa cô đến với nghề báo?

- À, anh có biết không, có một cô giáo...

Tôi luôn bắt đầu như thế và thầm cảm ơn cô Deview.

Tôi tin rằng những người đã học cô khi ngẫm nghĩ về những ngày còn đi học của mình, sẽ nhớ mãi hình ảnh cô Virginia Deview, người giáo viên lúc nào cũng muốn truyền cho chúng tôi những bài học độc đáo và quý giá. Có lẽ họ sẽ cảm ơn cô ấy trước khi quá trễ.

Trong cuộc đời mỗi người luôn có những mốc cao trào quan trọng,

và hầu hết chúng đều đến từ sự khuyến khích của ai đó.

- George Adams

Cậu bé không biết đọc

Tôi nhận ra Rommel không biết đọc ngay từ buổi học đầu tiên tại trường tiểu học Mildred Green. Khi đó, tôi đã ra một bài tập có tên *Viết về ước muốn của bản thân* , với những câu hỏi khảo sát vui nhộn, chẳng hạn như*"Nếu em có thể trở thành một hương vị kem bất kỳ thì em sẽ chọn hương vị nào? Tại sao?".* Với trẻ nhỏ, đó là một đề tài cực kỳ thú vị. Còn với tôi, đó là cơ hội để tôi hòa nhập với các học sinh mới.

Sau khi dẫn cả lớp (gồm 27 học sinh lớp 4) tới một quán ăn tự phục vụ để dùng bữa trưa, tôi trở lại phòng và đọc chồng phiếu khảo sát. Tôi nhận thấy lớp mình phụ trách có thật nhiều "cầu thủ bóng đá", "ca sĩ" và rất nhiều "kem sô-cô-la vị bạc hà". Nhưng tôi rất ngạc nhiên tìm thấy trong số đó một tờ khảo sát còn bỏ trống. Không ngày sinh, không màu yêu thích, và dường như cậu bé Rommel Sales không muốn trở thành một "que kem" đủ hương vị như các bạn. Trang giấy bỏ trống của Rommel khiến tôi vô cùng ngạc nhiên vì thông thường bọn trẻ đều tỏ ra thật dễ thương vào ngày đầu tới trường.

Tôi đi xuống quán ăn tìm Rommel. Đó là một đứa trẻ mười tuổi không mặc đồng phục học sinh. Cậu bé trông khá gầy nhưng khỏe mạnh, chiều cao vừa phải và có mái tóc cụt ngủn.

- Thầy có thể nói chuyện với em một chút được không? – Tôi hỏi cậu bé.

- Vâng, thưa thầy. – Rommel đáp.

Cậu theo tôi xuống sảnh, vừa đi vừa nhún nhảy.

- Mùa hè của em thế nào? – Tôi hỏi.

- Dạ, cũng tốt ạ.

- Em đã làm gì?

- Dạ, em cũng không nhớ rõ nữa!

Cậu bé bắt đầu tỏ ra bối rối.

- Đừng lo lắng, không có gì đâu. – Tôi vội trấn an. – Thầy muốn biết môn tập đọc của em thế nào?

- Dạ, không tốt lắm. Em đang cố gắng ạ. – Rommel e dè trả lời.

Tôi rút ra một cuốn sách mà trẻ học hết lớp một đã có thể đọc vanh vách.

- Để thầy xem nào! – Tôi mở trang đầu tiên.

Rommel nhăn nhó với từ đầu tiên:

- Con.

Sau đó, tất cả chữ viết trong trang sách cứ như thể được viết bằng tiếng nước ngoài và Rommel không thể đọc nổi một từ nào khác. Cố biện hộ, cậu bé nói rằng cậu biết từ m-è-o vì mẹ đã dạy cậu.

- Tốt lắm! – Tôi nói.

- Còn từ này thì sao? – Tôi chỉ vào chữ cái "r".

Cậu bé biết chữ này vì đó là chữ cái đầu tiên trong tên của cậu.

Cuộc trò chuyện giữa chúng tôi diễn ra rất ngắn ngủi.

- Em đang tham gia lớp giáo dục đặc biệt, thưa thầy! – Rommel nói với tôi.

Lời nói của cậu bé chứa đầy nỗi mặc cảm như thể cậu tự thừa nhận mình thuộc đẳng cấp thấp kém trong xã hội vậy. Cậu nói là cậu không thích thể thao, cũng không yêu âm nhạc, nhưng cậu thích vẽ tranh. Rồi cậu cho tôi xem một tập vẽ theo phong cách truyện tranh Nhật Bản. Những nhân vật được phác họa như Ninja, cao to, cường tráng và có mái tóc lập dị, trông thật dũng mãnh khi dùng tay ném ra những quả cầu lửa. Tôi thán phục những bức vẽ của Rommel, nhưng tôi không biết rồi mình sẽ phải làm gì với cậu bé này. Đứa trẻ này không thể nào theo kịp chương trình học lớp 4.

Đó là ngày mồng 5 tháng 9 năm 2000, cũng là năm thứ hai tôi

giảng dạy tại Mildred Green, một ngôi trường đơn sơ xây bằng gạch ở phía Nam Washington, trung tâm của khu phố cổ. Sau khi giành được tấm bằng tiếng Anh của Đại học Michigan, tôi đăng ký gia nhập Teach for America, một tổ chức sẽ chỉ định các sinh viên mới tốt nghiệp đại học về giảng dạy tại các lớp học ở vùng ngoại ô dành cho những người thu nhập thấp trên khắp đất nước.

Hầu hết bọn trẻ ở đây đều đọc và viết tương đối tốt. Một bé gái đã có thể đọc tác phẩm *Dấu hiệu đỏ của lòng dũng cảm* của tác giả Stephen Crane, trong khi đó năng lực đọc của Rommel thậm chí không bằng một học sinh yếu kém. Giáo viên lớp giáo dục đặc biệt mà cậu đang theo học lấy làm tiếc khi phải báo cho tôi biết rằng Rommel sẽ không bao giờ đọc được.

Một thời gian dài sau đó, tôi không đả động gì đến khả năng nhận âm quá kém của cậu bé. Tôi quá bận rộn với việc giữ cho lớp trật tự và dạy các em còn lại trong lớp nên tôi đã vô tình gạt Rommel sang một bên. Trong tiết học ngôn ngữ, khi cả lớp đọc tác phẩm văn học thì Rommel ngồi ở cuối lớp để nghe những câu chuyện được ghi âm sẵn. Chẳng lẽ tôi phải bắt cậu bé dùng tranh vẽ để hoàn thành bài tập, vì cậu không thể viết?

Thực sự, Rommel không hề tối dạ. Trong các tiết học toán của tôi, cậu bé không gặp phải bất cứ trở ngại gì so với bạn bè. Thế thì tại sao Rommel lại không biết đọc? Tôi thường xuyên đặt ra câu hỏi này bởi vì trong ngày có đến hai tiết học Rommel tỏ ra rất xuất sắc, đó là giờ toán và kể chuyện.

Vào đầu giờ các buổi sáng và sau giờ giải lao, tôi thường đọc cho cả lớp nghe những cuốn sách mà hầu hết tất cả các em đều không thể tự xoay xở một mình, đặc biệt là với Rommel. Tuy không thể đọc, nhưng Rommel lại tỏ ra đặc biệt hứng thú với cốt truyện. Cậu bé mỉm cười mỗi khi các bạn khác quên hoặc thốt lên "không công bằng" trước sự bội tín của nhân vật. Cậu trả lời các câu hỏi, bảo vệ ý kiến riêng và thách thức những lời diễn giải của các bạn trong lớp. Khi tôi đọc truyện *Người lùn Hobbit* của tác giả Tolkien, Rommel không ngừng đi vòng quanh và luôn miệng xuýt xoa nhân vật Gollum. Nhưng khi giờ kể chuyện kết thúc, Rommel lại thay đổi nhanh chóng. Như một phù thủy mất hết pháp thuật, Rommel mất hẳn sự tự tin, sôi động. Một lần nữa, cậu lại trở về là một đứa trẻ không biết đọc.

Sau kỳ nghỉ Giáng sinh, tôi lập ra một kế hoạch để giúp đỡ Rommel. Rommel và tôi dành ra mười phút mỗi ngày để đọc truyện *Harry Potter và Phòng chứa bí mật* , chỉ hai chúng tôi mà

thôi. Tôi đảm nhận việc đọc truyện còn nhiệm vụ của Rommel là điền vào một hoặc hai từ đã được chỉ định trước.

- Rommel, hôm nay chúng ta học cách dùng từ "off".

Tôi viết ra từ "off". Sau đó, tôi bắt đầu đọc truyện. Khi tôi đọc đến câu *"Người đàn ông ôm ông Dursley một cái rồi đi..."* , Rommel phải đoán từ tiếp theo là từ gì. Nếu cậu bé nói "off", để trọn nghĩa cho câu tôi đang đọc*"Người đàn ông ôm ông Dursley một cái rồi đi mất"* , thì tôi sẽ tiếp tục đọc; ngược lại, tôi sẽ nhẹ nhàng phát vào tay cậu để nhắc nhở.

Dần dần, những từ Rommel không biết ngày càng thu hẹp lại. Phương pháp của tôi tuy chưa được kiểm chứng, cũng không phải phương pháp chính thống, nhưng lại hiệu quả. Rommel đặc biệt hứng thú với câu chuyện và cả sự quan tâm của tôi.

Nhưng nhiều tuần qua đi mà Rommel vẫn không đọc được. Tôi nhắc nhở cậu phải nghiêm túc hơn nữa, nhưng Rommel tỏ ra chống đối và bỏ học. Đây cũng không phải là lần đầu tiên. Một tuần, cậu trở lại trường cùng mẹ – bà Zalonda Sales.

Florine Bruton, người trợ lý đầy nhiệt huyết của hiệu trưởng, và tôi lần lượt cho Rommel những lời khuyên quen thuộc như phải tập kiềm chế bởi tranh cãi chẳng thể giải quyết được vấn đề, thay vào đó hãy nhờ giáo viên giúp đỡ v.v...

Tôi không khỏi xúc động khi bắt gặp ánh mắt của bà Sales dõi theo cậu con trai. Rommel cúi đầu xuống. Mẹ cậu bé suýt khóc, bà nói:

- Rommel, nếu con chịu khó lắng nghe lời thầy, con sẽ đọc được mà. Hãy chú ý những lời chỉ bảo của thầy Currie, con nhé.

Tôi không muốn nói với bà Sales sự thật, rằng vấn đề không nằm ở con trai bà mà nằm ở chúng tôi, những giáo viên lẽ ra phải dạy cho Rommel cách đọc. Và lỗi cũng ở người quản lý nhà trường khi đã cho Rommel lên tới lớp 4 trong khi cậu bé vẫn chưa biết đọc. Tất cả chúng tôi đã làm hại cậu bé gầy yếu này, để đến bây giờ, những gì cậu nhận được chỉ là sự tự ti.

Năm học gần kết thúc, tôi cũng đã đọc xong cuốn *Harry Potter và Phòng chứa bí mật* cho Rommel nghe. Cậu bé hỏi mượn trang 341. Yêu cầu đó khiến tôi rất ngạc nhiên. "Không đâu, Rommel, thậm chí em còn không thể...". May thay, tôi đã kịp ngừng lại trước khi khía vào nỗi đau vốn ăn sâu trong cậu bé.

- Rommel, đây là cuốn duy nhất của thầy...

Cuối cùng, sau khi nài nỉ mà vẫn không được, Rommel trở về chỗ ngồi rồi lấy ra một tờ giấy vẽ.

Cuối ngày, tôi về nhà, cởi bỏ giày, xoa bóp đôi chân mỏi nhừ và nhìn quanh căn hộ nhỏ bé của mình. Sách được xếp chồng chất trên giá. Với tôi, sách luôn là một đam mê to lớn. Tôi xỏ lại đôi giày, đi bộ ra cửa tiệm sách và mua cuốn băng cát sét *Harry Potter và Phòng chứa bí mật.* Ngày hôm sau, khi tôi trao cho Rommel cuộn băng, đôi mắt cậu bé lộ rõ vẻ ngạc nhiên.

- Hãy giữ lấy nó, Rommel. Nó là của em đấy!

- Dạ, em cảm ơn thầy, thầy Currie. – Rommel hào hứng đón nhận cuộn băng.

Cậu bé khoác chiếc ba lô lên vai, vô tình chiếc ba lô bị móc vào bàn. Hàng chục bức họa trên giấy bung ra ngoài. Cậu bé ôm chúng bỏ vào thùng rác. Thật lãng phí, không phải lãng phí giấy, mà lãng phí một năm học chữ.

Đêm đó, tôi quyết định *"Mình sẽ dạy Rommel đọc sách"* .

Tôi đến gặp người bạn đồng nghiệp Bruton của mình nhờ giúp đỡ, cô đã cho tôi mượn một căn phòng nhỏ, trước kia vốn là phòng tập nhạc, để làm phòng học. Tôi ôm hôn cô Bruton và cô chúc tôi may mắn với quyết tâm giúp đỡ Rommel khắc phục việc đọc.

Mỗi tuần, tôi và Rommel sẽ dành ra 9 giờ cho việc học. Trong thời gian này, tôi không dạy bất cứ học sinh nào khác và tôi chấp nhận làm việc không lương. Điều này chẳng thành vấn đề, bởi công việc bồi bàn mới của tôi vào các buổi tối có thể mang lại số tiền còn cao hơn cả tiền lương dạy học.

Ngày mồng 4 tháng 9 năm 2001, lần đầu tiên Rommel và tôi ngồi trong phòng học nhỏ đó.

- Hoan nghênh vì sự có mặt trong *Dự án dạy đọc Douglass.* – Giọng tôi hài hước.

Tôi đã lấy tên ông Frederick Douglass(*) để đặt tên cho thử thách này. Ông là một nhà văn lớn kiêm chính trị gia quyền lực, người cũng giống Rommel, được sinh trưởng tại đây và thời trẻ ông cũng từng gặp rất nhiều khó khăn trong việc đọc.

*· *Frederick Douglass (1818 – 1895): một người theo chủ nghĩa bãi nô, người tán thành việc mở rộng quyền bầu cử cho phụ nữ. Ông còn là một biên tập viên, nhà hùng biện, chính khách và người đưa ra chủ trương cải cách ở Mỹ.*

Tôi lấy ra một cuốn sách tập đọc.

- Được rồi, chúng ta bắt đầu học thôi.

Rommel không biết cách phát âm các chữ cái, vì thế chúng tôi bắt đầu với chữ cái "A".

Mỗi tuần, chúng tôi học một nguyên âm và một phụ âm. Rommel tự nghĩ ra cách để ghi nhớ. Với mỗi âm mới, cậu sáng tạo ra một nhân vật.

Alex - *kẻ dùng rìu màu xanh* .

Iggy - *con cự đà ngốc nghếch.*

Oscar - *con bạch tuộc.*

Dingo - *con chó.*

...

Cậu vẽ tranh về những nhân vật này và dán chúng khắp tường của lớp học. Khi quên một âm, cậu lại liếc nhìn tường. Dần dần, cậu học cách nối những âm này thành từ.

Nhiều tuần sau, Rommel cùng tôi tới văn phòng của cô Bruton, ở đó rất đông học sinh.

- Các em, tập trung một lúc nhé. – Cô ấy nói.

Rommel đứng bên cạnh cô ấy, cậu bé hắng giọng rồi mở cuốn *The Foot Book* của Giáo sư Seuss. Chẳng khác gì vị bộ trưởng uy nghiêm, cậu trịnh trọng đọc từng chữ trong đó.

Suốt một tuần trước đó, Rommel đã chuẩn bị rất kỹ cho cuộc gặp gỡ với cô Bruton. Khi cậu bé đọc xong, cô Bruton đã ôm lấy cậu và nói:

- Cô rất tự hào về em.

Rommel tỏ ra bình thản như thể đó chẳng phải việc gì lớn lao. Sau đó, cô Bruton nói tiếp:

- Cô sẽ gọi điện cho mẹ em và kể cho mẹ em nghe về thành tích ngày hôm nay.

Đến lúc này thì Rommel không thể kìm nén thêm nữa, gương mặt cậu rạng rỡ chưa từng thấy.

Khi kỳ nghỉ tới gần, việc luyện đọc của Rommel tiến triển với tốc độ bất ngờ. Chúng tôi chìm ngập trong từ, âm và các câu chuyện, Rommel tiếp thu tất cả như một người bị bỏ đói lâu ngày mới kiếm được miếng ăn.

Nhưng sau tất cả các phương pháp luyện đọc, tôi đã quên một điều không kém phần quan trọng: viết. Tôi yêu cầu Rommel phải hoàn thành một bài viết sau kỳ nghỉ Giáng sinh và nói với cậu bé rằng chúng tôi sẽ bắt đầu mỗi buổi học bằng cách viết về kỳ nghỉ.

Trong bài viết của Rommel, câu đầu tiên do chính tay cậu bé viết là *"Em thích pa tê"* . Tới khi đi học trở lại sau kỳ nghỉ mùa xuân, cậu bé hoan hỉ khoe với tôi rằng cậu đang đọc *Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban*– cuốn thứ ba trong loạt truyện *Harry Potter.* Tôi yêu cầu cậu viết về những gì đọc được.

"Trong chương hai, Harry đã quyết định bỏ nhà ra đi. Cậu lựa chọn ra đi vì cậu đã hất tung dì Marge. Kết quả là cậu gặp Fudge và họ đã nói chuyện. Theo em, Harry đã có quyết định sáng suốt vì nếu ở lại, cậu chắc chắn sẽ gặp rắc rối."

Trong một thời gian dài, tôi luôn cho rằng lỗi là do Rommel chưa chịu cố gắng học đọc vì cơ hội để học tốt ở trường là không thiếu. Nhưng thực tế thì chẳng ai trong chúng tôi hiểu được niềm khát khao mong mỏi được đọc viết bình thường như các bạn của cậu bé. Không phải Rommel không biết đọc, mà đơn giản vì chúng tôi đã chưa dạy cho cậu đủ tận tình.

Người thầy là một nghệ sĩ vĩ đại, và chỉ có một số ít nghệ sĩ vĩ đại như vậy.

Dạy học là nghệ thuật vĩ đại nhất trong số các nghệ thuật vì sản phẩm của nó là trí óc và tinh thần của con người.

- John Steinbeck

Cậu bé chờ thư

Ngày đó, tôi là giáo sư tại một trường trung học nội trú dành cho nam sinh. Có một học sinh tên là Bob, không giống với bạn bè, cậu chưa bao giờ nhận được bức thư nào cả. Vậy mà chiều nào cậu cũng là người nhanh chân nhất, chạy lại chỗ đặt các hộc thư riêng, chăm chú ngó vào hộc của mình cho tới khi thư phát hết rồi mới quay ra.

Gia đình cậu không hẳn đã bỏ quên cậu đâu. Tiền ăn ở trong trường và tiền tiêu vặt của cậu vẫn được gửi tới đều đều, đúng hạn. Tháng sáu tới gần, Hiệu trưởng còn nhận được thư của gia đình xin cho cậu đi nghỉ ở một trại hè. Nhưng tất cả những chi tiết đó đều do viên thư ký của bố cậu chu toàn.

Bố mẹ cậu thì không ai viết cho cậu một bức thư nào cả. Sau đó cậu tình cờ kể với tôi rằng bố mẹ cậu đã ly thân, tôi mới hiểu được nguyên do của tất cả những chuyện đó. Tội nghiệp cậu bé của tôi, cậu vẫn tiếp tục mong thư một cách tuyệt vọng. Tôi đem tình cảnh sầu thảm của cậu tâm sự với một vị đồng nghiệp, thầy Joe Hargrove. Thầy ấy bảo:

- Nếu ít lâu nữa mà cậu bé đó vẫn không nhận được bức thư nào cả thì đáng ngại lắm, điều đó có thể gây tổn thương to lớn đến cậu.

Thế rồi, cậu bạn thân nhất của Bob là Laurent nảy ra một sáng kiến. Laurent có một gia đình hòa thuận, hạnh phúc và tuần nào cậu cũng nhận được nhiều thư của bố mẹ, anh chị em. Một hôm, trông thấy Bob rầu rĩ ngó xấp thư trên tay mình, Laurent bảo ngay:

- Bob, vô trong phòng tớ đi, tớ đọc thư của mẹ tớ cho Bob nghe.

Một lát sau, tôi thấy Bob và Laurent ngồi bên cạnh nhau, cùng bàn tán về bức thư đó. Đến giờ phát thư chiều hôm sau, tôi để ý thấy Bob không những ngó vào hộc tủ của mình, mà cậu còn ngóng

sang hộc tủ của Laurent nữa. Bob hỏi bạn:

- Lại có thư của mẹ cậu nữa hả?

- Không, hôm nay là thư của chị tớ.

Rồi Bob hỏi một bạn khác:

- Cậu có thư của mẹ cậu không?

- Có!

- Cậu cho tớ đọc chung với nhé?

- Được chứ! Vậy để tớ đọc to lên nhé!

Từ hôm đó, Bob tha hồ đọc thư của các bạn. Mỗi giờ phát thư, khắp tứ phía lại nhao nhao lên:

- Ê, Bob, hôm nay muốn đọc thư của mẹ tớ không?

Bọn con trai đôi khi có vẻ tàn nhẫn, không giữ ý gì cả, nhưng lần này tuyệt nhiên tôi không thấy một em nào thốt một lời mỉa mai bóng gió hay chế giễu gì Bob cả. Một hôm, tôi kinh ngạc nghe em Bob vô tư hỏi ngay Laurent:

- Hôm nay chúng mình có thư không?

Thế có dễ thương không chứ! Các em đáng được tưởng thưởng xứng đáng vì sự trong sáng, hồn nhiên và tốt đẹp. Tôi thấy Laurent mỉm cười, đáp không hề do dự:

- Có, hôm nay chúng mình có một bức.

Giây phút rung động đó khiến cho thầy Joe Hargrove quyết tâm hành động. Tôi nghĩ mẹ Bob là người chẳng biết thương con, nhưng thầy Joe đã gặp bà nhiều lần và thầy định làm liều xem sao. Hôm sau, thầy đến tìm tôi, tay cầm 6 lá thư được đánh máy cẩn thận, kèm theo đó là 6 bì thư đề địa chỉ nhà Bob. Thầy hồ hởi bảo:

- Xem này, tôi sẽ gửi cho bà Lennoux chỗ thư này. Bà ấy chỉ cần ký tên "Mẹ của con", rồi mỗi tuần bỏ một bức vào thùng thư.

Tôi đọc qua những bức thư đó, nội dung viết khá cảm động. Ít hôm sau, Bob lại mong ngóng đợi ở chỗ đặt các hộc tủ cá nhân và cũng không quên chú ý đến cái hộc của Laurent. Bỗng học sinh đảm trách phát thư la lên:

- Ê, Bob, cậu có thư này! Có thư này!

Bob đưa hai tay lên đỡ lấy bức thư, cử chỉ y hệt một thiên thần đang cầu nguyện. Cậu lẩm bẩm với vẻ mặt đờ đẫn như thể vẫn chưa tin đó là sự thật:

- Ờ nhỉ, có tên tớ ngoài bao thư này!

Rồi cậu sung sướng la lên:

- A! Tớ cũng có thư! Tớ cũng có thư! Các cậu ơi, có ai muốn đọc thư của tớ không?

Những đứa khác cũng vui mừng, đồng thanh la lớn:

- Có! Có! Bob, đọc thư của cậu lên đi, đọc lên đi!

Cuộc phát thư tức thì tạm ngưng lại. Bọn trẻ đẩy Bob lên, cho cậu đứng trên cái bàn rồi cả bọn vây xung quanh. Bob ngập ngừng đọc:

- Con cưng của mẹ!

Rồi ngẩng lên nói:

- Tôi không đọc nhanh được!

Laurent bảo:

- Không sao, Bob! Cứ đọc chầm chậm, càng tốt. Đọc chậm mới hiểu rõ từng chữ chứ.

Và Bob chậm rãi đọc bức thư với những lời lẽ âu yếm như bức thư của bất kỳ bà mẹ nào gửi cho con.

Tháng 6, vào buổi phát phần thưởng, tôi không ngạc nhiên khi thấy mẹ Bob tới dự. Bởi vì sau khi gửi hết mấy bức thư ông Joe viết sẵn cho rồi, bà đã đích thân viết thư cho con. Đây quả là một phép màu. Bob đã cho tôi xem bức thư bà báo trước sẽ tới dự buổi lễ. Phát phần thưởng xong, bà kéo tôi ra một chỗ, hỏi tôi:

- Cô thấy thư tôi viết cho cháu có ổn không?

- Được lắm ạ!

Bà ta nói tiếp giọng hơi ngập ngừng:

- Tôi nhờ cô nói về tôi cho cháu Bob nghe. Vợ chồng tôi đã hòa thuận với nhau hơn trước, và chúng tôi còn dự tính kỳ nghỉ hè này sẽ cho cháu về nhà để tìm cách hiểu cháu hơn.

- Xin bà yên tâm, tôi sẽ hết sức giúp bà. Tôi có cần nói thêm rằng không có công việc nào khiến tôi vui sướng bằng việc đó không!

Gắng lên nào, Kelly!

Đó là buổi lên lớp đầu tiên của tôi, trạng thái lo lắng, hồi hộp là không thể nào tránh khỏi. Lớp học mà tôi được phân công là một lớp mẫu giáo với hơn chục bé ở tuổi lên bốn. Với những bé đã từng học qua lớp mầm, lớp lá thì còn tạm ổn, chứ với những chàng "công tử", những nàng "công chúa" lần đầu tiên đi học thì tôi phải khổ sở không ít. Vừa phải dỗ dành các bé, vừa an ủi các bà mẹ mắt đỏ hoe vì xót con, tôi phải luôn tay luôn chân như chiếc chong chóng. Cuối cùng, sau rất nhiều nỗ lực, tôi đã có thể làm cho bọn trẻ ngồi yên trên tấm thảm trải sàn êm ái. Tất cả đã sẵn sàng cho bài học đầu tiên.

Khi cả lớp đang say sưa với câu chuyện về hai anh em thỏ trắng, tôi bỗng để ý đến một người phụ nữ cứ đứng bên cửa sổ nhìn vào lớp học. Ánh mắt bà buồn đến nao lòng. Bài giảng vẫn tiếp tục khá trôi chảy, nhưng hình ảnh về người phụ nữ bên cửa sổ cứ ám ảnh tôi, khiến tôi cảm thấy bất an. Bà ta là ai? Bà vào đây để làm gì? Hay bà là phụ huynh của một học sinh nào đó trong lớp của tôi?

Cuối ngày, bọn trẻ đã về hết, tôi thấy mình gần như kiệt sức. Tôi chỉ ước được về nhà ngay, được ăn chút trái cây, thưởng thức một bản nhạc êm dịu và ngâm mình trong bồn tắm để thư giãn. Nhưng theo đúng lịch hẹn, tôi sẽ phải gặp thầy hiệu trưởng ngay sau buổi lên lớp đầu tiên.

Điều đầu tiên thầy đề cập với tôi chính là người phụ nữ tôi đã thấy bên ngoài cửa sổ. Bà là mẹ của một bé gái bị dị tật bẩm sinh, phải mang một tấm nẹp chân dài từ đầu gối xuống tận mắt cá. Em vẫn có thể đi lại được, nhưng bằng những bước chân khó khăn, vụng về và lệch hẳn sang một bên. Mẹ em đã đi khá nhiều trường để xin cho con mình được vào học, nhưng ở nơi đâu bà cũng chỉ nhận được những cái lắc đầu.

- Cô có thể nhận Kelly vào lớp của mình không? – Thầy hiệu trưởng hỏi tôi.

Hình ảnh một cô bé gái bốn tuổi loạng choạng bước đi một cách khổ sở khiến tôi thấy thương cảm. Nhưng liệu tôi có thể chăm nom cả một lớp học và một học sinh đặc biệt như thế?

- Vâng... Tôi đồng ý, thưa thầy. – Tôi trả lời.

Thầy hiệu trưởng nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Cô suy nghĩ cho kỹ nhé. Khả năng di chuyển và giữ thăng bằng của Kelly rất kém. Cô bé rất dễ bị té ngã đấy!

- Vâng, tôi làm được! – Tôi kiên quyết.

Và rồi, Kelly bước vào lớp tôi. Đó là một cô bé khá xinh xắn với đôi mắt to tròn, đôi bàn tay khéo léo và một tâm hồn trong trẻo đáng yêu vô cùng. Ngày đầu tiên, Kelly đến lớp và được mẹ ở lại bên cạnh suốt cả ngày. Hôm đó, Kelly chỉ vấp té hai lần, mẹ em nói đó là một "thành tích" đáng nể.

- Con bé rất thích được đi học, cô giáo ạ! Thế nhưng từ trước tới giờ, cháu nó chẳng được toại nguyện. – Bà nói, với đôi mắt ngân ngấn nước.

Sau một vài ngày dìu Kelly ra vào sân chơi, tôi tự nhủ:

- Sao mình không thử khuyến khích cô bé tự tập đi nhỉ!

Tôi hỏi Kelly rằng bé có muốn thử không, và cô bé tỏ ra rất phấn khích.

Ngay hôm sau, khi cả lớp đã ra ngoài sân chơi với hai cô giáo phụ tá, tôi cùng Kelly bắt đầu cuộc thử thách đầu tiên của hai cô trò trong hành lang lớp học. Khi tập trung hết sức, cô bé có thể tự mình vượt qua đoạn đường dài hơn mười mét. Kết quả đáng khích lệ đó khiến cả hai cô trò mừng đến run người, nhưng các phụ tá của tôi thì tỏ ra lo lắng khi biết chuyện. Họ khuyên tôi chỉ nên cho Kelly ra ngoài sân để cô bé ngồi trên ghế và ngắm nhìn bạn bè chạy nhảy vui đùa.

- Việc đó sẽ dễ dàng hơn nhiều, chị không thấy vậy à? Còn những lúc tập, cô bé có thể bị ngã hoặc gì đó, chẳng phải chị sẽ gặp rắc rối hay sao? – Họ nói nhỏ với tôi.

Dù vậy, Kelly và tôi vẫn kiên trì thực hiện kế hoạch của mình.

Hàng ngày, vào các giờ nghỉ, Kelly và tôi vẫn bên nhau luyện tập

bên ngoài hành lang. Tôi mím chặt môi vì lo lắng mỗi khi thấy cô bé loạng choạng muốn ngã, còn Kelly lại cười khúc khích, khiến tôi nhiều lúc không khỏi bật cười. Ý chí và tinh thần ham học hỏi của cô bé khiến tôi thật sự kinh ngạc. Tôi theo dõi sự tiến bộ của Kelly bằng những vạch bút chì trên tường. Cứ ngày hôm sau, vệt bút chì lại tiến xa hơn ngày hôm trước, có hôm chỉ là một bước chân, có hôm lại hơn cả mét. Các bạn trong lớp bắt đầu chú ý đến thành quả đạt được nhờ công sức khó nhọc của Kelly và cổ vũ hết mình cho cô bé. Sau vài tháng vất vả tập luyện, cuối cùng Kelly cũng đã tự đi khắp sân trường. Cô bé đỏ cả mặt vì sung sướng khi bạn bè dành cho em những tràng vỗ tay và những cái ôm siết đầy khích lệ. Hai cô bảo mẫu của lớp cũng ngạc nhiên và thường sửa soạn cho Kelly những bữa ăn nhẹ sau mỗi buổi tập đi như thế để khích lệ tinh thần quả cảm của em.

Đến giữa tháng 12, Kelly vắng mặt trên lớp vài ngày để đến bệnh viện Manhattan thực hiện việc kiểm tra định kỳ hàng năm. Sáng thứ hai sau tuần vắng mặt, mẹ Kelly đưa cô bé tới trường và xin được gặp riêng tôi một lúc.

- Thưa cô, có phải cô vẫn thường tập cho Kelly đi không ạ? – Bà hỏi tôi.

Tôi giật mình. Lẽ nào tôi đã làm sai khi khuyến khích Kelly tập đi trong sân mỗi ngày? Liệu việc tập đi có ảnh hưởng gì xấu đến đôi chân của bé?

- Vâng, chính tôi đã tập cho Kelly đi! – Tôi trả lời, tim đập mạnh vì không biết có chuyện gì xảy ra. – Vì... vì tôi nghĩ điều đó sẽ giúp ích cho em!

Mẹ Kelly không nói gì. Bà nhẹ nhàng kéo chiếc váy dài của em lên, chỉ cho tôi thấy đôi chân em – những thanh nẹp chằng chịt nơi đầu gối biến mất, thay vào đó chỉ còn là các ống nối tại mắt cá chân.

- Chỉ sau vài tháng học với cô, đôi chân con bé đã vững mạnh hơn trước rất nhiều. – Bà nhìn tôi, đôi mắt ngấn nước. – Tôi không biết phải nói cảm ơn cô giáo như thế nào vì những gì cô đã làm cho con gái tôi. Các bác sĩ bảo rằng Kelly có cơ hội đi lại hoàn toàn bình thường!

Quá mừng vui và bất ngờ, tôi ôm chầm lấy bà:

- Có một học sinh như Kelly, đối với tôi đã là một đặc ân rồi, chị ạ.

Giờ đây, đã 17 năm trôi qua, hình ảnh lần đầu tiên Kelly tự mình tập đi trong hành lang lớp học vẫn còn in đậm trong tâm trí tôi. Mỗi khi gặp phải những khó khăn, thử thách khắc nghiệt của cuộc sống, thì hình ảnh đó lại trở về sống động, tiếp thêm cho tôi sức mạnh. Chính em, cô bé Kelly bé nhỏ, với những bước chân mạnh mẽ và nụ cười tươi tắn, đã dạy cho tôi biết rằng không khó khăn nào là không thể vượt qua. Tất cả những gì chúng ta cần làm là tiến về phía trước, mỗi lần một bước nhỏ...

Tố chất của một nhà giáo giỏi là có khả năng đưa học trò đến những chân trời mới mà ngay chính bản thân mình cũng chưa từng đặt chân đến.

- Thomas Groome

Tiết mục đọc thơ của Patty

Lũ trẻ đang say sưa tập dợt các tiết mục và trang hoàng lại ngôi trường làng để chuẩn bị cho buổi diễn văn nghệ sắp tới. Tôi ngồi ở bàn, bề bộn với đống giấy tờ, sổ sách. Khi ngẩng đầu lên, tôi mới biết là Patty đã đứng trước mặt từ lúc nào. Em nhìn tôi và nói với giọng tha thiết:

- Thưa cô, mọi năm em đều nhận những vai không thoại, còn các bạn khác thì lần nào cũng được đóng kịch hoặc hát hò. Năm nay, em muốn xin cô cho em được đọc một bài thơ, được không cô?

Nhìn vào đôi mắt háo hức mong chờ và khao khát của Patty, tôi không nỡ từ chối lời đề nghị của cô bé nên đã đồng ý. Tôi cứ ngỡ mình sẽ dễ dàng thực hiện lời hứa ấy, nhưng thực tế lại rất khác. Khi tìm kiếm các sách ở nhà, thậm chí cả ở thư viện, tôi vẫn không thể chọn ra bài thơ nào phù hợp với Patty, vì em hay nói lắp. Cuối cùng, tôi quyết định viết riêng cho Patty một bài thơ, tránh tối đa những âm mà cô bé dễ bị vấp.

Ngày qua ngày, Patty chăm chỉ luyện tập theo sự hướng dẫn của tôi. Cô bé cố bắt chước theo khẩu hình miệng của tôi, phát âm từng chữ, từng câu một cách cẩn thận. Patty học thuộc các câu thơ rất nhanh và còn tuân thủ chính xác từng nhịp đọc, kể cả chỗ ngắt câu. Khi cùng nhau luyện tập, tôi luôn động viên Patty để lòng nhiệt huyết của cô bé không bị mất đi.

Đêm trình diễn văn nghệ diễn ra trong sự hào hứng của bọn trẻ.

Người dẫn chương trình đến tìm tôi, gương mặt đầy vẻ hoài nghi, anh ta nói:

- Tôi e rằng có sự nhầm lẫn gì đó ở đây. Cô đã lên danh sách cho Patty đọc thơ sao? Học sinh đó ngay đến tên mình còn chẳng đọc suôn sẻ nữa là.

Chẳng còn thời gian để giải thích cho anh ta, tôi gạt phăng sự phản đối và trấn an:

- Tôi biết mình đang làm gì mà!

Chương trình văn nghệ diễn ra thật tốt đẹp. Hết tiết mục này đến tiết mục khác được trình diễn trong những tràng pháo tay nhiệt tình tán thưởng của phụ huynh và học sinh.

Khi đến tiết mục đọc thơ gây nhiều hồi hộp nhất, tôi nhẹ nhàng bước xuống hàng ghế khán giả và tìm cho mình một chỗ ngồi gần sân khấu. Giọng người dẫn chương trình cất lên:

- Tiết mục đọc thơ kế tiếp sẽ do... Patty Connors biểu diễn.

Mọi người há hốc miệng vì kinh ngạc. Sau đó, sự im lặng bao trùm lấy hội trường. Bức màn được kéo lên, Patty bước ra với mắt ngời sáng. Với sự tự tin tuyệt vời, cô học trò nhỏ duyên dáng của tôi bắt đầu cất cao giọng đọc. Dưới ánh đèn sân khấu, từng chữ từng câu em đọc hoàn toàn khớp với những lời đọc thầm trong miệng tôi. Từng tiếng cất lên thật lưu loát, rõ ràng, không một lần vấp váp. Và cuối cùng, với ánh mắt long lanh, em cúi chào khán giả trong niềm vui mừng không thể giấu được.

Màn sân khấu từ từ khép lại, sau phút yên lặng, tiếng reo hò và những tràng pháo tay vang lên không ngừng. Vô cùng bất ngờ và xúc động, tôi dang hai tay ôm chầm lấy cô học trò nhỏ dũng cảm. Cô bé vui mừng đến quýnh quáng, giọng thảng thốt:

- Cô ơi, em cảm ơn cô!

Tôi giữ em trong vòng tay:

- Không! Chính cô mới phải cảm ơn em. Em đã chứng minh là không có điều gì là không thể làm được nếu thực sự cố gắng.

Lời động viên

– Đã đến giờ tập luyện rồi! – Cô ra hiệu cho bọn trẻ tập trung trước những tấm thảm xanh.

Megan lê bước nặng nề đứng vào phía cuối hàng. Cô bé mới bảy tuổi, bằng độ tuổi của cô khi cô bắt đầu bài tập nhào lộn đầu tiên của mình.

Cả lớp khởi động bằng bài tập uốn cong người, nhào lộn nhiều vòng liên tục và giữ thăng bằng. Những đứa trẻ trong lớp đã tập thuần thục bài nhào lộn này từ nhiều tháng trước đây, chỉ riêng Megan vẫn phải tập giữ thăng bằng trên hai tay và có thể sẽ phải mất thêm một thời gian nữa mới có thể nhào lộn như các bạn.

Cô giữ lấy chân Megan khi cô bé chống hai tay xuống đất để nâng người lên. Trong khi Megan cố gắng giữ thăng bằng, cô luôn miệng nhắc cô bé phải duỗi thẳng chân. Cứ thế, hai cô trò tập đi tập lại. Mỗi lần Megan đứng dậy, cô lại tìm cách khen ngợi sự cố gắng của cô bé, như *"Con đã thẳng chân hơn những lần trước rồi đấy!"*, hoặc *"Tốt hơn rồi, lần này con đã tạo dáng rất đẹp!"*.

Một hôm, trước giờ vào lớp, bố của Megan xin phép nói chuyện với cô giáo. Trông ông có vẻ căng thẳng.

- Tôi đang định cho Megan nghỉ học, cô ạ! – Ông buồn bã nói.

Cô ngạc nhiên:

- Ồ, có chuyện gì ư, thưa anh?

Bố Megan đặt tay lên vai cô bé như để an ủi và nói:

- Megan không thể theo kịp các bạn trong lớp và tôi không muốn vì nó mà cả lớp phải chờ đợi.

- Vậy là anh nghĩ chưa đúng rồi. Megan còn cần lớp học này hơn những đứa trẻ khác nữa. – Cô chậm rãi nói. – Khi còn nhỏ, tôi đến

với môn thể thao này không bằng những thành tích hay huy chương, tôi bắt đầu khi vẫn còn là một đứa trẻ lên 7 như Megan bây giờ.

Cô nhìn sang Megan, lặp lại lời nói của thầy giáo cô ngày trước:

- Chỉ cần con chăm chỉ và tin vào bản thân mình, con sẽ thành công, Megan ạ!

Khi cô nói điều đó, Megan ngước nhìn cô, rơm rớm nước mắt. Người cha không khỏi xúc động, bảo Megan:

- Con gái của bố, mặc đồng phục vào đi. Đến giờ vào học rồi đấy!

Có thể Megan không giành chiến thắng trong những cuộc tranh tài, cũng có thể sẽ không được chọn dự thi, nhưng nếu cô bé biết tin vào khả năng của mình và tiếp tục cố gắng thì điều đó còn quan trọng hơn việc giành những tấm huy chương. Và lời dạy của cô giáo sẽ mãi mãi theo Megan, giống như cô giáo cô đã mãi mang theo lời dạy của thầy cô ấy vậy.

Niềm tin vào chính mình có sức mạnh hơn hẳn bất kỳ sự hồ nghi nào của người khác.

- August Wilson

Từ trẻ đường phố đến Hiệp sĩ Hoàng gia

Có tiếng rít của một ngọn lửa bùng lên khi thầy Hall bước vào lớp học. Nhìn xung quanh, thầy thấy Jose Tavarez, một cậu bé 15 tuổi, đang cầm một cái bật lửa để đốt hộp chất khử mùi.

- Nó tính làm cái đèn hàn Bueno. – Một thiếu niên Puerto Rico giải thích cho một đứa khác.

Thầy Hall tịch thu cái bật lửa, tiếp tục ngăn chặn cuộc ẩu đả giữa một cậu bé người Pakistan và một cậu bé người Ecuador, sau đó ra hiệu cho Sze Wai Chen, một cậu bé mới đến từ Hồng Kông cất tờ báo tiếng Trung của cậu ấy đi.

Sze Wai, 13 tuổi, chỉ vào bộ cờ mà thầy Hall mang theo và hỏi bằng thứ tiếng Anh lơ lớ:

- Nói tiếng Anh thế nào?

- Trò có chơi cái này à? – Sze Wai lắc đầu tỏ vẻ không biết.

Hall tự hỏi không biết cậu học sinh này có hiểu được câu hỏi của mình không.

Hall vừa mới chuyển đến J. H. F. 99, một ngôi trường phía đông Harlem của thành phố New York. Ở đây, thầy dạy tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ hai cho bọn trẻ đến từ nhiều quốc gia khác nhau. Nhưng thầy đang gặp khó khăn trong việc giảng dạy, bọn trẻ đều cứng đầu và có xuất thân phức tạp. Đứa thì hay sinh sự, phá rối; một vài đứa khác có thâm niên trốn học thường xuyên, hoặc có hành vi bạo lực, phá hoại hay trộm cắp. Và hầu hết chúng có sự tập trung được tính bằng giây.

Thay đổi môi trường mới và công việc không thuận lợi khiến Hall

cảm thấy mệt mỏi. Tuy nhiên, với sự tận tâm của người thầy, Hall kiên nhẫn tìm cách cải thiện tình hình.

Việc Sze Wai hứng thú với bộ cờ đã làm lóe lên sự hiếu kỳ của một vài đứa trong số chúng. Với hy vọng có thể chạm thấu những đứa trẻ này, vị giáo viên kỳ cựu với 24 năm kinh nghiệm bèn mở hộp cờ, bày bàn cờ ra.

- Đánh cờ cũng giống như một cuộc chiến. – Thầy bắt đầu nói. – Đó là cuộc chiến giữa hai người, giống như quyền Anh và đấu vật vậy.

Thầy viết tên tiếng Anh của từng quân cờ lên bảng đen. Cả lớp im lặng theo dõi.

- Nếu bất cứ ai trong các trò muốn học cách chơi trò này, hãy quay lại đây sau giờ tan học của ngày hôm nay.

3 giờ chiều, Tony Pagan và Jose Tavarez , hai trong số những học sinh cá biệt nhất lớp đến gặp thầy trong bộ dạng luộm thuộm. Hall bỗng cảm thấy hơi lo lắng, thầy thầm nghĩ:

- Hai đứa trẻ này mà hợp sức lại thì hoàn toàn có thể khống chế mình.

Nhưng hai cậu chàng không hề ngẩng lên khỏi bàn cờ khi thầy Hall mô tả những chiến lược quan trọng trong việc kiểm soát phần trung tâm của bàn cờ.

Cuối bài giảng, Pagan lầm bầm:

- Khó tiêu quá, thầy ơi!

- Tuyệt! – Tavarez thì hào hứng. – Bây giờ chúng ta đã là những người biết chơi cờ.

- Không. – Thầy Hall đính chính. – Bây giờ chúng ta chỉ mới biết cách các quân cờ di chuyển thôi.

Chiều hôm sau, thầy Hall ngạc nhiên khi thấy hai cậu học trò tiếp tục đến, đi cùng còn có Jose Luis Ortiz và Javier Montano. Tavarez bắt cặp đấu với Pagan, và ngay lập tức di chuyển những quân cờ đến vị trí trung tâm.

- Trường học ắt đã sai lầm khi gán cho cậu ta là một kẻ kém cỏi. – Thầy Hall thầm nghĩ.

Không lâu sau đó, Sze Wai Chen và hai anh trai người Pakistan là Bashart và Zia Choudhry cũng tham gia. Khi nhóm học cờ ngày một đông hơn, Hall bắt đầu dành ra cả giờ nghỉ trưa và sáng thứ bảy để dạy về những bước cơ bản của trò chơi, đồng thời giám sát quá trình chơi của chúng.

Các đồng nghiệp bắt đầu nhận xét rằng Hall đang bị hút vào những chuyện không đâu.

- Thầy đang lãng phí thời gian của mình đấy, lũ nhóc đó không có não để suy nghĩ đâu. – Một người bạn nhận xét.

- Vậy tại sao không chơi cùng chúng? – Hall chất vấn ngược lại. – Có thể vấn đề trong cách giáo dục của chúng ta với những đứa trẻ này chính là ta đặt quá ít kỳ vọng vào chúng.

Từ khi thầy Hall xuất hiện, Pagan đã bộc lộ được những phần tinh túy nhất trong mình. Ngày Pagan chiếu tướng được Hall, ông ngả lưng ra ghế rồi choàng tay sau cổ, huýt sáo lên một cách vui vẻ và nói:

- Các trò đang tiến bộ lên rất nhiều đấy.

- Thầy dạy thêm cho tụi em nhé? – Một cậu bé ngập ngừng hỏi. – Dạy bọn em cách đặt bẫy và thí chốt được không ạ?

- Nếu các trò muốn học, thì phải đọc sách dạy cờ vua. – Thầy Hall nói.

- Sách tiếng Anh hả?! – Một đứa than vãn.

- Nếu những gì chúng ta cần biết được viết bằng tiếng Anh, vậy thì chúng ta sẽ học tiếng Anh. – Pagan trịnh trọng tuyên bố.

Hiểu biết và vốn từ của bọn trẻ được cải thiện nhanh chóng. Khi giáo viên khoa học ghi nhận Tavarez bởi sự tập trung cao độ của cậu, cậu bé chỉ đơn giản giải thích:

- Em thường bỏ cuộc mỗi khi không hiểu được vấn đề gì đó, nhưng giờ thì em không còn như vậy nữa. Bởi vì nếu bỏ cuộc khi đang chơi cờ thì coi như chết chắc.

Một tối thứ bảy nọ, Hall lái chiếc Volkwagen của mình chở bọn trẻ đến câu lạc bộ cờ ở dưới phố. Một ông già trong câu lạc bộ vừa nhác thấy lũ trẻ đã hét lên:

- Làm ơn mang lũ du côn đường phố này ra khỏi đây ngay.

Montano tiến lên và nói:

- Thưa ngài, chúng tôi sẽ rất cảm kích nếu ngài chịu chơi cờ với chúng tôi. Chúng tôi chỉ muốn được thi đấu.

Trước sự thành khẩn của Montano, bất đắc dĩ, ông ta đành phải đấu với Montano một ván. Khi cậu đi một nước cờ sai, khiến con hậu bị rơi vào tình thế nguy hiểm, cụ già lúc này đã hiền hòa hơn, vẫy tay đầy khoan nhượng và nói:

- Đi lại đi con trai, con không muốn đi nước đó tí nào đâu.

Montano trả lời:

- Thầy Hall đã nói, nếu chúng con phạm sai lầm, chúng con phải chịu trách nhiệm với sai lầm đó. Con cảm ơn ông nhưng con không muốn đi lại quân cờ.

Bị mất đi con hậu, cậu bé đi thêm hai nước cờ nữa và chiếu tướng đối thủ của mình.

- Ông vừa bị rơi vào một thế cờ 200 năm tuổi rồi ạ. Ông có thể tìm thấy nó trong cuốn *Nghệ thuật chiếu tướng* . – Montano nói đầy hãnh diện.

***

Dù bọn trẻ trong lớp chỉ mới chơi cờ được 4 tháng, Hall vẫn quyết định đăng ký cho chúng tham dự giải vô địch cờ vua các trường trung học ở thành phố New York mùa xuân năm 1986. Thầy Edward Rodriguez, hiệu trưởng trường J. H. F 99 không ngớt khuyên ngăn thầy, bởi ông cho rằng *"Lũ trẻ sẽ bị đá đít bởi những học trò trường tư và lòng tự trọng cũng như sự tự tin của chúng sẽ bị đập tan!".*

Nhưng lũ trẻ lại không hề tỏ ra lo lắng, Ortiz còn hào hứng nói:

- Ai nói tụi mình sẽ thua chứ? Chúng ta sẽ tham gia!

Nhưng, *"làm sao có thể để tụi nhỏ tham gia thi đấu trong bộ dạng nhếch nhác, lôi thôi như vậy được?"* – Hall nghĩ. – *"Tụi nhỏ cần có đồng phục và tên đội".*

Bởi vì cờ vua được xem là môn thể thao hoàng gia và người chơi là các hiệp sĩ, là những chiến binh thực thụ, nên Hall đặt mua một tá

áo thun in chữ *Hiệp sĩ Hoàng gia J. H. F 99.*

Đặt áo xong, Hall lại lo lắng vì không biết lũ trẻ có chịu mặc những chiếc áo này không, khi nó khác xa với đồ chúng vẫn mặc thường ngày. Nhưng Hall không phải lo về điều đó, chỉ mấy hôm sau, ông đã thấy kiểu cách côn đồ đường phố của lũ trẻ hoàn toàn biến mất. Chúng còn nhờ Hall dạy cho chúng cách bắt tay như một quý ông.

- Chúng con sẽ chiến thắng. – Một đứa trẻ nói. – Còn nếu không thể thắng, chúng con cũng sẽ thua trận như những quý ông.

Ortiz giành giải nhất trong trận thi đấu cá nhân, còn Montano xếp hạng hai trong học sinh khối lớp 7. Ngay cả những đứa đã thua cũng rất hớn hở. Lũ trẻ rất vui mừng ngay cả khi bị đánh bại. Giờ đây, chúng thực sự đã trở thành những hiệp sĩ hoàng gia, một chiến thắng của cá nhân cũng là chiến thắng của tập thể.

***

Trên những trang báo New York, những câu chuyện ở miền Đông Harlem không còn nói về ma túy hay bạo lực nữa, họ đang thích thú khai thác chuyện về những cậu bé nổi tiếng ở địa phương này.

Faneuil Adams, nhà điều hành đã về hưu của công ty Mobil Oil đã đề nghị tài trợ cho toàn đội một chuyến đi đến Syracuse, New York, để tham gia giải đấu quốc gia năm 1986. Nhưng cả đội đã thống nhất từ chối tham gia. Hall sửng sốt trước quyết định của bọn trẻ. Mãi sau đó, ông mới nhận ra rằng những kỵ sĩ của mình đang hoảng sợ – không phải sợ trận đấu, mà vì một lý do không tưởng. Chúng e ngại vì không biết phải cư xử thế nào ở những nơi mà chúng chưa từng đến, như khách sạn, bến tàu và ở nhà hàng.

- Được rồi. – Thầy Hall nói. – Hãy quên Syracuse đi, chúng ta còn nhiều trận đấu ở phía trước, nhưng trước hết hãy ăn mừng chiến thắng vừa rồi nhé. Thầy sẽ đưa cả đội đi ăn tối.

Tại nhà hàng, Hall trầm ngâm nhìn vào thực đơn và nói to lên khi gọi món.

- Thầy nghĩ chúng ta nên chọn món khai vị là súp hoặc trái cây. Thầy muốn ăn gì đó nhẹ nhàng thôi vì sau đó sẽ tới món chính, nằm ở trang này của thực đơn…

Lũ trẻ bận xem cách thầy Hall sử dụng nĩa và cách thầy cắt từng miếng thịt, nên chúng để thầy Hall một mình dẫn dắt cuộc

chuyện trò. Thầy kể về những nơi thầy từng ở, những chuyến tàu thầy từng đi, những khách sạn mà thầy từng ghé qua. Vài ngày sau, Pagan thông báo là sau cùng cả nhóm đã quyết định tham gia giải đấu.

Tại trạm xe, lũ trẻ mang theo đồ đạc đựng trong những chiếc túi ni lông mua sắm và những chiếc "vali" bìa cứng được cột bằng dây thừng. Một đứa trong đám trẻ mặc chiếc quần jeans rách toạc ở đầu gối, một đứa khác mang đôi giày rách nát trông thật đáng thương. Hall lập tức dẫn hai cậu nhóc băng qua đường, vào cửa hàng quần áo và tìm cho chúng những bộ đồ tử tế để thay.

Trên xe lửa, các "kỵ sĩ" của Hall bày bàn cờ ra và bắt đầu luyện tập. Chẳng mấy chốc đã có một vài người kéo tới xem chúng thi đấu.

- Miền Đông Harlem à? – Một người đàn ông thầm thì. – Tôi tự hỏi không biết có bao nhiêu kẻ sa vào nghiện ngập ở đó.

Pagan ngẩng đầu lên và nói với người đàn ông đó:

- Thứ đó không dành cho chúng cháu, chúng cháu chỉ sa vào những quân cờ.

Tại giải đấu, Alexis Ortega đã giành giải ba, trong khi Eduardo Santana bắt đầu tranh vị trí thứ tư. Đó thật sự là một cuộc chiến cam go. Đột nhiên, Santana có một nước cờ khá điên rồ. Thầy Hall cứng đờ người, nhưng Tavarez nháy mắt thật nhanh với thầy:

- Đây là một động thái kiểu đường phố đấy, thưa thầy.

Đối thủ của Santana do dự, cậu ta cứ đưa quân cờ ra rồi thu lại. Cuối cùng, cậu ta thí quân đó để mở đường, nhưng Santana đã có một nước đi kiên quyết khác, chiếu tướng đối thủ và kết thúc ván cờ một cách điệu nghệ.

***

Vài tuần sau, vừa đến trường, Hall đã được mời đến văn phòng hiệu trưởng. Thầy tự hỏi *"Bọn trẻ lại gây ra rắc rối gì sao?"*. Những "kỵ sĩ" đã được mọi người biết đến như là những đứa trẻ của thầy, vì vậy mỗi khi chúng gây ra chuyện gì thầy đều bị triệu tập.

Vừa bước vào phòng hiệu trưởng và nhìn thấy đám trẻ của mình đứng xếp hàng trước thầy Rodriguez, Hall không khỏi kêu lên:

- Trời ơi, nguyên cả đội gặp rắc rối luôn sao?

Eduardo Santana tiến lên, dũng cảm phát biểu những lời mà cậu đã cố gắng học thuộc, vừa trao cho Hall bảng mà cậu cầm chặt trên tay. Trên đó viết:

Gửi thầy Hall,

Chúng em hy vọng rằng tấm bảng này có thể thể hiện được phần nào việc chúng em đánh giá cao tất cả những gì thầy đã làm vì chúng em.

Chúng em muốn gửi đến thầy lời cảm ơn sâu sắc nhất.

- Đội Kỵ sĩ Hoàng gia miền Đông Harlem.

Một năm rưỡi kể từ sau lần thi đấu đầu tiên của mình, các "kỵ sĩ" đáp chuyến bay đến California để tham dự giải cờ vua trung học quốc gia năm 1987. Một lần nữa, Faneuil Adams đã tài trợ kinh phí cho chuyến đi của bọn trẻ. Những đứa trẻ giờ đây không chỉ là những kỵ sĩ hoàng gia hạng 17 trong tổng số 109 đội đến từ 35 bang, mà chúng còn tỏ ra mình đã là những người dày dạn kinh nghiệm.

Từ những đứa trẻ đường phố, giờ đây chúng đã được công nhận và bắt đầu suy nghĩ về tương lai, thầy Hall tiếp tục nói với chúng về trường đại học. Những đứa trẻ ấy hào hứng hơn bao giờ hết, bắt đầu tham gia "*ván cờ cuộc đời*" của chính mình.

Trái tim người Thầy

Greg Zenas mắc hội chứng Down, thế nhưng trong cậu vẫn cháy bỏng một niềm khát khao mãnh liệt với bóng đá. Và người nuôi dưỡng khát khao ấy cho cậu không ai khác chính là giáo viên thể dục, kiêm huấn luyện viên trưởng của đội bóng trường cậu, thầy Scott Forrester.

Tối thứ năm tuần trước có lẽ là ngày mà cả đời này cậu không bao giờ quên được, lần đầu tiên cậu được vào sân thi đấu cho đội bóng trường mình. Niềm vui to lớn ấy vượt ngoài sự mong đợi và tưởng tượng của Zenas. Sau 6 năm trời làm "quản lý" cho đội bóng của trường Dexter, cậu chỉ có thể lo nước nôi, dụng cụ và cổ vũ cho đội bóng. Cho đến tối nọ, thầy Forrester bước đến bên cậu, nghiêm túc bảo:

- Hãy chuẩn bị sẵn sàng, trò sẽ vào sân chơi bóng hôm nay.

Khoác trên người chiếc áo số 17, Zenas chơi bóng với nụ cười rạng rỡ nhất từ trước đến nay. Ai cũng có thể nhìn thấy niềm hạnh phúc của cậu khi được chạm vào bóng, thực hiện vài đường chuyền, và đồng đội còn tạo cơ hội cho cậu ghi được bàn thắng cho đội. Trong trận bóng đó, Zenas là ngôi sao sáng nhất, là trung tâm của mọi cổ vũ, reo hò. Gương mặt rạng ngời hạnh phúc của Zenas làm lay động trái tim bất kỳ ai nhìn thấy. Lặng lẽ mỉm cười ở đường biên là thầy Forrester, "*người hùng thực sự của toàn bộ chuyện này*" , theo lời mẹ Zenas.

Sáu năm trước, khi Zenas còn là học sinh lớp 7, chính thầy Forrester đã phát hiện và dốc sức giúp đỡ để Zenas sống với tình yêu bóng đá của mình. Thầy để Zenas làm "quản lý" cho đội bóng, và khẳng định với mọi người Zenas là một phần không thể thiếu của đội. Thầy tận tụy chỉ dạy cho Zenas mọi thứ, từ cách cho nước vào chai, cho đến những đường chạy trên sân bóng. Trước mỗi mùa giải, thầy đều giới thiệu các trợ lý cho toàn đội, và bao giờ cũng có mặt Zenas, thầy còn nhấn mạnh Zenas là quản lý và toàn

đội đều phải nghe lời chỉ dẫn của cậu ấy. Thầy còn tìm cho Zenas một việc làm thêm, với mục đích giúp cậu thích nghi dần với cuộc sống sau khi rời khỏi trường học, hòa nhập vào công việc kiếm tiền nuôi sống bản thân.

Toàn đội Dexter dưới sự dẫn dắt của thầy Forrester đều có tinh thần đồng đội tuyệt vời. Các thành viên trong đội thường thay nhau đưa rước Zenas đến sân tập, và đêm thứ năm ấy, cả đội đã thống nhất để Zenas lên nhận cúp vô địch. Thầy Forrester kể lại trong lúc cố kìm nén những giọt nước mắt xúc động:

- Cậu bé nâng cao chiếc cúp, mắt mở to, cười ngoác miệng, sau đó cùng các cầu thủ khác chạy vòng quanh sân... Tôi ước ao những đứa trẻ mắc bệnh Down khác cũng có cơ hội sống với ước mơ như Zenas.

Bằng trái tim của một người thầy, thầy Forrester không chỉ đã nuôi dưỡng ước mơ cho Zenas, thầy còn gieo vào cuộc đời những hạt mầm yêu thương và hy vọng về hạnh phúc bình đẳng cho những số phận chịu nhiều thiệt thòi.

Nếu có thể đặt ai đó lên bục tôn vinh, hãy đặt người Thầy.

Họ là những người hùng của xã hội.

- Guy Kawasaki

Lòng nhân hậu của cô giáo

Tôi không phải là một người sùng đạo, theo bất kỳ định nghĩa nào trên thế giới. Tuy nhiên, tôi vẫn là người có tín ngưỡng sâu sắc, và nếu phải đặt tên cho đức tin của mình, tôi xin gọi nó là tôn giáo của lòng nhân ái. Tôi đã trải qua và chứng kiến nhiều hành động thể hiện lòng nhân ái trong suốt cuộc đời mình, nhiều trải nghiệm trong đó đã ảnh hưởng sâu sắc đến tôi, giúp tôi định hình nên bản thân ngày hôm nay. Và câu chuyện về cô giáo tôi là một ví dụ.

Đã ba tuần trôi qua kể từ sinh nhật thứ 11 của tôi, tôi đang ngồi bất động trong lớp, nhìn chiếc kim đồng hồ trên tay cứ "nhát gừng" nhúc nhích như thể thời gian đang đóng băng vậy. Bình thường, lúc này tôi sẽ mở sách ra đọc rồi trả lời những câu hỏi mà giáo viên đặt ra, nhưng hôm nay thì không thể. Cả cô Clarence và tôi đều đang đợi cánh cửa sau của lớp học mở ra, giáo viên trợ giảng đến và gọi chúng tôi đi. Tôi nhìn vào quyển sách rồi lại liếc nhìn cánh cửa, ngó vào chiếc đồng hồ rồi lại ngó cánh cửa. Mỗi giây trôi qua tôi càng cảm thấy lo lắng hơn.

Cuối cùng cánh cửa cũng được mở, tôi bật nhảy khỏi chỗ ngồi. Cô Clarence nhờ giáo viên trợ giảng trông chừng lớp học, rồi cô nhanh chóng lấy ra một cái hộp nhỏ nằm dưới bàn giáo viên, trong hộp đựng một số món đồ cá nhân của tôi, gồm một con búp bê Cabbage Patch, một con thú nhồi bông tên Alf, máy cát xét và mấy cái đĩa của ban nhạc Metallica và Iron Maiden của anh trai tôi. Đây là tất cả những gì chúng tôi mang theo bên mình trong cuộc chạy trốn khỏi Texas, khỏi người bạn trai kinh khủng của mẹ. Gã đàn ông ấy đã lạm dụng, ngược đãi gia đình tôi theo những cách cực kỳ kinh tởm. Ông ta không cho mẹ tôi bước ra khỏi cửa nhà nếu không có ông ta đi kèm. Tôi luôn tự hỏi tại sao không ai báo cảnh sát, ngay cả khi tôi giãi bày với cô Clarence về ma túy, về rượu, về những lần lạm dụng tình dục và bạo hành thể xác trong căn nhà của tôi. Rồi tôi nghĩ, có thể cô ấy biết rằng, báo cảnh sát

rồi thì mẹ tôi cũng sẽ bị bắt, khi đó tôi và anh trai sẽ đi về đâu. Nên thay vì báo cảnh sát, mẹ và cô giáo tôi đã có chung suy nghĩ về một cuộc đào thoát.

Cô Clarence bảo tôi mang một số vật dụng theo khi ra khỏi nhà, chỉ lấy những thứ thực sự cần thiết, vỏ bọc để mang những thứ đó đi sẽ là một buổi thuyết trình trước lớp về món đồ yêu thích, dù dĩ nhiên, buổi học đó không diễn ra trong chương trình lớp năm. Rắc rối duy nhất là đưa mẹ tôi ra khỏi nhà, đến trường với chúng tôi, và chỉ đi một mình. Sáng nay, cô Clarence gọi điện thoại đến nhà, tự xưng là hiệu trưởng, và nói rằng anh trai tôi dính vào một cuộc ẩu đả ở trường, và cô muốn ngay lập tức được nói chuyện riêng với mẹ tôi, cô nhấn mạnh là chỉ một mình mẹ tôi mà thôi. Sau cuộc gọi, chúng tôi cùng ngồi đợi mẹ tôi đến, đó là những giây phút dài nhất cuộc đời tôi, cho đến khi người trợ giảng xuất hiện, gánh nặng trong lòng tôi mới vơi đi một nửa.

Khi cô Clarence dẫn tôi bước về phía chiếc xe, là chiếc xe của cha dượng, tôi run lên khiếp sợ, khổ sở vì không biết điều gì đang đợi mình. Cô Clarence đích thân đưa tôi đi, vì cô muốn trực tiếp gặp mẹ và nắm lấy tay bà. Cô lấy 20 đô-la từ trong túi ra, đó là tất cả số tiền còn lại của cô, rồi dúi vào tay mẹ tôi.

- Tôi ước gì tôi có nhiều hơn chừng này. – Cô nói trong khi ôm chúng tôi nói lời từ biệt.

Ngồi trên xe, tôi ngoái nhìn cô mãi cho đến khi bóng cô khuất khỏi tầm mắt.

Bốn năm sau, khi đó tôi đã 14 tuổi, trong lúc dọn dẹp tủ quần áo mà tôi và mẹ đang dùng chung ở nhà ông ngoại, tôi tìm thấy một hộp giày cũ trong đống quần áo hỗn độn được nhét trên nóc tủ. Tính tò mò nổi lên, tôi mở chiếc hộp ra, và nhìn thấy trong đó những tấm ảnh của bạn bè tôi ở Texas, những lá thư viết tay từ bàn tay non nớt của chúng tôi và một mảnh giấy nhỏ sờn rách được gấp lại, trên đó có nét chữ viết tay của phụ nữ, đề tên cô Clarence và một số điện thoại.

Không do dự, cũng không đợi ai cho phép, tôi chạy ào xuống nhà, vớ lấy điện thoại và bấm số. Điện thoại đổ chuông, tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực và cổ họng tôi như nghẹn lại. Một giọng nói nhỏ nhẹ vang lên trả lời điện thoại. Bằng cách nào đó, cổ họng tôi thả lỏng được một chút đủ để tôi có thể nói, tôi xin được gặp cô Clarence. Cô bé nhận điện thoại cũng không hỏi tôi là ai, chỉ đặt điện thoại xuống và gọi mẹ đến nghe.

- Xin chào?

Giọng nói của tôi như bị đông cứng trong vài giây, sau đó mọi thứ bật ra:

- Cô Clarence, em không chắc liệu cô có còn nhớ em không, nhưng em là Heather White.

Đầu dây bên kia chìm trong im lặng, chỉ nghe được tiếng la hét của những đứa trẻ ngoài sân.

- A lô! – Tôi thử lên tiếng.

Cô ấy nghẹn ngào nói qua làn nước mắt:

- Đương nhiên là cô nhớ em rồi.

Tôi cố gắng giữ bình tĩnh nói tiếp:

- Em chỉ muốn nói cho cô biết rằng hiện tại em sống rất ổn.

Cô nói cô đã cầu nguyện mỗi ngày để nhận được cuộc gọi này. Sau khi tôi cảm ơn cô ấy về mọi thứ mà cô đã làm cho tôi, cho anh trai tôi và mẹ tôi, cô hỏi tôi về cuộc sống hằng ngày của tôi. Chúng tôi khóc và nói chuyện với nhau rất nhiều, cố gắng bù đắp khoảng thời gian mất liên lạc. Chúng tôi hứa sẽ giữ liên lạc, rồi chào tạm biệt.

Tôi cất số điện thoại của cô cẩn thận trong chiếc hộp và đặt nó lại chỗ cũ. Không lâu sau, tôi quay lại chỗ cái hộp để lấy số điện thoại của cô, định gọi cho cô lần nữa, nhưng chiếc hộp đã biến mất. Tôi điên cuồng tìm kiếm khắp căn phòng nhưng mảnh giấy nhỏ sờn rách đó cứ như đã tan biến rồi vậy. Như thể tôi chỉ có thể gọi cho cô một lần, để đáp lại lời nguyện cầu của cô vậy.

Lòng tốt của cô Clarence đã cứu lấy cuộc đời tôi và tôi tin tưởng vào sức mạnh to lớn của lòng tốt. Cho dù được thể hiện qua những hành động nhỏ, như nở một nụ cười với người lạ, mở giùm cánh cửa hoặc nhặt hộ món đồ người khác đánh rơi; hay một hành động lớn như chung sức giúp đỡ cuộc sống của trẻ cơ nhỡ thì lòng tốt vẫn có tác động mạnh mẽ, có thể ảnh hưởng và thay đổi cuộc sống xung quanh. Trên thực tế, những hành động tốt bụng ngẫu nhiên có thể là nguồn sức mạnh thay đổi thế giới.

Thầy là người nắm lấy bàn tay, mở rộng trí óc, chạm vào trái tim các học trò.

- Khuyết danh

Vượt qua bức tường câm lặng

Tôi sinh ra đã là một đứa trẻ khuyết tật. 10 năm trời sống trong câm lặng, mọi cử động đều khó khăn, tôi được theo học tại một ngôi trường dành riêng cho trẻ em khuyết tật.

Cô Neff, người hướng dẫn trị liệu cho tôi, nổi tiếng với khả năng khiến những học viên khuyết tật "bất hợp tác" phải run sợ. Dẫu thường xuyên phải diện kiến cô nhưng tôi vẫn không thôi kinh hãi mỗi khi bị cô bất ngờ gọi đến. Tháng 10 năm 1966, cuộc phiêu lưu của tôi bắt đầu khi cô Neff dẫn tôi vào căn phòng cũ kỹ không cửa sổ của mình.

Tôi vốn được gán cho biệt danh "thằng nhóc nổi loạn" – từ để chỉ những đứa trẻ không bao giờ thực hiện đúng yêu cầu của bác sĩ trị liệu – bởi vì sau nhiều năm áp dụng mọi phương pháp cả cổ truyền lẫn tân tiến nhất, tôi vẫn chưa thể phối hợp được các động tác tay chân, và vẫn chưa thể nói chuyện được rõ ràng. Đôi lúc tôi không khỏi tự hỏi:

- Mình nỗ lực để làm gì nhỉ?

Hôm ấy, dù không phải giờ trị liệu của mình, tôi vẫn bị đẩy vào văn phòng của cô Neff. Tôi sợ chết điếng và không khỏi hoang mang:

- Mình lại làm gì sai đây? Họ đã chịu thua chứng bệnh của mình rồi chăng? Hay là mình sắp bị đuổi khỏi trường?

Cô Neff đặt tôi ngồi trước bàn cô. Thay vì la mắng, cô cho tôi xem vài tấm hình vẽ một vật gì đó từa tựa cái ná bắn chim lớn, nhưng thô sơ hơn. Rồi cô chỉ cho tôi hình một đứa trẻ đang đánh máy bằng dụng cụ kỳ cục đó gắn trên đầu.

- Đây là công cụ trị liệu ngôn từ, – cô Neff nghiêm nghị nói, – chứ không phải là đồ chơi hay vũ khí. Cô nghĩ nó hợp với em, nếu em

muốn sử dụng chúng để luyện tập, sẽ rất tốt. Nhưng nếu cô thấy em dùng nó để đâm thọc ai đó thì cô sẽ tịch thu ngay, hiểu không?

Tôi khó nhọc gật đầu. Cô nói tiếp:

- Sắp tới cô sẽ hướng dẫn để mẹ em về nhà tập thêm cho em những bài tập luyện cơ cổ. Em phải chịu khó tập ở nhà vào mỗi sáng. Sẽ mệt đấy, nhưng em có thể làm được.

Sau khi cô Neff thuyết giáo với tôi xong lại đến lượt cô Clanton, cô chủ nhiệm lớp tôi. Khác với những người trị liệu khác, cô chưa từng chứng kiến nhiều thất bại của tôi. Cô nói một câu đơn giản:

- Cô nghĩ em làm được mà, phải không?

Thế là cuộc hành trình thoát khỏi sự cách ly với thế giới của tôi bắt đầu. Mỗi ngày, ở trường cũng như ở nhà, tôi dùng dụng cụ kỳ khôi kia để lật những trang sách đóng gáy lò xo, để chỉ vào hàng chữ trên tấm bảng ngôn ngữ do bác sĩ trị liệu ngôn từ đưa ra, và dĩ nhiên để tập cả những bài tập cổ "ngộ nghĩnh".

Thật không thể mô tả cảm giác ngây ngất trước những thành công đầu tiên trong đời mình. Cứ như một giấc mơ vậy! Trước khi có chiếc que trên đầu ấy, mọi biện pháp các bác sĩ thử cho tôi đều vô dụng, mọi người, kể cả bản thân tôi tưởng chừng đã tuyệt vọng. Nhưng giờ đây mọi sự đã khác. Cô Neff, cô Clanton, cùng những người hướng dẫn trị liệu đều tin vào khả năng của tôi. Lòng tự tin cũng như hy vọng vào tương lai của tôi được gầy dựng và ngày càng lớn mạnh.

Đỉnh cao của cuộc phiêu lưu này là khi cô Neff buộc chặt tôi vào chiếc ghế tựa có tay vịn (vì tôi không thể tự giữ thăng bằng) và đặt trước mặt tôi chiếc máy đánh chữ cổ lỗ sĩ. Cô bảo tôi mở cái máy cũ kỹ đó lên. Thật ngạc nhiên, tôi làm được một cách nhanh chóng! Cô bảo tôi gõ tên mình. Tôi cũng làm được. Cùng lúc đó, những giáo viên trị liệu khác và cô Clanton cũng đang lặng lẽ chia sẻ vinh quang với tôi từ buồng quan sát bên cạnh.

Mọi người tập trung trong phòng cô Neff hôm ấy, kể cả bản thân tôi – nghĩ rằng khả năng giao tiếp của tôi chỉ tới đó thôi. Nhưng họ đã lầm. Sau này tôi còn có thể sử dụng cả máy vi tính. So với việc chinh phục ngọn núi Everest hay vượt đại dương bằng bè thì cuộc hành trình của tôi thật nhỏ nhoi. Nhưng đối với tôi, đó là cả một kỳ tích. Nhờ nó mà tôi có được sức mạnh vô hình của niềm tin giúp tôi phá vỡ sự câm lặng đã giam giữ mình suốt mười một năm trời.

Chiến lược đặc biệt của cô

Vài tuần trước, tôi gửi con trai bé bỏng Chase đến lớp dạy kèm. Sau đó tôi viết một bức email gửi cho giáo viên của Chase với nội dung như sau:

"Chase không ngừng nói với tôi rằng những cái mà cô đang dạy nó là toán học, nhưng tôi không chắc rằng có thể tin nó. Xin cô vui lòng giúp tôi."

Cô trả lời ngay email của tôi, ghi rằng:

"Không thành vấn đề, tôi sẽ dạy kèm Chase sau giờ học bất cứ lúc nào."

Tôi hồi âm lại:

"Không, không phải vấn đề nằm ở Chase mà là tôi. Chase hoàn toàn hiểu về môn học, nhưng tôi thì không. Xin hãy giúp tôi."

Và tôi đã đến gặp cô giáo của Chase vào một ngày chớm đông se lạnh. Trong một phòng học trống, tôi đứng trước tấm bảng đen và cô giáo của Chase ngồi phía sau tôi, ôn tồn giải thích cho tôi hiểu về cách dạy mới đối với phép chia dài. May mắn cho tôi vì không phải gạt bỏ kiến thức cũ bởi tôi chưa bao giờ thực sự hiểu cách dạy cũ của phép chia dài. Tôi mất khoảng một giờ để giải quyết mỗi bài toán, nhưng dù sao thì tôi vẫn nghĩ là cô giáo của Chase rất mến tôi.

Sau đó, chúng tôi ngồi lại bên nhau để nói về việc dạy trẻ em, về niềm tin và trách nhiệm của công việc thiêng liêng này. Cả hai chúng tôi đều cho rằng các môn học như toán và đọc sách không phải là môn học quan trọng nhất cần được dạy trong lớp. Điều quan trọng của người làm công tác giáo dục là phải nuôi dưỡng, ươm mầm những trái tim thiện lương để bọn trẻ lớn lên trở thành một công dân có ích cho xã hội. Chúng tôi còn nói nhiều về ước

mơ xây dựng một cộng đồng từ những cá nhân tốt bụng và dũng cảm.

Và cô ấy còn chia sẻ với tôi một việc vô cùng đặc biệt.

Cứ mỗi chiều thứ sáu hàng tuần, cô đều yêu cầu học sinh của mình chuẩn bị một tờ giấy và viết ra tên của bốn người bạn mà chúng mong muốn được ngồi cạnh vào tuần sau. Bọn trẻ đều hiểu rằng yêu cầu của chúng có thể được chấp nhận hoặc không. Đồng thời cô ấy cũng bảo các học sinh đề cử ra một bạn làm "công dân" đặc biệt của lớp trong tuần đó. Các lá phiếu sẽ được giữ kín thông tin khi nộp lại cho cô.

Sau khi học trò ra về hết, cô lẳng lặng xếp những tờ giấy ấy lên bàn và bắt đầu nghiên cứu. Cô cẩn thận tìm ra các hình mẫu:

Bạn nào không nhận được yêu cầu của người khác?

Bạn nào không thể nghĩ ra bất cứ ai để bầu chọn?

Bạn nào không được chú ý, không được đề cử?

Bạn nào nhận được nhiều đề xuất vào tuần trước và không được đề xuất trong tuần này?

Sự thật là cô giáo của Chase không phải tìm kiếm một sơ đồ chỗ ngồi mới cho lớp hay "công dân" đặc biệt nào cả. Đơn giản là cô ấy đang tìm kiếm những đứa trẻ cô đơn, những đứa học trò nhỏ đang bị bạn bè cho ra rìa. Cô ấy làm vậy nhằm mục đích gì? Thông qua những lá phiếu khảo sát, cô sẽ biết được bạn nào đang bị cả lớp cô lập, bỏ rơi. Cô cũng phát hiện được những đứa trẻ có năng khiếu đặc biệt thường được mọi người quan tâm chú ý. Và khi cô phát hiện ra hành động bắt nạt, cô sẽ nhanh chóng can thiệp.

Cô chia sẻ rằng:

- Là một giáo viên, cũng là phụ huynh và là người yêu trẻ, tôi nghĩ đây là một chiến lược đáng yêu nhất mà tôi từng đương đầu. Nó cũng giống như việc chụp X-quang vào một lớp học, để xem bên trong những học sinh đang diễn ra tâm tư, tình cảm gì. Nó giống như việc chúng ta đang lần mò khám phá kho báu, nhưng thay vì tìm ra kim cương quý giá, chúng ta có thể nhìn thấy học sinh nào cần sự giúp đỡ, học sinh nào cần được người lớn yêu thương dạy bảo, và những tâm hồn non nớt nào mong muốn được kết bạn, được cùng học, cùng chơi, cùng chia sẻ mọi thứ với bạn bè.

Những tờ giấy nhỏ ấy chứa đựng thông điệp vô cùng to lớn và ý nghĩa. Nó giúp người thầy nhận biết, bao quát được tình hình chung của lớp học. Thậm chí nhận ra những thay đổi nhỏ nhất trong cách ứng xử, mối quan hệ giữa bọn trẻ. Và nó còn giúp chúng ta kiểm soát, ngăn chặn những tệ nạn học đường, nhất là việc bắt nạt, kết bè cánh.

Cô giáo của Chase giải thích đơn giản, nhưng tường tận và thu hút đến nỗi tôi cứ há hốc miệng nhìn chằm chằm vào cô. Một lúc sau, tôi tò mò hỏi cô:

- Cô đã áp dụng phương pháp này lâu chưa?

- Bắt đầu từ khi vụ thảm sát ở trường Columbine[(**)] xảy ra. Kể từ lúc đó, chiều thứ sáu tuần nào tôi cũng thực hiện một cuộc khảo sát nhỏ. Ơn Chúa! – Cô nhẹ nhàng trả lời.

[**]. *Vụ thảm sát trường Trung học Columbine xảy ra vào ngày 20/04/1999 tại trường Trung học Columbine, Quận Jefferson, thủ phủ bang Colorado. Thủ phạm gây ra vụ tàn sát trong trường này là hai học sinh tuổi thiếu niên, Eric Harris và Dylan Klebold. Các em đã dùng súng bắn chết 1 giáo viên, 12 học sinh và gây thương tích cho 24 người khác trước khi tự sát.*

Người phụ nữ đáng mến này đã nhận thấy vấn đề từ sau vụ thảm sát ở trường Columbine và cô tìm hiểu nguyên nhân sâu xa dẫn đến bi kịch thương tâm kia. Rõ ràng mọi hành động bạo lực bên ngoài đều bắt đầu từ sự cô đơn, tổn thương bên trong tâm hồn. Chính vì vậy nếu chúng ta không quan tâm, không yêu thương những đứa trẻ non nớt ấy, thì những bi kịch tương tự có thể diễn ra. Và cô đã quyết tâm đấu tranh để ngăn chặn bạo lực học đường bằng những việc đơn giản nhưng vô cùng hiệu quả.

Giây phút cô ngồi yên lặng, chăm chú nghiên cứu những tờ giấy khảo sát của học sinh của mình, đã vẽ nên hình ảnh một cô giáo tận tụy, sẵn sàng dành cả đời mình cho thế hệ măng non mai sau. Tôi tin cô đã làm một việc thực sự hữu ích cho tương lai trẻ thơ.

Và những gì mà cô đúc rút được trong khi áp dụng phương pháp này chính là: *tất cả mọi thứ, ngay cả tình yêu hay tài sản đều có một kiểu mẫu của nó.* Cô tìm ra các mô hình và thông qua những danh sách để phá vỡ những nguồn gốc dẫn đến sự phân chia. Từ đó cô có thể nhận ra những đứa trẻ cô đơn đang cần sự giúp đỡ. Đó là bài toán dành cho riêng cá nhân cô.

Năm nay cô giáo của Chase sẽ nghỉ hưu. Và cô đã làm gì để trải qua

hết cuộc đời mình? Cô tìm kiếm các mô hình của tình yêu và sự cô độc, rồi từng bước một, đều đặn mỗi ngày và làm thay đổi quỹ đạo của thế giới chúng ta.

CHẠM ĐẾN TRÁI TIM - THAY ĐỔI CUỘC ĐỜI

Tựa như giai điệu dịu dàng của trời đất, trái tim Thầy chứa đựng thương yêu, bao dung và nhẫn nại.

Thầy luôn biết cách nhìn ra điều tốt đẹp ở trò, và Thầy chọn lựa tin tưởng trò dù bất cứ điều gì xảy ra.

Có sự sống nảy sinh từ trong đá, có những cuộc đời được gầy dựng từ lớp cằn cỗi của tâm hồn; trò tưởng như lạc mãi, cho đến khi Thầy bước tới, dùng trái tim yêu thương của mình tưới tắm lên mảnh đất khô cằn ấy.

Thầy dạy trò về sự tốt đẹp của lòng người.

Thầy dạy trò cách nhìn thấy sắc màu của cuộc sống.

Thầy dạy trò biết tin vào chính mình và tin tưởng người khác.

Thầy dạy trò về sự nhẫn nại, về sự thứ tha, về lòng biết ơn và lòng nhân ái.

Thầy cho trò thấy thế nào là yêu thương vô điều kiện.

Thầy cho trò thấy ý nghĩa của việc nhìn thấy điều tốt đẹp của người khác.

Thầy dạy trò thương yêu.

Cảm ơn Thầy vì đã luôn dịu dàng và lắng nghe.

Cảm ơn Thầy đã cho trò một cuộc đời khác.

Cảm ơn Thầy đã giúp trò thành người.

Giấc mơ hão huyền

Lần đầu tiên tôi gặp cô George, giáo viên của Trường Trung học Dr. J. P. Lord, là trong một căn phòng nhỏ chỉ vừa cho một học sinh và một giáo viên.

Căn phòng này sau đó được chuyển thành lớp học cho bốn đứa chúng tôi, ba đứa phải ngồi xe lăn và một đứa chống gậy. Mỗi đứa ngồi xe lăn có một câu chuyện khác nhau, đứa bị thương do đạn bắn vào đầu, đứa bị teo cơ và đứa bị bại não. Cậu học sinh còn lại thì bị mù, phải dò dẫm đi bằng gậy.

Tôi chính là người bị bại não. Khi tôi cố gắng phát âm, cô George đã chọc tôi rằng giọng tôi giống như giọng con hươu đực ở Bắc Mỹ đang gọi người yêu.

Nhu cầu về học tập và tình cảm của mỗi chúng tôi cũng khác nhau, có người chuẩn bị để vào đại học, có người chuẩn bị cho cái chết sắp đến. Cô George đã làm mọi thứ để giúp đỡ bọn tôi, lớp học đặc biệt đầu tiên của Trường Trung học Dr. J. P. Lord này.

Cô George khoảng 50 tuổi, chỉ cao hơn một mét rưỡi một chút và mái tóc cô đã điểm sương (đến cuối năm học mái tóc đó càng thêm bạc). Da cô hơi ngăm và giọng nói rất trong. Cô có tật nói rất nhanh, lúc nào cũng kết thúc những lời giải thích của mình bằng câu *"Các em có hiểu không?".*

Ngày đầu tiên chúng tôi đến trường, cô đón chúng tôi bằng nụ cười đôn hậu:

- Chào các em! Căn phòng này có lẽ hơi chật, nhưng không sao, mọi việc sẽ ổn thôi. Đây là ngôi trường đầu tiên dành cho những học sinh đặc biệt như thế này ở Nebraska, và chúng ta là những người tiên phong. Mà người đi đầu thì thường gặp chút khó khăn, phải không các em? Cô nghĩ rằng các em đã biết nhau hết rồi, ngoài Bill và David. Để cô giới thiệu, David, đây là Bill. Bạn này bị

bệnh bại não. Bạn ấy đã rời trường vì trước kia trường này không có hệ trung học. Còn David đến từ đảo Hawaii và bị bệnh loạn dưỡng cơ. David sẽ tròn 19 tuổi vào ngày 6 tháng 5 này. Chúng ta sẽ có một buổi tiệc sinh nhật với những cô vũ công thật đẹp.

Tôi đã tự hỏi không biết cô George có biết gì về căn bệnh của David không. David sẽ không sống nổi đến ngày sinh nhật của cậu ấy đâu. Bệnh của cậu đã ảnh hưởng đến phổi rồi, nên việc hít thở sẽ rất khó khăn...

- Bây giờ các em hãy làm quen với nhau đi. Cô hy vọng vào các em rất nhiều, các em có hiểu không? – Cô hy vọng vào các em rất nhiều, cô giáo mới lý tưởng của chúng tôi đã nói như thế đấy.

Một bữa nọ, cô George đến chỗ tôi lúc tôi đang làm bài tập phân chia những loại đá cho môn địa chất học. Cô ngồi xuống cạnh tôi và nói:

- Cô nghe nói em đã từng theo học khóa học từ xa ở Trường Nebraska tại Lincoln cách đây ba năm nhưng vẫn chưa tốt nghiệp, đúng không? Cô biết mấy khóa học đó khá khó và tốn rất nhiều thời gian. Nhưng cô sẽ giúp em tốt nghiệp vào mùa xuân sang năm. Trưa nay em ăn cơm với cô nhé? Cô biết em rất mong được tốt nghiệp, nhưng không biết làm cách nào, phải không? Em có muốn hỏi cô thêm điều gì không?

- Em nghĩ chắc David năm nay không thể tổ chức sinh nhật được đâu. Phổi của bạn ấy yếu quá rồi. Mùa đông năm nay có lẽ còn lạnh hơn mấy năm trước nữa.

Tôi "nói" chậm rãi từng chữ một bằng bảng chữ của tôi và một cây viết được gắn vào đầu, đại loại như một loại que đeo trên đầu.

- Chúng ta đều biết điều đó, nhưng David không biết đâu. Giống như em mong nhận được tấm bằng tốt nghiệp vậy, David cũng hy vọng được cắt bánh sinh nhật lần thứ 19 của mình lắm.

Cô George nói đúng, chúng tôi cần nuôi dưỡng những giấc mơ cho nhau.

Tôi đã hoàn tất những khóa học của mình và bắt đầu những khóa mới với một tốc độ đáng ngạc nhiên. Tuy nhiên, sức khỏe của David ngày một tệ hơn trong suốt kỳ nghỉ lễ. Cậu ấy luôn e ngại khi phải đi ngủ vào buổi tối vì sợ sẽ chẳng bao giờ thức dậy vào sáng hôm sau. Thế là cô George cho phép cậu ngủ trong lớp học:

- Có một cái bệnh viện bên kia đường, chúng ta chỉ mất 5 phút để qua bên đó. Em cứ yên tâm đi David, ở đây an toàn hơn bất cứ nơi nào khác.

Một lần khi David bị khó thở, cô George đã xoa bóp lồng ngực cho cậu ấy suốt cả buổi chiều. Cô bảo với người giúp tập vật lý trị liệu đang đứng kế bên cầm bình oxy:

- David đang giúp tôi luyện tập tay cho rắn chắc để chơi tennis đấy. Nếu anh thấy người phụ nữ nào cao khoảng một mét rưỡi với cánh tay nổi cơ bắp trên sân tennis thì đó chính là tôi! Một bài tập tuyệt vời, anh có hiểu không?

Một ngày nọ, khi chúng tôi đang thảo luận về một vài đề tài chán ngắt trong môn lịch sử thế giới thì cô George nói:

- Lúc cô dạy các bạn khác, cô không thể xem chừng David được. Em xem chừng David giùm cô nhé, Bill? Nếu cậu ấy có vấn đề gì, em cứ gọi cô bằng cái giọng hươu đực của em nhé. Trông cậu ấy không được khỏe lắm. Nhưng chúng ta sẽ giữ cậu ấy ở lại đây đến khi nào còn có thể, ít ra thì mẹ cậu ấy không phải trông chừng cậu ấy nếu cậu ấy vẫn còn có thể ở trường vào lúc này. Bây giờ chúng ta phải làm sao để kết thúc môn lịch sử khó ưa này trong tháng ba, nếu may mắn. Đây là một môn học khô khan nhưng cô sẽ cố làm cho các em hiểu bài.

Thông thường, khi phải cố hít thở, David thường nhìn tôi và nói:

- Tớ không sao đâu, Bill. Không sao đâu mà! Cám ơn cậu vì đã trông chừng tớ!

May mắn thay, cái giọng hươu đực của tôi chưa bao giờ phải cất lên cả, mà tôi còn học hỏi được nhiều điều từ việc canh chừng David. Tôi đã nhận ra lòng khát khao được sống của David. Nhìn cậu ấy chống chọi để giành lấy từng hơi thở, tôi đã cảm nhận được trọn vẹn giá trị của sự sống. Và khi tôi phải học những môn học nào khó nuốt, tôi chẳng hề thấy phiền lòng nữa, bởi vì ít nhất tôi còn may mắn được học tập và nghiên cứu mà không phải lo lắng gì về hơi thở của mình. Tôi nghĩ rằng đấy là bài học mà cô George muốn dạy cho tôi khi nhờ tôi trông chừng David.

Ngày 10 tháng 4 năm ấy là ngày cuối cùng David ở trường. Tối hôm đó bệnh tình David trở nặng. Cậu được chở đi cấp cứu để nhờ máy hô hấp nhân tạo duy trì sự sống.

Đến ngày 15 tháng 4 năm 1975, tôi định đi thăm David sau khi

tan học. Nhưng buổi sáng hôm ấy, tôi nhận được một mảnh giấy viết tay bên chiếc máy đánh chữ của tôi.

"Tối nay đừng đến bệnh viện nữa. David đã mất khi cậu ấy đang ngủ. Cô không muốn báo cho các em khác biết vì hôm nay trường ta sẽ đi xem xiếc. Không có lý do gì để làm hỏng cuộc vui này của mọi người. Chúng ta sẽ cùng nhau đi viếng David sau đó. – J. George"

Dù cô George đã không biến giấc mơ về buổi tiệc sinh nhật tuổi 19 của David thành sự thật (có Thượng đế làm chứng, cô đã cố gắng hết sức), nhưng cô cũng giúp tôi đạt được ước mơ tốt nghiệp trung học.

Vào một buổi tối tháng năm ấm áp năm 1976, khi tôi ngồi trên khán đài lắng nghe bài hát "Giấc mơ hão huyền" trong buổi lễ phát bằng, những ca từ của bài hát dường như rất hợp với người phụ nữ mặc bộ áo vàng đang hãnh diện nhìn tôi đón nhận tấm bằng tốt nghiệp. Bởi vì cô đã mơ một giấc mơ hão huyền và đã biến nó thành sự thật.

Những sinh viên lớp "C"

Tôi là một giáo viên trẻ và chỉ là một cô nhóc trong khoa, vì vậy tôi phải dạy tiếng Anh học kỳ ba cho những sinh viên năm hai. Hàng ngày, tôi bước vào lớp với lồng ngực căng cứng, tay nắm chặt và cố hết sức tỏ ra nghiêm nghị. Học kỳ ba nghĩa là phải đối mặt với một lớp học có đến hai mươi lăm gã to xác xấc láo, xen lẫn vài cô gái. Mọi người đều biết rằng những sinh viên lớp "C" là cách nói tránh của phiền phức, ngang bướng và lười biếng – hoặc kết hợp những thứ đó.

10 giờ 23 phút một sáng nọ, đúng giờ vào lớp, tôi ngồi chết cứng và toát mồ hôi khi những gã khổng lồ kềnh càng chui vào lớp. Walt, thấp và chắc khỏe, có tên trong hồ sơ cảnh sát. John đã bị đuổi khỏi đội bóng và bây giờ đang ngồi trong lớp với đôi chân dài ngoằng cứ nâng cái bàn lên rồi lại hạ xuống tạo nên những tiếng lục cục vang lên trên sàn gỗ. Nick ngồi sát bức tường phía ngoài, xoắn dây kéo rèm cửa sổ thành những nút thắt. Còn Vin luôn làm rơi sách vào những khoảnh khắc yên tĩnh hiếm hoi.

Chúng nói chuyện với nhau, hét lên câu trả lời một cách tùy tiện và vô tư gõ tay lên bàn. Khi tôi yêu cầu chúng viết, chúng đánh rơi bút, vò nát vở và phóng máy bay giấy vòng vòng. Tôi đặt ra quy định và cho chúng biết những hậu quả, thậm chí tôi còn đưa ra cả những tối hậu thư. Tôi tuyên bố chắc nịch rằng chúng phải thay đổi cách cư xử của mình. Những bài kiểm tra hàng ngày tôi đưa ra để giữ chúng yên lặng khiến tôi có thêm hàng xấp bài để chấm. Nhưng rốt cuộc vẫn không có cải thiện nào đáng kể trong cách cư xử của chúng.

Một hôm, cảnh sát đến trước cửa lớp để thẩm vấn Walt về một rắc rối nào đó. Điều đó khiến John càng phấn khích và gõ bàn xuống sàn càng to hơn. Tôi hoàn toàn tuyệt vọng, nên đã yêu cầu John đến văn phòng hiệu trưởng. Cậu ta ngơ ngác nhìn tôi hỏi *"Sao lại là em?"* , rồi bắt đầu dành trọn năm phút để đưa cái thân hình cao

lêu nghêu ra khỏi bàn và nặng nề lê bước ra cửa lớp. Khi ra đến cửa, cậu ta quay lại phía cả lớp và cúi chào trong lúc bọn chúng vỗ tay ầm ĩ.

Hôm ấy, cũng như mọi ngày, tôi ra về trong giận dữ và mệt lả. Đến lúc tôi hoàn tất việc chấm điểm tất cả những bài kiểm tra để duy trì kỷ luật trong ngày, tôi chỉ còn đủ chút thời gian và sức lực để dắt chó đi dạo. Rõ ràng tôi đang sử dụng những nguồn lực của cá nhân tôi và của những người đóng thuế chỉ để áp đặt kỷ luật chứ không phải để dạy tiếng Anh. Thật là phí phạm! Cuối cùng tôi đã hiểu ra rằng cách cư xử duy nhất mà tôi có thể thay đổi là của chính tôi. Nếu tôi không hành động vì nỗi sợ hãi mà xuất phát từ tình yêu thì sẽ ra sao? Nếu như thay vì đứng trước học sinh một cách đường bệ với chiều cao một mét năm mươi lăm, tôi sẽ cộng tác với chúng như một người bạn thì sẽ như thế nào? Rõ ràng là nắm đấm đã không có tác dụng, vậy tại sao không dang tay ra và mở rộng trái tim?

Sáng hôm sau, tôi thuyết phục cô thư ký hiệu trưởng đưa tôi đủ số sổ tay nhỏ bìa mềm cho lớp học học kỳ ba của tôi. Vào lớp, sau khi phát cho mỗi sinh viên một cuốn sổ tay và cũng cho chính mình một cuốn, tôi thông báo rằng chúng tôi sẽ viết càng nhanh càng tốt trong vòng ba phút liên tục, viết bất cứ điều gì chúng tôi muốn, không quan tâm đến chính tả, dấu câu hay ngữ pháp gì cả. Một tích tắc im lặng đầy sửng sốt diễn ra, tôi thấy những cái liếc nhìn, nhướng mày và nhún vai. Tôi nói:

- Này, tôi cũng sẽ phải viết và tôi sẽ viết cùng các em. Không được hỏi gì thêm. Nếu các em không biết viết gì thì chỉ cần ghi *"Tôi không biết viết gì"* trong ba phút không nghỉ.

Nick thúc vào lưng John trong khi John trợn tròn mắt kinh ngạc.

- Bắt đầu nào! – Tôi nói.

Tim tôi đập mạnh khi tôi bắt đầu viết. Sau ba phút, tôi thận trọng nhìn lên và thấy hai mươi lăm gã to xác cúi khom xuống những cuốn sổ nhỏ bìa mềm, hí hoáy viết.

Chúng tôi lại tiếp tục rèn luyện kiểu này vào đầu buổi học mỗi ngày trong suốt thời gian còn lại của năm học. Ban đầu sự thay đổi diễn ra chậm chạp. Những cuốn sổ tay nhỏ trở thành nguồn thông tin và hướng dẫn. Chúng tôi bắt đầu chia sẻ những lời lẽ mà chúng tôi ấn tượng trong bài viết của từng người. Rồi những chuyển biến ngày một lớn hơn. Việc trao đổi về những bài viết,

mở rộng vốn từ và ngay cả sửa chính tả cũng trở nên thú vị. Chúng tôi dùng những cuốn sổ tay để xem lại những câu mình viết và học cách làm việc hiệu quả theo cặp, theo nhóm.

Khi sinh viên của tôi viết, tôi cũng viết. Tôi không bỏ qua trách nhiệm chuyên môn của mình, nhưng tôi đã cho các em biết tôi cũng cảm thấy viết lách là việc thật sự khó khăn. Và đó là sự thật. Tôi đọc vài bài viết của tôi cho các em và cũng cho các em biết tôi đang bị mắc kẹt ở chỗ nào. Các em đưa ra những gợi ý và đặt ra những câu hỏi rất bổ ích. Khi Walt hỏi "*Ý cô là cô không biết tất cả các câu trả lời sao?*" , tất cả chúng tôi đều cười phá lên.

Sách vở không còn rơi xuống đất, những ngón tay không còn gõ trên bàn và chiếc bàn của John đã đứng yên một cách kỳ lạ. Vào một ngày đáng nhớ nọ, tôi nghe Walt gọi Vin:

- Này, cậu xem thử cách mô tả về mùi trong xe cảnh sát như thế nào nhé! Hăng hắc?

Vin trả lời:

- Hay đấy. Tớ chưa bao giờ ngồi trong xe cảnh sát. Cậu còn ngửi và thấy gì trong đó nữa?

Dần dần, Vin bắt đầu chuyển sự đam mê âm thanh và giai điệu sang thơ ca. Nick đã rời xa những sợi dây rèm cửa sổ và trở thành chuyên gia từ vựng của lớp. Anh chàng này luôn đặt một cuốn từ điển từ đồng nghĩa trên bàn để cả lớp cùng tham khảo. Và vào hôm John được khen ngợi về bài viết thay vì phải lên văn phòng hiệu trưởng, tôi đã muốn nhảy múa cả trên đường phố.

Những cuốn sổ tay trở thành nguồn cảm hứng cho những bài viết dài hơn. Sau khi tiến từng bước nhỏ mỗi ngày trong khoảng hơn sáu tuần nhờ những bài viết ba phút, một hôm tôi đến lớp sớm và thấy Walt đang cặm cụi viết vào sổ tay. Cậu nói, mặt cúi gằm xuống:

- Đêm hôm qua em nghĩ đến nhiều thứ khác. Em muốn viết về cái ngày ngồi trong xe cảnh sát ấy.

Cái ngước nhìn chớp nhoáng của cậu ấy đủ để tôi nhìn thấy những giọt lệ nơi khóe mắt cậu. Tôi nhẹ nhàng vỗ vai cậu và nói:

- Nếu em muốn chia sẻ điều gì về việc này với tôi, hãy cho tôi biết.

Cậu lại ngước nhìn lên, lần này với một nụ cười đẫm nước mắt, rồi

chúng tôi bắt đầu chia sẻ những câu chuyện của mình.

Từ lúc đó, tất cả chúng tôi đều vứt nắm đấm của mình đi và cởi mở trái tim hơn. Những lời đe dọa và tối hậu thư không còn nữa. Mỗi ngày về nhà tôi vẫn tràn đầy sinh lực chứ không kiệt sức như trước; những người đóng thuế cuối cùng đã nhận được những gì xứng đáng với tiền thuế họ đã đóng. Quan tâm và tôn trọng lẫn nhau, thêm vào một chút hài hước sẽ luôn đem lại hiệu quả. Điều đó thật đơn giản một khi tôi đã nhận ra: những gã to xác thật sự là những thiên thần.

Nghề giáo không phải là nghề nhồi nhét kiến thức, mà đó là công việc của người khơi dậy ngọn lửa cho tâm hồn.

- Khuyết danh

Di sản của người thầy

Một bà giáo về hưu dáng vẻ mỏi mệt cố len mình vào dòng người đang xếp hàng rồng rắn trước quầy thu ngân tại siêu thị Kmart. Chân trái của bà lại bắt đầu đau nhức vì phải đi lại quá nhiều, và bà ước rằng phải chi mình đã uống hết số thuốc mà bác sĩ kê toa cho ngày hôm nay – thuốc trị các chứng bệnh cao huyết áp, chóng mặt và rất nhiều thứ bệnh khác của người già mà bà không may mắc phải.

- Cám ơn trời là mình đã nghỉ hưu được mấy năm rồi. – Bà tự nhủ. – Những lúc như thế này, mình thật chẳng còn hơi sức đâu để dạy học cho lũ trẻ nữa.

Ngay sau lưng bà là cả một dòng người đang chờ đến lượt mình thanh toán. Trong số này bà để ý thấy một chàng thanh niên đi cùng với hai đứa con nhỏ và người vợ trẻ đang mang thai. Anh ta xăm kín cổ và cánh tay của mình những hình xăm kỳ dị, dữ tợn.

- Cậu ta chắc từng ở tù đây. – Bà nghĩ thầm, và tiếp tục dò xét họ.

Khuôn mặt bặm trợn cùng cái áo thun bụi bặm lỗi thời và cái quần rộng thùng thình của anh ta khiến bà ngờ ngợ một điều gì đó. Cậu ta hẳn là thành viên của một băng đảng khét tiếng nào đó chứ chẳng sai.

Nghĩ thế nhưng bà giáo vẫn có ý để cho cậu trai lên trước. Thôi kệ, cậu ta còn có hai đứa trẻ đi cùng nữa mà!

- Cậu lên trước đi! – Bà nhẹ nhàng đề nghị và bước lùi lại phía sau để nhường cho họ.

- Không, bà cứ đi trước đi ạ! – Anh ta khăng khăng từ chối.

- Không, cậu còn dẫn theo nhiều người nữa mà. – Bà giáo nói.

- Chúng con phải kính trọng người lớn tuổi chứ ạ!

Người thanh niên nêu lên lý do từ chối của mình. Vừa nói, anh ấy vừa bước nhanh sang một bên ngỏ ý nhường lối cho bà.

Bà thoáng nở một nụ cười trên môi và khập khiễng bước lên phía trước. Theo thói quen xử thế của mình, bà nhất định không bỏ qua giây phút này. Bà quay lại và hỏi anh ta:

- Ai đã dạy cậu cư xử lễ phép như vậy?

- Chính cô đã dạy cho con hồi lớp ba đó, cô Simpson ạ! Cô không còn nhớ con sao?

Bà giáo ngẩng lên nhìn chàng thanh niên rồi từ từ nở một nụ cười đôn hậu, nghe trong lòng chảy qua một dòng suối ấm áp. Rốt cuộc thì, những năm tháng hành nghề dạy học đầy ý nghĩa đã không kết thúc vào ngày bà nghỉ hưu.

Chốn an toàn

Nhiều năm trước, với cương vị là một giáo viên danh dự, tôi có được một đặc quyền là chỉ dạy những lớp có không quá sáu học sinh. Lớp học đó thường là những đứa trẻ có vấn đề về cảm xúc hoặc giao tiếp xã hội, nên việc giúp chúng hòa nhập với những lớp học bình thường là không thể. Tất cả chúng đều cầu xin sự giúp đỡ bằng nhiều cách khác nhau, nhưng năm đó, thử thách lớn nhất của tôi là một cậu bé cầu cứu trong im lặng.

Từ ngày vào học cho đến tận tháng thứ ba của năm học, cậu không hề hé răng nửa lời. Vấn đề càng nghiêm trọng hơn khi nhà trường hoàn toàn không có thông tin gì khác ngoài chuyện cậu bé sống với mẹ và đã nhiều lần được đưa khỏi nhà vì nghi ngờ bị bạo hành. Như tôi đã nói, chuyện này đã xảy ra từ nhiều năm trước, lúc ấy việc đưa một đứa trẻ ra khỏi một gia đình có hoàn cảnh không tốt là rất khó khăn – thực tế là gần như không thể được, trừ khi có dấu hiệu cho thấy mạng sống của đứa trẻ đang bị đe dọa.

Hôm James được đưa vào lớp mẫu giáo do tôi đảm nhiệm, người phụ trách hoạt động xã hội của trường đề nghị tôi cố gắng tìm hiểu xem liệu cậu bé có thể nói được hay không. Cho đến lúc ấy, chưa có ai từng nghe cậu bé nói một lời hay thậm chí là tạo nên một âm thanh nào. Trái tim tôi lập tức chào đón tâm hồn bé bỏng dường như đã lạc lối ấy và tôi hứa sẽ làm mọi cách có thể để giúp cậu bé hòa nhập. Điều duy nhất tôi biết là cuộc sống gia đình đã gây tổn hại cho James, do đó chiến thuật của tôi là tạo ra một nơi an toàn, thoải mái, yên bình và đầy yêu thương dành cho cậu – một nơi không đòi hỏi gì ở cậu bé. Rồi tôi quyết định để cậu bé tự từng bước khám phá ra rằng đó là một nơi nương náu an toàn.

Tất cả những học trò khác của tôi trút đi khó khăn và những cơn tức giận hằng ngày bằng cách thể hiện ra. Tôi dành rất nhiều thời gian cố gắng giúp chúng tìm ra phương pháp tốt hơn để giao tiếp với người khác. Còn James thì hoàn toàn trái ngược, vì sợ hãi nên

cậu bé thường trốn dưới chiếc bàn nhỏ có ba mặt được bao bọc bằng giấy nâu. Thỉnh thoảng, cậu đánh bạo chui ra để nhìn mọi thứ đang diễn ra trong phòng nhưng luôn cố tránh mặt tôi. Suốt vài tháng sau đó, hàng ngày tôi vẫn kiên trì chào cậu bé một cách thân thiện, tôi còn để cậu tự do lựa chọn làm hay không làm gì theo ý mình. Đến cuối tháng thứ ba, tôi bắt đầu nghi ngờ chiến thuật của mình. Liệu sự yêu thương và thừa nhận của tôi với cậu bé, đồng thời tạo ra một nơi an toàn cho cậu mà không đòi hỏi gì cuối cùng có mang lại kết quả không? Nhưng mặc cho những băn khoăn đó, tôi vẫn giữ trong tâm trí mình hình ảnh cậu bé đến bên tôi để được ôm ấp và dĩ nhiên, cậu sẽ cất lên tiếng nói đầu tiên.

Rồi một ngày, trong khi tôi lặng lẽ làm những công việc của mình, James đánh bạo chui ra khỏi nơi trú ẩn an toàn của mình và nằm trên một tấm thảm nhỏ. Cậu bé co người lại và bắt đầu mút ngón tay. Tôi chậm rãi tiến đến nơi cậu bé đang nằm. Bắt chước dáng điệu của cậu, tôi nằm xuống tấm thảm bên cạnh và chậm rãi đút ngón tay vào trong miệng. Khi cậu bé nhìn qua và trông thấy việc tôi đang làm, cậu đột ngột ngồi bật dậy, dùng nắm tay nhỏ xíu đấm thẳng vào mặt tôi thật mạnh và thét lên:

- Bỏ ngón tay chết tiệt đó ra khỏi miệng ngay!

Khi tôi hoàn hồn lại sau cú đấm bất ngờ ấy, đột nhiên tôi bàng hoàng nhận ra chiếc lồng cảm xúc mà cậu bé đang phải sống trong đó. Hẳn là cậu bé đã phải ngày ngày sống trong sợ hãi với mối đe dọa bạo lực lúc nào cũng lởn vởn trên đầu. Rồi khi cậu bé bị bắt gặp đang mút ngón tay, cậu bị chửi mắng và đánh đập – giống như cậu đã chửi và đánh tôi. Tôi ngồi dậy và cậu bé chạy trốn trở lại dưới gầm bàn. Nhưng tôi biết cuối cùng mình đã tạo được bước đột phá. Nước mắt tôi chảy dài.

Nhiều tuần lễ trôi qua, James bắt đầu nói lắp bắp dưới gầm bàn, nhiều lần lò dò ra ngoài rồi lại chạy vụt trở lại nơi an toàn nếu có ai đó tiến về phía cậu. Tuy vậy, tôi vẫn không bao giờ từ bỏ hình ảnh James đến bên tôi để được ôm ấp. Nhiều tuần lễ nữa lại trôi qua, cho đến một ngày, tôi nhìn thấy James bò ra khỏi nơi ẩn náu và chậm rãi tiến lại phía tôi. Tôi tiếp tục công việc của mình nhưng vẫn liếc mắt quan sát cậu bé, tránh không nhìn thẳng vào cậu khiến cậu sợ hãi bỏ đi.

James tiến lại càng lúc càng gần hơn cho đến khi cậu đến sát bên tôi. Tôi quay lại thật chậm nhìn cậu và lần đầu tiên, nỗi sợ hãi không hiện lên trong đôi mắt cậu nữa. Vừa nhìn thẳng vào tôi, cậu bé vừa chỉ về nơi trú ẩn dưới gầm bàn và nói:

- Con không cần phải trốn dưới đó nữa.

Sau lần đó, James ra ngoài thường xuyên hơn – ban đầu là vào những lúc chỉ có chúng tôi trong lớp, nhưng dần dần cậu mò ra ngay cả khi có khách ghé qua. Vào cuối năm học, khi James đã thực sự tin rằng lớp học đúng là một nơi an toàn, cậu tiếp tục có những tiến bộ chậm rãi nhưng vững chắc.

Vào ngày cuối cùng đến trường, James hoàn toàn không giống như hình ảnh tưởng tượng của tôi về một cậu bé đến cho tôi ôm vào lòng. Cuối ngày hôm đó, khi tôi đang ngồi trầm tư quan sát bọn trẻ, tôi nhận thấy James bắt đầu từ từ tiến lại phía tôi. Tim tôi đập nhanh dần khi cậu bé đến gần và dang đôi tay ra để tôi bế cậu lên và đặt vào lòng. Cậu bé rúc vào vai tôi, ngước lên nhìn tôi với đôi mắt lấp lánh ngây thơ và cất tiếng thật rõ ràng:

- Cô biết không, cô thật là đặc biệt. Con cũng rất đặc biệt.

Tôi khóc, và con tim tôi rộn lên niềm hạnh phúc thuần khiết khi cuối cùng nó cũng kết nối được với James. Vào chính ngày cuối cùng, James đã đến bên tôi và mang đến phép màu mà tôi hằng mong đợi.

Không có niềm hy vọng nào thiêng liêng hơn những gì thế giới đặt vào trẻ em.

Không có nhiệm vụ nào quan trọng hơn việc đảm bảo mọi quyền lợi của các em được tôn trọng, mọi phúc lợi dành cho các em được bảo vệ, cho cuộc sống của các em không còn nỗi sợ hãi và thèm khát, và cho các em lớn lên trong hòa bình.

- Kofi Annan

Tên đầu gấu phòng số 7

–Cô Krycia, bài hát đó... nó nói về em. Em là tên đầu gấu. Cô có thể giúp em chấm dứt mọi việc không? – Những lời nói khiến tôi sửng sốt đó là của Tommy.

Khi đó cả lớp đã giải tán để đi ăn trưa, và tôi rất khó hiểu khi thấy Tommy cứ nấn ná lại sau cùng, trong khi bình thường cậu luôn nhảy vọt lên chen lấn để đứng trước. Rồi Tommy tiến về phía tôi với vẻ lo lắng lộ rõ, cậu nhìn tôi bằng ánh mắt tha thiết và thốt nên những lời này. Tôi gần như không thể tin vào tai mình!

Tôi là giáo viên cố vấn ở trường học. Cô chủ nhiệm lớp 5 này đã hoàn toàn bất lực trước những hành vi bắt nạt bạn bè của những học sinh trong lớp, nên đã đề nghị tôi tiếp nhận lớp học. Tôi vừa mở bài hát *"Đừng cười nhạo tôi"* của nhóm Peter Yarrow do Peter, Paul và Mary hát. Có lẽ tác giả đã viết lời bài hát khi nghĩ đến một cậu bé như Tommy. Bài hát mô tả những người khác nhau đã bị ức hiếp và họ đã cảm thấy tổn thương như thế nào.

Tommy luôn cười nhạo mọi người. Cậu làm việc đó công khai và khiến mọi người chán ghét. Cậu bé có thể đứng lên, chỉ thẳng vào một người và lớn tiếng đưa ra những nhận xét xúc phạm về hành vi của người đó. Cậu chỉ trích những việc đôi khi vô cùng nhỏ nhặt, như trong lớp có bạn nào đánh vần sai một từ hay nói gì đó chưa đúng, hay thậm chí hỏi một câu mà cậu cho là ngớ ngẩn. Tommy luôn được chú ý và cậu bé nhanh chóng giành được danh hiệu đầu gấu trong lớp theo đúng nghĩa của nó.

Những hành vi đó rất dễ tiêm nhiễm. Mấy cậu nhóc khác bắt chước lối cư xử của Tommy và giờ đây dường như đám con trai trong phòng 7 đang giành nhau danh hiệu "đại ca lớp học".

Có lẽ không phải đến lúc nghe bài hát ấy Tommy mới nhận ra hệ quả của thái độ mà mình dành cho người khác. Có thể cậu bé đã nhận ra rằng mình quá tầm thường và đang tìm cách thay đổi. Dù sao đi nữa, đây chính là cơ hội vàng để tôi làm việc với cậu. Trên

khắp cả nước, các nhà sư phạm đã phải đương đầu với sự gia tăng mạnh mẽ của bạo lực học đường và chúng tôi đang cố gắng rất vất vả để ngăn chặn những hành vi sai trái đó. Nhưng một câu hỏi vẫn còn bỏ ngỏ – Làm thế nào?

Thế là tôi đứng trước một lớp đầy học sinh, và cậu bé này – người mà tôi rất lo lắng một ngày nào đó sẽ phải nhận lãnh một viên đạn – đang nhờ tôi giúp cậu chấm dứt hành vi mà cậu đã nhận ra là vượt ngoài tầm kiểm soát.

Tôi hỏi ý kiến cô giáo chủ nhiệm xem liệu tôi có thể nhận những cậu học trò mà cô xếp là những kẻ phá bĩnh nhất lớp và gặp chúng hai lần một tuần hay không. Cô ấy rùng mình nhưng lại tỏ vẻ nhẹ nhõm vì nếu chúng có thể thay đổi thì cô có thể tiếp tục thuận lợi dạy học. Thế là tôi bắt đầu gặp mấy cậu bé và yêu cầu mỗi đứa đặt ra một mục tiêu nhỏ có thể đạt được – điều gì đó chúng có thể làm trong vòng một tuần. Mục tiêu của Tommy là chấm dứt việc cười nhạo và chỉ trỏ vào người khác. Cậu sẽ đánh dấu vào miếng băng dính mà chúng tôi đã dán lên bàn cậu mỗi lần cậu nhận ra mình đang chỉ trỏ cười cợt ai đó. Tôi tràn đầy hy vọng khi bước vào lớp và nhận ra sự thay đổi lớn. Lớp học có vẻ rất yên tĩnh và bọn trẻ đang chăm chú làm bài.

Tuần sau, gặp lại bọn trẻ, tôi hỏi:

- Mọi chuyện tốt chứ?

Alex, một cậu bé dường như không bao giờ nghiêm túc về bất cứ việc gì, đã trả lời với giọng điệu thích thú:

- Cô Krycia, em không thể tin được! Không những Tommy không chọc ghẹo mọi người mà thậm chí cậu ấy còn khiến những người khác dừng việc đó! Giống như tất cả chúng em đều rất tốt với nhau vậy. Thật kỳ quái!

Tôi quay sang nhìn Tommy. Cậu đang ngồi trên bàn với phần cơm trưa trước mặt, tay nắm lại đặt trong lòng và nhìn xuống như thể đang cầu nguyện. Cậu bé ngước lên nhìn tôi và mỉm cười. Nụ cười của cậu thật trong sáng, điệu bộ của cậu đã thay đổi và trông cậu rất thoải mái. Đôi mắt cậu không còn nhíu lại thành hai lằn nhỏ nữa mà mở to và lấp lánh niềm vui. Cậu thò tay vào túi và lấy ra thứ trông như một đống rác – một số trong đó đúng là vậy – nhưng trong đó có mẩu băng dính nhàu nhĩ của tuần trước. Cậu đưa nó lên cho tôi.

- Lúc đầu thật là khó! Nhưng cô Krycia, cô nhìn này!

Tommy vừa hãnh diện nói, vừa đưa tôi mẩu băng đã khắc dấu. Hiển nhiên, cậu đã có vài dấu khắc trong vài ngày đầu, nhưng chúng đã giảm dần. Tôi nhìn Tommy và thấy hình ảnh một đứa trẻ – một cậu bé, chứ không phải một tên đầu gấu nữa. Tôi muốn ôm chầm lấy cậu và chạy xuống hội trường để hét to *"Cậu bé đã làm được! Hãy nhìn Tommy này!"* , nhưng tôi chỉ mỉm cười và biết rằng cậu bé đã thật sự làm được.

Năm học dần trôi qua, tính cách của Tommy tiếp tục thể hiện tố chất của một nhà lãnh đạo và truyền cảm hứng. Lúc này, khi John nói sai, hay Hannah đánh vần sai một từ, tiếng cười không vang lên nữa và cũng không còn sự ngần ngại giơ tay phát biểu trong phòng số 7. Các học sinh hiểu ra rằng đặt câu hỏi hay phạm lỗi cũng không sao vì Tommy đã không cho phép ai chọc ghẹo nữa.

Tôi rất hãnh diện về Tommy đến nỗi tôi quyết định ghé nhà cậu bé để báo cho bố mẹ cậu biết những việc xảy ra ở trường học. Tôi gõ cửa và gặp bố cậu bé ra mở. Tôi mở lời:

- Tôi là giáo viên cố vấn của Tommy ở trường. Tôi muốn trao đổi với ông về thái độ của cậu bé.

Ông bố nhăn nhó và rồi ông nói:

- À, khoan, để tôi gọi vợ tôi.

Tôi ngăn ông lại:

- Thưa ông, đây là một việc tốt ạ!

Ông Brown nhìn tôi nghi ngờ. Ông tằng hắng rồi gọi Tommy và vợ ông. Tommy chạy ào vào phòng, chân vẫn còn mang vớ. Cậu bé nhìn tôi và mỉm cười. Cha mẹ cậu ngồi xuống ghế trường kỷ, còn Tommy leo vào lòng mẹ. Bà vuốt tóc cậu bé trong khi nghe tôi kể những chuyện ở trường và những thay đổi đã xảy ra. Mẹ cậu quệt nước mắt, còn cha cậu tự hào nói với cậu:

- Cha biết con có thể làm được mà, con trai.

Khoảnh khắc đó thật ấm áp và diệu kỳ. Sẽ không còn ai nhầm lẫn cậu bé này với một kẻ đầu gấu nữa. Cậu bé là một nhà lãnh đạo bẩm sinh tốt bụng và giàu tình cảm, chỉ cần cậu bé được dìu dắt. Cậu đã là nguồn động viên cho các bạn, cho tôi và cho bao người khác. Tôi tràn đầy hy vọng rằng Tommy sẽ mang theo ngọn lửa thân ái và truyền sự ấm áp cho những người cậu tiếp xúc. Lòng tốt và tình thương của Tommy đã được minh chứng rõ ràng là lan

truyền rất nhanh trong phòng số 7!

Cái tát

Với vóc dáng to cao, khỏe mạnh, trông thầy không giống một thầy giáo dạy Văn chút nào. Ngôi trường nơi thầy dạy nằm ở khu ô hợp nhất của thị trấn, học trò của thầy đa phần đều ăn to nói lớn, khó bảo và có phần thô lỗ. Thầy hay gọi học sinh của mình là "cậu" hay "cô" vì cho rằng đó là danh xưng thể hiện sự tôn trọng của thầy đối với những học trò sắp trở thành người lớn. Mặc dù rất yêu mến thầy nhưng đám học trò vẫn thường xuyên chọc phá thầy vì điều này.

Đó là năm học gian nan nhất đối với thầy trong suốt những năm làm nghề giáo. Trách nhiệm trên vai thầy ngày một nặng nề hơn vì cho dù bản thân đã dốc toàn tâm toàn lực cho học trò nhưng chúng vẫn chưa có sự tiến bộ đáng kể nào. Một buổi chiều, trong tiết học cuối cùng của một ngày học căng thẳng và dài đằng đẵng, thầy đã chứng kiến một cậu nam sinh buông lời nhận xét rất khiếm nhã về một bạn nữ trong lớp. Không phải trước đây thầy chưa từng nghe những lời lẽ đó, nhưng trong một ngày nóng nực, mệt mỏi và quá nhiều chán ngán, thầy đã không nhắc nhở như những lần trước nữa mà phản ứng gay gắt trước hành động của cậu học trò.

- Hutchens, cậu có hiểu điều cậu vừa nói không? Tôi muốn cậu phải xin lỗi cô Devore ngay lập tức!

Bầu không khí trở nên im lặng, Hutchens vẫn ngồi yên tại chỗ và nhìn chằm chằm vào người thầy giáo với cái nhìn thiếu tôn trọng và đầy thách thức.

- Cậu Hutchens!

Thầy đứng dậy, rời khỏi bàn và tiến đến dãy bàn Hutchens đang ngồi. Thầy nắm chặt bàn tay đang run lên vì giận dữ, nỗi bực tức càng lúc càng dâng lên khiến giọng nói của thầy trầm hẳn xuống một cách đáng sợ.

- Hutchens, tôi yêu cầu cậu đứng lên. Đây là lời nói nghiêm túc đấy!

Hutchens tiếp tục nhìn thầy bằng ánh mắt kiêu ngạo và thách thức, vẫn không động đậy. Thầy liền nắm lấy tay cậu học trò và lôi đi. Hutchens cố giữ người lại bằng cách ghì chân vào chân bàn làm chiếc bàn đổ ầm xuống nền gạch, tạo ra một thứ âm thanh chát chúa, sách vở giấy bút văng tứ tung. Một nữ sinh ngồi bàn sau cúi xuống định nhặt lên.

- Cô Johnson, hãy để yên mọi thứ. Cậu Hutchens sẽ nhặt lên sau khi cậu ấy xin lỗi xong. Còn bây giờ, cậu Hutchens, tôi đang chờ nghe cậu xin lỗi cô Devore, và tôi không muốn phải chờ lâu! – Thầy nhấn mạnh từng lời, dường như đang không thể kiềm chế cơn nóng giận của mình.

- Cô Devore? – Hutchens cười mỉa mai khi nhấn mạnh từ "Devore" – Ý thầy muốn nói là "De-----"?

Hutchens dùng một cụm từ có vần điệu quen thuộc và lỗ mãng vẫn thường được dùng để chỉ những cô gái hư hỏng. Cả lớp học cười ồ lên, còn Hutchens nhìn cô bạn đang bối rối và giận dữ bằng ánh mắt ngạo mạn, nụ cười đầy vẻ đắc thắng và tự mãn.

Ngay lập tức, không kìm được, thầy đưa tay ra, lấy hết sức bình sinh tát vào má Hutchens. Cái tát bất thình lình và quá mạnh khiến cậu học trò choáng váng. Những lằn đỏ của ngón tay nổi trên mặt cậu, cậu lảo đảo và xém chút nữa đã ngã xuống nếu như thầy không kịp giữ cậu lại. Không khí trong phòng học trở nên vô cùng căng thẳng.

Cơn nóng giận của thầy đã nhường chỗ cho nỗi thất vọng. Thầy nắm tay cậu học trò – vẫn còn chao đảo chưa thể đứng vững được – đến thẳng phòng hiệu trưởng. Thầy giải thích ngắn gọn với thầy giám thị rồi quay trở lại lớp. Tiếng xì xào ngay lập tức im bặt khi thầy quay trở lại. Thầy dựng lại chiếc bàn, nhặt sách vở lên, rồi cố gắng tiếp tục bài học. May thay, tiết học chấm dứt ngay khi ấy. Đám học trò nhanh chân ùa ra sân để loan tin, còn thầy thì quay trở lại phòng hiệu trưởng để mời phụ huynh của cậu học trò đến và giải thích sự việc cụ thể hơn.

Thầy hiệu trưởng thông cảm và đồng tình với những gì thầy vừa làm. Bố cậu học trò đến ngay sau đó. Sau khi nghe câu chuyện, người bố nói rằng con trai ông đáng phải nhận cái tát ấy. Ông ta hy vọng đứa con ngỗ nghịch của mình đã học được một bài học.

Thế nhưng, thầy vẫn cảm thấy dằn vặt rằng hành động vừa rồi là không thể xảy ra trong một môi trường sư phạm. Thầy không sợ mất việc vì chuyện này nhưng thầy biết mình vừa mất đi một thứ còn quý giá hơn – đó là chữ "nhẫn", là sự kiềm chế bản thân và lòng kính trọng trọn vẹn của mọi người. Những điều đó đã giúp thầy cảm thấy tự hào với biết bao thế hệ học trò. Thế nhưng chỉ một hành động nóng nảy, dường như thầy không còn giữ được những điều quý giá ấy.

Thầy trở về nhà với cảm giác thua cuộc. Những ngày cuối tuần, thầy cứ trăn trở suy nghĩ. Và sau một đêm dài trằn trọc không ngủ, thầy biết mình phải làm gì.

Sáng hôm sau, trong buổi sinh hoạt đầu tuần của trường, thầy đứng trước toàn thể học sinh, nhìn khắp lượt các học trò thân yêu của mình. Sau một hồi im lặng, bằng giọng nói chân thành, trầm lắng và chậm rãi một cách khác lạ, thầy nói lời xin lỗi. Thầy xin lỗi không chỉ cậu học trò Hutchens, mà xin lỗi cả thầy hiệu trưởng, các đồng nghiệp và những người học trò mà thầy đã làm họ thất vọng. Thầy mong tất cả hãy tha thứ cho thầy. Dứt lời, thầy đi về phía hàng ghế giáo viên, ngồi đó với đôi vai buông thõng và trái tim trĩu nặng. Bỗng nhiên, Hutchens tách ra khỏi các bạn, tiến đến và ôm chầm lấy thầy. Rồi Hutchens quay về phía những người bạn mình, nói vói giọng nghẹn ngào:

- Em muốn xin lỗi thầy, và bạn Devore. Em đã sai, em xứng đáng nhận cái tát ấy. Cái tát của thầy đã làm em thức tỉnh. – Cậu chợt ngừng lại một lúc, cúi đầu rồi ngập ngừng nói tiếp. – Em thật sự hối hận vì những gì đã làm. Mong mọi người tha lỗi cho em.

Tất cả học trò xúc động đồng loạt vỗ tay tán thưởng. Những lời nói thật lòng đã lan tỏa khắp sân trường. Từ đó, việc bạn bè gọi nhau là "cậu", "cô" trở nên phổ biến trong ngôi trường bé nhỏ ấy. Và những câu nói bông đùa lành mạnh đầy tình thân ái đã làm mọi người quý mến và gần nhau hơn.

Sự gương mẫu của người thầy là tia sáng mặt trời cho sự phát triển tâm hồn non trẻ mà không gì có thể thay thế được.

- Usinxki

Không bao giờ bỏ cuộc

Năm 1963, tôi ra đời ở một bệnh viện bình thường tại thành phố Cleverland. Bố mẹ tôi đều là những người bình thường, nhưng tôi lại được sinh ra với nhiều dị tật bẩm sinh. Hai mắt của tôi gần như nằm sát tận mang tai, còn chỗ mà lẽ ra phải là một chiếc mũi thì lại chỉ có hai cái lỗ sâu hoắm. Đường hở môi trên mặt tôi chạy dài gần tới mắt phải.

Bác sĩ nói tôi chẳng thể nào sống nổi vì sức khỏe quá yếu. Khi tôi mới ra đời, họ còn định không trao tôi cho bố mẹ, và thuyết phục gia đình ký vào giấy hiến tôi cho "nghiên cứu khoa học". Bố mẹ nói, vì tôi là con của bố mẹ chứ không phải con của ai khác, nên dù hình hài tôi có thế nào thì bố mẹ vẫn yêu thương tôi, mặc cho con đường phía trước gian truân vất vả thế nào.

Lên bảy tuổi, tôi liên tục trải qua rất nhiều cuộc phẫu thuật. Bác sĩ phải tiến hành quá trình chắp vá, kéo, nối từng chút một trên gương mặt tôi. Dù kết quả có khá hơn, nhưng sắc diện của tôi cũng không thể nào giống một người bình thường.

Còn nhớ, năm học mẫu giáo, tôi được xếp vào lớp giáo dục đặc biệt của trường do hình dáng dị dạng và thiểu năng ngôn ngữ. Trước những lời chọc ghẹo, mỉa mai của bạn bè, tôi đã rất buồn. Mùa hè nào tôi cũng phải vào viện để tiếp tục được phẫu thuật nên không có thời gian để ôn lại bài vở cho năm học kế tiếp. Tôi luôn lo sợ mình sẽ mãi chôn chân ở đây. Tôi không muốn học cái lớp giáo dục đặc biệt này chút nào và mơ ước được làm một đứa trẻ bình thường. Tôi nài nỉ bố mẹ cho tôi được thi vào lớp của những học sinh bình thường. Cuối cùng, tôi cũng thực hiện được mong ước ấy.

Tôi mãi không quên được cảm giác của ngày hôm ấy, khi tôi đứng chờ bên ngoài phòng thầy hiệu trưởng, còn bố mẹ vào gặp thầy để nhận kết quả thi của tôi. Tôi cố áp tai vào cửa nghe ngóng cuộc trò chuyện bên trong... Một giờ trôi qua, cuối cùng mẹ tôi cũng bước

ra với nước mắt chảy dài trên má. Bao nhiêu hy vọng của tôi bắt đầu tan chảy.

- Trời ơi! Mình lại phải học ở lớp đặc biệt nữa sao!

Nhưng rồi thầy hiệu trưởng xuất hiện, đặt tay lên vai tôi và nói:

- Chúc mừng em vào học lớp 3B nhé!

Tôi vỡ òa, nước mắt trào ra cùng niềm vui khôn tả.

Năm học lớp bốn, lại có thêm một bước ngoặt quan trọng khác cho cuộc đời tôi. Tôi được chọn làm phẫu thuật thí nghiệm ghép xương để tái tạo lại toàn bộ khuôn mặt. Ca mổ kéo dài mười tiếng, có những lúc nguy kịch tưởng chừng không qua khỏi. Kỳ diệu thay, tôi đã vượt qua lần phẫu thuật thứ 18 của cuộc đời mình. Và cũng chính từ đó, cuộc đời tôi đã hoàn toàn thay đổi. Nhìn mình trong gương, tôi không thể nào tin được – *"Đó là tôi ư? Đẹp quá!"* . Tôi đưa tay chạm vào khắp nơi trên mặt, tôi đã có sống mũi, có đôi môi lành lặn – có gương mặt của một người bình thường. Tôi thật sự là một người hoàn toàn bình thường!

Nhưng trớ trêu thay, một bất hạnh khác lại ập đến. Một năm sau khi tôi "bình thường" trở lại, mẹ tôi qua đời vì căn bệnh ung thư. Tôi mất đi người thân yêu nhất, người đã dạy tôi bài học về giá trị bản thân và niềm tin vào cuộc sống. Nhờ có mẹ, tôi mới có động lực, có niềm tin để sống và chiến đấu với số phận của mình.

Khi thấy những đứa trẻ khác trêu chọc tôi bằng những tên gọi xúc phạm, mẹ bảo tôi:

- Con đừng bận tâm những chuyện đó, mà hãy tin rằng cuộc sống này rất công bằng!

Mẹ dạy tôi phải biết quý trọng những gì mình đang có, vì tôi vẫn còn hạnh phúc hơn rất nhiều người khác. Chứng kiến những người mắc bệnh nan y ngày đêm phải chiến đấu với bệnh tật, những em bé bị thiểu năng trí tuệ, những đứa trẻ lang thang không nhà cửa... đã giúp tôi hiểu thêm lời mẹ dạy.

Lớn lên, tôi dần nhận ra mục đích sống của mình là giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh khác, như một cách để trả ơn cuộc đời.

Bố tôi còn khuyên:

- Mike à, sau này con nên đi dạy cho các em nhỏ ở lớp giáo dục đặc

biệt. Bố nghĩ, công việc đó rất hợp với con vì con hiểu những đứa trẻ đặc biệt ấy hơn bất cứ ai.

Tuy nhiên, vào thời điểm ấy, tôi vẫn cảm thấy chưa sẵn sàng để theo nghề dạy học. Lấy bằng quản trị kinh doanh xong, tôi làm quản lý bán hàng cho một công ty. Công việc của tôi rất thuận lợi. Rồi sau đó, tôi chuyển qua làm ngân hàng, một ngành thời thượng. Nhưng tôi vẫn thấy cuộc sống của mình hình như đang thiếu một điều gì đó.

Tôi đã gặp một cô giáo dạy lớp trẻ em đặc biệt và cưới cô ấy làm vợ. Nhưng mãi đến hai năm sau đó, tôi mới nhận ra dạy học chính là việc tôi thật sự muốn làm và cần phải làm. Thế là tôi đi học sư phạm, lấy thêm bằng thạc sĩ giáo dục và bắt đầu nghề giáo. Hiện tôi đang dạy cùng trường với vợ mình.

Lớp tôi chủ nhiệm là một tập thể các học sinh với đủ mọi nhu cầu, ước muốn khác nhau về cảm xúc, thể chất và trí tuệ. Dạy cho các em biết đọc, biết viết, biết thể hiện suy nghĩ của mình đối với tôi còn khó hơn cả việc thuyết phục một khách hàng khó tính. Nhưng tôi yêu sao những gương mặt tươi cười, phấn khởi của các em khi được tôi truyền đạt những điều mới mẻ của cuộc sống, khi nói được vài từ và viết được một câu hoàn chỉnh.

Tính đến nay, tôi đã trải qua 29 ca phẫu thuật với biết bao đau đớn, khổ cực. Nhưng tôi tin sự hiện hữu của mình trong cuộc sống này thật sự đã có ý nghĩa cho chính tôi và cho cả những người khác. Ngày xưa, khi vừa mới lọt lòng, tôi không phải là một đứa bé khỏe mạnh, không phải là một người bình thường. Nhưng tôi vẫn sẵn lòng hòa mình vào thế giới, với sự giúp đỡ của những người xung quanh, nhất là người mẹ đáng kính của tôi. Tôi sẽ truyền lại cho các em học sinh đặc biệt của mình bài học mà mẹ tôi đã dạy, đó là *"Không bao giờ bỏ cuộc!"*.

Câu chuyện về Teddy

Đã nhiều năm trôi qua, nhưng cô Thompson vẫn còn nhớ mãi ấn tượng về cậu học trò nhỏ Teddy Stoddard của mình. Ngày đó, cô được phân công chủ nhiệm lớp 5 của một trường tiểu học nằm ven một thị trấn xinh đẹp, yên bình. Trong buổi đứng lớp đầu tiên, cô âu yếm nhìn qua một lượt 40 gương mặt học trò xinh xắn rồi dịu dàng bảo rằng cô yêu hết thảy bọn chúng. Bọn trẻ rất hạnh phúc vì sự nhẹ nhàng của cô giáo mới xinh đẹp, dễ mến. Thế nhưng không ai nhận ra được là cô Thompson đang nói dối. Vì thật ra cô không có cảm tình hết với cả lớp, đặc biệt là cậu bé luộm thuộm Teddy Stoddard.

Cô đã để ý đến cậu bé từ năm ngoái, nhận thấy cậu bé không hòa đồng được với những đứa trẻ khác, quần áo thì lúc nào cũng nhếch nhác và người ngợm lại luôn bẩn. Và Teddy lại rất hay tỏ ra khó chịu. Điều đó khiến cô Thompson cảm thấy hài lòng khi được cầm một cây bút đỏ, đánh dấu X thật đậm lên bài viết của cậu, và cho cậu một điểm F to tướng.

Tại trường mới, cô Thompson được ban giám hiệu yêu cầu xem xét lại học bạ các năm trước của học sinh để nắm bắt tình hình học tập và hạnh kiểm của từng em. Cô hờ hững xếp học bạ của Teddy xuống dưới cùng, thậm chí chẳng buồn đọc vì cô đinh ninh rằng những thầy cô trước cũng sẽ nhận xét giống cô mà thôi. Thế nhưng, khi đọc qua học bạ của Teddy, cô đã ngạc nhiên đến không tin vào mắt mình. Giáo viên chủ nhiệm lớp một của Teddy đã viết:

"Teddy là một đứa trẻ thông minh, sáng dạ. Em luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và luôn hòa đồng, yêu thương bạn bè xung quanh."

Chưa hết ngỡ ngàng, cô lật tiếp đến nhận xét của giáo viên lớp hai. Giáo viên chủ nhiệm lớp hai viết:

"Teddy là một học sinh xuất sắc, được các bạn cùng lớp rất yêu quý.

Thế nhưng em đang gặp rắc rối vì mẹ ốm nặng và cuộc sống gia đình gặp rất nhiều khó khăn."

Còn giáo viên chủ nhiệm lớp ba của Teddy thì nhận xét:

"Cái chết của mẹ là một tổn thương lớn cho Teddy, em ấy dường như đã suy sụp và khép mình lại nhiều. Em ấy luôn cố gắng chăm ngoan nhưng cha của em ấy lại quá thờ ơ, bỏ mặc không quan tâm đến em. Có thể cuộc sống gia đình sẽ sớm ảnh hưởng đến em ấy nếu không có thay đổi nào."

Và đúng như những gì người giáo viên này dự đoán, cô giáo chủ nhiệm lớp bốn đã phê vào học bạ Teddy như sau:

"Teddy ngày càng xa lánh bạn bè và chểnh mảng trong học tập, thậm chí còn nhiều lần ngủ gục trong lớp."

Giờ thì cô Thompson đã nhận ra vấn đề và cô cảm thấy thật xấu hổ về bản thân mình. Nhiều giờ trôi qua, cô cứ ngồi lặng im suy nghĩ với tâm trạng vô cùng nặng nề. Thì ra Teddy là một cậu bé ngoan, chỉ vì biến cố gia đình mà cậu bé mới trở nên như thế. Cô Thompson nhớ lại cách đối xử lạnh nhạt, nghiêm khắc của mình với cậu học trò nhỏ và cứ thầm trách bản thân.

Buổi chiều hôm ấy là buổi lên lớp khiến cô nhớ mãi. Hôm ấy là lễ Giáng sinh. Cả lớp xúm xít mang những món quà được gói cẩn thận đến tặng cho cô giáo. Lọt thỏm giữa những món quà bọc giấy bóng sặc sỡ, kết nơ xinh xắn là một hộp nhỏ được gói vụng về của cậu bé Teddy. Cô Thompson vô cùng xúc động khi nhận nó. Cô nâng niu món quà trên tay và lần mở lớp giấy gói màu nâu xỉn, thứ giấy dùng để gói hàng.

Một số em trong lớp bật cười khi thấy cô lôi ra chiếc vòng đính kim cương giả đã bị rơi mất vài hạt và chai nước hoa chỉ còn không đến một nửa. Thế nhưng cô đã làm cả lớp phải ngạc nhiên. Cô mân mê chiếc vòng và khen rằng nó rất đẹp. Sau đó cô đeo nó vào tay, xoay qua xoay lại ngắm nhìn, rồi cô chấm nhẹ một chút nước hoa lên cổ tay. Gương mặt cô ngời sáng niềm hạnh phúc. Sau giờ học, đợi cho các bạn về hết, Teddy rụt rè đến bên cô giáo và thỏ thẻ:

- Cô ơi, hôm nay cô có mùi thơm rất giống… mẹ con khi xưa.

Nói xong cậu bé ôm cặp chạy đi trong sự ngỡ ngàng của cô. Hôm đó, cô Thompson đã ngồi đó khóc suốt một giờ.

Kể từ hôm đó, cô Thompson quyết tâm phải làm gì đó cho Teddy và phải thay đổi cả chính bản thân mình. Cô tận tình giảng dạy, bảo ban từng đứa học trò với một sự tận tụy, không nề hà và một tình yêu thương đồng đều cho hết thảy. Nhờ được cô khuyến khích, dạy bảo, Teddy dần tiến bộ trong học tập. Cuối năm cậu được xếp loại tốt và được đánh giá là một trong những học sinh thông minh nhất lớp. Và mặc dù cô Thompson vẫn bảo rằng yêu thương bọn trẻ như nhau, nhưng Teddy chính là học trò mà cô thương yêu nhất.

Một năm sau khi Teddy tốt nghiệp tiểu học, một hôm cô Thompson phát hiện một mảnh giấy nhỏ, trên đó viết một dòng chữ cũng rất nhỏ, dưới cánh cửa nhà mình. Tác giả của dòng chữ cảm động ấy chính là cậu học trò nhỏ Teddy Stoddard. Cậu ấy đã nói rằng cô chính là cô giáo tốt nhất mà cậu từng học trong suốt cuộc đời mình. Sáu năm trôi qua, Teddy vẫn giữ liên lạc với cô Thompson. Trong thư, cậu cho biết mình đã tốt nghiệp trung học, đứng thứ ba trong lớp và cô vẫn là cô giáo tốt nhất mà cậu từng học trong đời.

Bốn năm sau đó, cô nhận được một lá thư khác của cậu nói rằng dù cho khó khăn đến đâu cậu sẽ cố gắng phấn đấu học thật tốt và quyết tâm đỗ đầu đại học. Cậu vẫn không quên dành những lời cảm ơn chân thành cho cô giáo Thompson – người giáo viên mà cậu tôn kính nhất trong cuộc đời.

Thêm bốn năm nữa trôi qua, một lá thư khác của cậu được gửi đến cô Thompson, bấy giờ tóc cô đã ngả màu tro. Lần này, cậu thông báo với cô là sau khi nhận được bằng cử nhân, cậu đã quyết định đi xa hơn một chút. Không khác những lần trước, lần này cậu vẫn bày tỏ lòng kính yêu vô bờ với cô giáo. Nhưng bây giờ chữ ký dưới thư của cậu đã dài hơn một chút, với một chức danh kèm theo: *Tiến sĩ Theodore F. Stoddard.*

Câu chuyện không kết thúc ở đó. Một ngày đẹp trời mùa xuân, cô giáo Thompson nhận được tin vui phương xa của cậu học trò cũ. Teddy cho biết cậu đã gặp được người con gái trong mộng và họ chuẩn bị kết hôn với nhau. Cậu khẩn khoản mời cô làm chủ hôn cho mình vì cha cậu đã qua đời cách đây mấy năm. Và tất nhiên, cô Thompson đồng ý ngồi vào chiếc ghế danh dự dành cho mẹ chú rể trong lễ cưới của cậu.

Bạn có đoán được hôm ấy cô Thompson đã làm gì không? Cô đã đeo chiếc vòng tay và dùng lọ nước hoa Teddy tặng cô dịp Giáng sinh cuối cùng họ bên nhau. Teddy xúc động nghẹn lời, ôm chầm

lấy cô giáo thân yêu của mình và khẽ thì thầm:

- Cảm ơn cô đã tin tưởng con. Cảm ơn cô vì cô đã giúp con thấy mình quan trọng và có thể làm nên điều khác biệt!

Cô Thompson mắt ướt nhòe, hạnh phúc đáp lại:

- Teddy yêu dấu của cô, con đã sai rồi. Chính con mới là người giúp cho cô biết mình có thể tạo nên sự khác biệt. Cô chưa từng biết điều này cho đến khi cô gặp con.

Người thầy giỏi sẽ không bảo bạn đi vào căn nhà thông thái của thầy, mà sẽ dẫn bạn đến ngưỡng cửa của tâm trí bạn.

- Khalil Gibran

Gánh nặng nhẹ tênh

Thầy Ganesh Babu là giáo viên tiểu học của tôi, ở một thị trấn nghèo. Học tiểu học, tôi còn quá nhỏ nên không thể diễn tả được là thầy tốt như thế nào, nhưng thầy Babu chắc chắn là một trong những người tuyệt vời nhất thế gian này. Thầy nhớ tên và địa chỉ nhà riêng của từng học trò. Thầy còn biết hầu hết phụ huynh trong lớp nữa.

Khi dạy chúng tôi về bảng chữ cái, các số đếm bằng tiếng Anh và tiếng bản xứ, thầy sẽ chỉ cho chúng tôi cách viết và để ý từng học trò xem đã viết đúng cách chưa. Thầy là một người cầu toàn và đầy nhẫn nại, chúng tôi chưa bao giờ thấy thầy tỏ ra mệt mỏi trên lớp. Thầy luôn sẵn sàng chia sẻ kiến thức của mình.

Nhưng dù mới chỉ là một đứa trẻ năm tuổi, tôi vẫn có thể cảm nhận được là thầy rất nghèo. Có lẽ thầy chỉ có một chiếc quần vải và một chiếc áo sơ mi. Tôi cũng chưa bao giờ thấy thầy mang theo bữa trưa. Sau đó tôi còn biết rằng ngay cả một tách trà giá chỉ một paisa[***] thầy cũng không có đủ tiền mua và thường phải nhịn đói hết nửa số ngày trong một tuần vì quá nghèo. Nhưng điều đó chưa bao giờ ảnh hưởng đến cách thầy đối xử với những đứa trò nhỏ mà thầy dưỡng dục như con của mình.

[***]. *Đơn vị tiền tệ của Ấn Độ. 1 rupee = 100 paisa.*

Mức lương khi đó quá thấp và các thầy cô thường phải chờ đến ít nhất là 6 tháng mới được nhận lương. Nhưng vì thầy có một trái tim giàu lòng nhân ái, tràn đầy lòng tin và sự tốt đẹp nên tôi chưa bao giờ thấy thầy tỏ ra buồn bã hay kém hạnh phúc hơn người khác. Thầy lúc nào cũng chân thành, dịu dàng và ấm áp. Nếu trong lớp có bạn nào vắng mặt hơn một ngày, thầy sẽ đến tận nhà để hỏi thăm sức khỏe, nhưng nếu gia đình học trò có tỏ ra quý mến muốn đãi thầy món gì đó thì thầy sẽ khéo léo từ chối ngay, cho dù chỉ là một tách trà.

Khi lên cấp hai, tôi quay cuồng với việc học. Nhưng bất cứ khi nào gặp thầy trên đường, chúng tôi cũng thường dừng lại nói chuyện pha trò với nhau. Thầy thường hỏi han việc học hành và gửi lời thăm cha mẹ tôi. Tôi đã mất liên lạc với thầy từ khi lên đại học rồi đi làm. Trong thời gian đó, thầy Ganesh Babu đã về hưu mà hầu như chẳng nhận được chút ít gì đền đáp cho sự cống hiến suốt đời của thầy.

Bẵng đi 20 năm, một tối nọ, tôi đang đi đến một siêu thị gần nhà thì tình cờ gặp lại thầy trên phố. Thầy đã già hơn và trông hom hem, gầy yếu. Thầy đeo một cặp kính dày, râu lại không cạo. Quần áo thầy rách rưới và cũ mòn. Thầy dừng lại gần một tiệm bán thức ăn nhanh và nhìn những gói snack trên kệ. Thầy quay lại, bắt gặp tôi đang nhìn, nhưng không nhận ra tôi. Thầy nắm lấy tay tôi, rồi nói:

- Xin ông, tôi chưa ăn gì mấy ngày nay rồi, ông làm ơn cho tôi xin một chút thức ăn được không? Tôi không ăn xin hay trộm cắp gì cả. Chỉ tại tôi không có tiền thôi. Ông làm ơn.

Tôi câm lặng không nói nên lời, nghẹn ngào và nước mắt tuôn rơi mà không cách nào ngăn được. Mắt tôi nhòe đi. Tôi rạp người xuống, chạm nhẹ vào bàn chân thầy [****].

[****]. *Một phong tục truyền thống của người Ấn Độ, thể hiện sự tôn kính với người lớn tuổi.*

- Thầy ơi, con là học trò của thầy 30 năm trước đây mà.

Rồi tôi nói tên và thầy nhận ra tôi ngay lập tức. Thầy hỏi tôi chuyện ăn ở, công việc. Thầy vui mừng như một đứa trẻ khi biết tôi đang có công việc rất tốt.

- Arup à, thầy không còn đói nữa đâu. Thầy quá hạnh phúc khi con còn nhận thầy và chạm vào chân thầy nữa. Hãy sống hạnh phúc nhé con trai ta.

Nhưng tôi ép thầy về nhà tôi, mời thầy ăn tối. Tôi không dám đưa tiền vì sợ thầy sẽ cảm thấy tổn thương. Nhưng thay vào đó, tôi đề nghị thầy đến nhà tôi bất cứ khi nào thầy cần. Thầy mỉm cười và gật đầu. Nhưng thầy không bao giờ quay lại và chúng tôi cũng chưa bao giờ gặp nhau lần nữa.

Món quà

Rivera vừa tốt nghiệp trường Sư phạm và được phân công đảm nhiệm lớp 6 trong đợt bổ túc mùa hè tại một trường trung học nhỏ trong vùng. Rivera đã vô cùng hào hứng, muốn dành hết sức trẻ và niềm say mê của mình cho những học trò đầu tiên ấy. Nhưng cô không ngờ rằng mình đang bước vào một cuộc đọ sức cam go.

Lớp học của cô là một "tổ hợp" những học sinh cá biệt nhất trong số học sinh cá biệt trong vùng. Học trò của cô tinh thông mọi trò quỷ quái, chỉ chừa mỗi việc học ra thôi. Cầm đầu "tổ hợp" cá biệt ấy là John, người luôn đầu têu những trò tinh quái khiến người khác phát điên, cậu chính là thách thức lớn nhất trong những thách thức mà cô phải đối mặt ở lớp học này.

Rivera nhận ra học trò của mình cư xử tệ mà chẳng vì lý do gì cả, chúng tìm thấy niềm vui trong việc chọc điên người khác và điều đó khiến cô buồn lòng. Nhưng sâu trong cô vẫn còn hy vọng, cô muốn dùng tình yêu của mình để thay đổi bọn trẻ.

Và rồi sự thay đổi đến từ một người mà cô không ngờ tới, chính là John "thủ lĩnh". Cô không nói được sự thay đổi ấy đến khi nào và diễn ra ra sao, nhưng cô cảm nhận được những chuyển biến trong tâm tính cậu học trò của mình. Lối cư xử của John vẫn còn tồi tệ, nhưng có điều gì đó đã thay đổi trong cậu bé này. John gần gũi với cô giáo của mình hơn, cậu còn chủ động dời bàn của mình đến gần bàn giáo viên, gần như trở thành phụ tá của cô trong các hoạt động của lớp. John vẫn chưa chịu lắng nghe bài giảng nhưng đã tích cực phát biểu hơn, cậu bé cũng bắt đầu kể cô nghe nhiều chuyện liên quan đến cuộc sống của cậu.

Một trong những câu chuyện đó đã thay đổi cuộc đời Rivera mãi mãi. John hỏi Rivera liệu cô có thích nước hoa Ck1 hay không. Không biết câu chuyện sẽ đi đến đâu, nhưng cô vẫn thành thực trả lời John rằng cô có thích. John ngượng ngùng nói tiếp:

- Bố mẹ con cãi nhau, bố mua một lo nước hóa Ck1 tặng mẹ để xin lỗi, nhưng mẹ không thích loại nước hoa này và không chịu nhận món quà... Liệu cô... cô có muốn giữ nó không?

Rivera rất bối rối khi nghe lời đề nghị này, trong lúc cô vẫn chưa nghĩ ra nên trả lời John thế nào thì cậu đã lấy lọ nước hoa từ trong cặp ra, ngập ngừng đưa về phía cô.

- Mẹ không thích nó, nên con mang đến cho cô.

Vẻ ngượng ngùng trên gương mặt John là điều mà cô chưa từng thấy qua ở cậu bé ngỗ nghịch này, và có điều gì đó từ gương mặt bối rối của John lay động trái tim cô. Cô nói:

- Cô cần phải chắc chắn là trò được phép mang tặng thứ này đi. Bố mẹ trò biết việc này chứ?

John vội gật đầu:

- Con đã xin phép bố rồi ạ.

Rivera gật đầu, nhận lấy món quà, nói cảm ơn. Và một nụ cười tươi sáng, thành thật nở trên khuôn mặt cậu bé từng là thách thức lớn nhất của cô.

Một tuần sau, khi Rivera trò chuyện với bố John qua điện thoại về việc trường lớp của John. Khi bố John vô tình nói "*Từ khi vợ tôi qua đời...*", ông chưa kịp nói hết câu thì cô ngắt lời ông, kể ông nghe về món quà và chờ đợi ở ông một lời giải thích. Ở đầu dây bên kia khe khẽ vang lên một tiếng thở dài. Mẹ John đã qua đời đầu năm đó vì bệnh ung thư. Câu chuyện về lọ nước hoa là thật nhưng đó là chuyện của nhiều năm trước.

Bố John đề nghị cô giữ món quà, ông khẳng định John phải có lý do đặc biệt gì đó mới tặng món quà đó cho cô.

Mấy hôm sau, Rivera quyết định nói chuyện với John về mẹ của cậu. Cô chỉ muốn John trò chuyện về mẹ cậu bé, tuyệt không nhắc tới món quà, John cũng tự động lướt qua chi tiết đó. Cô gợi ý cho John giải tỏa nỗi nhớ mẹ, về tình yêu dành cho mẹ. John trở nên hiền hòa đáng ngạc nhiên, mối quan hệ giữa hai cô trò ngày một thân thiết hơn.

Cuối mùa hè đó, John đủ điều kiện lên lớp 7. Rivera cho rằng cô chẳng tác động được là bao đến học lực của John, thực tế là John chỉ vừa đủ điều kiện lên lớp. Nhưng cô tin rằng cô đã tác động đến

John ở một khía cạnh khác mà chính cô cũng chưa từng mong đợi. Vào ngày cuối cùng của khóa bổ túc mùa hè, cậu bé John chưa từng chia sẻ cảm xúc của mình với ai, đã mấy lần đến phòng cô để nói lời tạm biệt. Lần cuối cùng đặt chân vào phòng, John ôm lấy cô rất lâu, khe khẽ nói:

- Cô Rivera, cảm ơn cô. Con yêu cô.

Không chỉ Rivera đã thay đổi John, mà mấy lời này của John cũng đã thay đổi cô mãi mãi. Đó là những lời tận đáy lòng của một đứa trẻ đã chôn giấu xúc cảm của mình, giờ đây đứa trẻ ấy đã cảm thấy đủ tin tưởng để bày tỏ với cô. Cô vẫy tay tạm biệt John và đáp với cậu bé rằng cô cũng yêu quý cậu, cô cũng sẽ mãi mãi nhớ về cậu học trò này. Bởi vì làm sao cô có thể quên được đứa trẻ đã minh chứng cho cô rằng dạy học không chỉ là chuyện sách vở và điểm số, dạy học còn để chạm vào, lay động tâm hồn những học trò nhỏ của cô, và để chúng lay động chính tâm hồn cô.

Ảnh hưởng của người thầy là vĩnh cửu.

Ta không thể biết được khi nào thì ảnh hưởng ấy dừng lại.

- Henry Brooks Adams

Kỳ tích của “cậu học trò lớp 7 thông minh nhất”

Steve là một cậu bé 12 tuổi, có cha mẹ nghiện rượu, sắp bị hệ thống giáo dục Hoa Kỳ làm cho hư hỏng mãi mãi. Cậu có kỹ năng đọc rất tốt, nhưng điều đó cũng không khiến kết quả học tập của cậu khá hơn. Cậu bé đã thất bại từ hồi lớp một, nhưng vẫn được cho lên lớp đều đều. Steve khá lớn tướng, trông như một thiếu niên hơn là một cậu bé 12 tuổi, thế nhưng cũng chẳng ai để ý đến Steve… trừ cô White.

Cô White có mái tóc đỏ tuyệt đẹp, trẻ trung và hay mỉm cười, Steve rất mến cô! Thế nhưng, dù yêu mến cô bao nhiêu, cậu vẫn chẳng thay đổi, vẫn cứ là một học sinh thất bại trong lớp. Cậu không bao giờ làm bài tập về nhà và thường gây gổ với cô White. Và dù Steve luôn cảm thấy khổ sở mỗi khi nghe những lời trách mắng của cô White, nhưng cậu vẫn chẳng chịu học.

Giữa học kỳ một, tất cả học sinh lớp 7 phải tham gia một kỳ kiểm tra các kỹ năng cơ bản. Hôm đó, Steve nhanh chóng hoàn thành bài thi và tiếp tục mơ mộng về những thứ khác. Tâm trí cậu không ở trường mà lang thang trong rừng, nơi cậu thường trốn một mình, để khỏi phải nhìn thấy những cảnh tượng, âm thanh và cái mùi kinh tởm trong căn nhà ngập ngụa rượu của mình. Không ai đi tìm để xem cậu có an toàn hay không. Không ai biết cậu đi đâu, bởi vì có ai đủ tỉnh táo để mà quan tâm đâu. Nhưng từ khi học lớp của cô White, Steve đã không bỏ học một ngày nào.

Giọng nói mất kiên nhẫn của cô White kéo cậu ra khỏi cơn mơ mộng.

- Steve!!!

Giật mình, cậu quay lại nhìn cô giáo.

- Chú ý vào bài học.

Steve nhìn chằm chặp cô White với một sự sùng bái, khi cô bắt đầu trả lại kết quả bài kiểm tra.

- Tất cả các em đều làm rất tốt, trừ một người, tôi thật đau lòng khi thông báo tin này, nhưng…

Cô do dự, ghim chặt Steve vào ghế bằng một cái nhìn sắc bén, ánh mắt cô mang vẻ thăm dò, nhìn chăm chăm vào gương mặt cậu bé.

- … "cậu học trò lớp 7 thông minh nhất" đã thi rớt trong kỳ thi này!

Cô chỉ nhìn Steve, nhưng cả lớp lại nhìn quanh tìm kiếm ai là người thông minh nhất.

Steve cúi mặt và bối rối nhìn vào những ngón tay mình.

Cuối cùng thì chiến tranh thật sự nổ ra giữa hai cô trò! Steve vẫn không làm bài tập. Ngay cả khi bị phạt nghiêm khắc hơn, cậu vẫn ngoan cố chây ì. Và mặc cho sự nài nỉ của cô White, Steve vẫn trơ như đá.

- Hãy thử làm đi! Một tuần thôi mà!

Cậu vẫn chẳng nhúc nhích.

- Em thông minh mà. Em sẽ thay đổi.

Không gì có thể lay chuyển cậu.

- Hãy cho mình một cơ hội! Đừng từ bỏ như vậy!

Vẫn chẳng có gì tiến triển.

Cho đến khi…

- Steve! Làm ơn đi! Cô sẽ QUAN TÂM đến em!

Ồ! Steve mà được quan tâm ư? Ai đó sẽ quan tâm đến cậu ư? Một người hoàn hảo và tốt đẹp như vậy lại quan tâm đến cậu đấy!

Chiều đó, Steve về nhà và trầm ngâm suy nghĩ. Cậu bước vào nhà, nhìn quanh. Bố mẹ vẫn đang chìm sâu trong men rượu, căn nhà thì ngập ngụa mùi hôi thối. Cậu nhanh chóng thu nhặt đồ đạc, một lọ bơ đậu phộng, một ổ bánh mì, một chai nước và lần này có

cả sách giáo khoa nữa. Với cái nhìn rực cháy và quyết tâm dữ dội, cậu đi vào rừng.

Thứ hai tuần kế tiếp, cậu đến trường đúng giờ và đợi cô White vào lớp. Cô bước vào, sáng ngời lấp lánh và mỉm cười.

Ngay lập tức, cô White ra một bài tập nhỏ về bài học hồi cuối tuần. Steve nhanh chóng làm xong và là người đầu tiên nộp bài. Cô White nhận bài của cậu với cái nhìn ngạc nhiên. Rõ ràng cô rất bối rối, cô bắt đầu nhìn qua bài làm. Steve quay lại chỗ ngồi, tim đập thình thịch trong lồng ngực.

Gương mặt cô White cực kỳ sửng sốt! Cô liếc nhìn Steve rồi nhìn xuống, lại nhìn lên. Bỗng nhiên, mặt cô giãn ra với một nụ cười rạng rỡ. "Cậu học trò lớp 7 thông minh nhất" đã lần đầu tiên vượt qua bài kiểm tra của lớp cô.

Từ khoảnh khắc đó, Steve không còn như trước nữa. Cuộc sống ở nhà cậu vẫn vậy, nhưng cuộc đời cậu đã thay đổi. Cậu khám phá ra rằng cậu không những có thể học, mà còn có thể học rất giỏi! Cậu khám phá ra rằng cậu có thể hiểu và nhớ các kiến thức được dạy và rằng cậu có thể vận dụng những gì học được vào cuộc sống. Steve bắt đầu trở nên vượt trội. Và cậu tiếp tục vượt trội trong suốt quãng đời đi học.

Sau khi tốt nghiệp trung học, Steve tham gia hải quân và đã có một sự nghiệp quân ngũ thành công. Trong thời gian đó, cậu tìm được "một nửa" của mình và lập gia đình. Rồi cậu tốt nghiệp Trường Cao đẳng Magna Cum Laude. Suốt thời gian phục vụ hải quân, cậu đã truyền cảm hứng cho nhiều người trẻ, vốn không tin vào bản thân mình. Rời hải quân, Steve bắt đầu theo đuổi một công việc thứ hai, cậu tiếp tục truyền cảm hứng cho người khác, với tư cách là trợ giảng ở một trường cao đẳng gần nhà.

Cô White đã để lại một gia tài tuyệt vời. Cô đã cứu một cậu bé, giúp thay đổi cuộc đời cậu. Tôi biết điều đó, vì tôi là vợ cậu, và tôi đã nghe Steve nói về cô giáo của mình không biết bao nhiêu lần, với sự ngưỡng mộ và lòng biết ơn sâu sắc.

Trái tim của một cậu bé đã vĩnh viễn thay đổi, tất cả chỉ nhờ một cô giáo – một cô giáo biết QUAN TÂM.

Nếu một quốc gia muốn không còn tham nhũng và trở thành đất nước của những đầu óc đẹp đẽ, tôi hết sức tin tưởng rằng có 3 thành phần chính của xã hội có thể tạo ra sự khác biệt – đó là cha, mẹ, và người Thầy.

- Abdul Kalam

Người thầy... không bình thường!

Ngày đầu tiên gặp thầy giáo mới tại trường tiểu học ở Spanish Harlem (New York, Hoa Kỳ), tôi đã cười phá lên. Thầy Ron Clark, một người da trắng đến từ tiểu bang Bắc Carolina, có chất giọng miền Nam đặc rất buồn cười. Thầy còn kể rằng mình từng là một người phục vụ ca nhạc ở các nhà hàng. Tôi nghĩ thầm *"Người này là ai vậy, là giáo viên mới của mình thật sao?".* Đối với tôi, thầy không khác gì một anh hề.

Năm 1999, tôi đang học lớp 5 tại trường tiểu học thành phố New York và có vẻ như tôi đã dành hầu hết thời gian đến trường của mình để ở phòng giám hiệu. Phải, tôi từng là một đứa trẻ ngỗ nghịch. Thầy cô giáo dùng mọi biện pháp để la rầy, sửa đổi tôi nhưng không ăn thua, và trước sau gì họ cũng bỏ cuộc. Và tôi nghĩ rằng không sớm thì muộn, thầy Ron Clark cũng bó tay với tôi thôi.

Nhưng tôi đã lầm.

Tuần đầu tiên, tôi liên tục chế giễu thầy. Thầy lôi tôi ra hành lang và cảnh cáo về thái độ không tốt của tôi, nhưng thay vì quở mắng, thầy lại nói:

- Tamara à, em là một đứa trẻ thông minh, lanh lợi. Em đừng buông thả bản thân như thế này nữa. Em có thể trở nên tốt hơn rất nhiều.

Thầy còn nói rằng tôi có khả năng trở thành người lãnh đạo và tôi sẽ tiến xa nếu như tôi bắt đầu trau dồi bản thân từ lúc này. Mới đầu, tôi rất tức giận, nhưng dần dần tôi bắt đầu tôn trọng thầy.

Có 29 học sinh trong lớp chúng tôi và ai cũng dễ dàng nhận ra rằng thầy Ron Clark không phải là một giáo viên bình thường.

Thầy chỉ mới 27 tuổi và luôn lên lớp bằng những phương pháp dạy học rất độc đáo. Để giúp chúng tôi học thuộc tên các tiểu bang và các thành phố, thầy chế lời một bài hát nhạc rap nổi tiếng tên là "Thong Song" để chúng tôi hát và nhảy cùng thầy. Khi chúng tôi đọc truyện *Harry Potter,* thầy trang trí lớp học như trường Hogwarts. Và trong suốt thời gian bầu cử tổng thống, thầy đặt áp phích quảng cáo chiến dịch lên tường và trang trí phòng học với 5.000 ngôi sao đỏ, trắng và xanh.

Cũng giống như nhiều giáo viên khác, thầy có hàng tá quy tắc. Một trong số đó là đối xử với mọi người như gia đình nhưng đừng quá can thiệp vào chuyện riêng của người khác. Ai cũng nói được những điều hay ho sáo rỗng như vậy nhưng điều khác biệt là thầy Clark thật sự tuân theo những điều đó. Thầy luôn ăn trưa với chúng tôi tại phòng ăn thay vì ăn tại phòng giáo viên. Lúc đầu, tôi và các bạn đều nghĩ *"Thầy đang làm cái gì vậy nhỉ?".*

Thầy thường xuyên chuyện trò và thăm hỏi chúng tôi. Giờ giải lao, thay vì nghỉ ngơi ở phòng giáo viên, thầy ra ngoài với học sinh, và chúng tôi dạy thầy trò nhảy dây. Khi tuyết rơi, thầy Clark, người chưa từng thấy tuyết bao giờ, đã tỏ ra vô cùng thích thú, thầy nặn những quả bóng tuyết và ném vào người chúng tôi. Chúng tôi cũng không ngừng tấn công thầy. Chúng tôi đã có những giờ giải lao vui vẻ và thú vị nhất trong quãng đời học sinh.

Trước khi đến trường tiểu học này, thầy từng dạy tại trường Snowden, một trường tiểu học thôn quê ở Balhaven, Bắc Carolina. Bố mẹ thầy là DJ tại một câu lạc bộ khiêu vũ, vì vậy thầy trưởng thành trong âm nhạc và luôn có một nguồn năng lượng dồi dào. Thầy muốn có một cuộc sống thú vị và nhiều trải nghiệm, nhưng mẹ thầy khuyến khích thầy tìm một công việc ở trường Snowden khi một trong những giáo viên ở đó qua đời. Bắt đầu công việc bằng lời khuyên nhủ của mẹ, nhưng càng ngày thầy càng yêu thích công việc giảng dạy hơn. Thầy đến Harlem sau khi xem một chương trình truyền hình về những ngôi trường thiếu hụt nguồn giáo viên có trình độ. Thầy muốn thử thách bản thân mình và thầy đã chọn một trong những ngôi trường ấy là ngôi nhà thứ hai của mình.

Khi mới gặp thầy, tôi là một đứa trẻ với rất nhiều buồn phiền và khó chịu trong lòng. Tôi sống ở Spanish Harlem cùng mẹ, bà ngoại và em gái Ivy. Tôi không có cha, và điều đó không dễ dàng gì ở nơi này. Những vụ ẩu đả xảy ra như cơm bữa, và những đứa trẻ như tôi phải tìm mọi cách tự bảo vệ mình. Tôi biết những cậu nhóc bị bắt và hành hạ dã man. Thậm chí tôi còn có những người bạn

phải vào tù hoặc mang thai ngoài ý muốn. Có thể cuộc đời tôi rồi cũng sẽ tăm tối như vậy, nhưng thầy Clark và mẹ đã không bao giờ để điều đó xảy ra.

Thầy Clark đã dành nhiều thời gian và công sức để đảm bảo tôi hoàn thành tốt bài tập về nhà và điểm số của tôi cải thiện đáng kể. Nói cho đúng là, năm lớp 5 điểm số của tôi tăng đều ở môn toán và tập đọc. Năm lớp 6, tôi tham gia một chương trình năng khiếu, và thầy Clark là giáo viên hướng dẫn. Thật may mắn làm sao khi tôi có cơ hội được là học sinh của thầy đến tận hai năm.

Thầy dẫn cả lớp đi xem vở kịch "Bóng ma nhà hát". Và đối với đa số chúng tôi, đó là lần đầu tiên được đi ra ngoài vùng Harlem. Trước buổi biểu diễn, thầy đãi chúng tôi bữa tối tại một nhà hàng và dạy chúng tôi cách nói chuyện văn minh – những thứ mà chúng tôi không thường được học tại khu ổ chuột. Thầy dạy chúng tôi nói *"Vâng, thưa bà"* và *"Không, thưa ông".* Chúng tôi không muốn thầy thất vọng nên đã cố gắng rất nhiều.

Chúng tôi hoàn toàn không bất ngờ khi thầy Clark được chọn là Giáo viên ưu tú của năm tại Disney. Khi thầy biết mình đạt giải, thầy nói rằng thầy sẽ viết ba cái tên trong một chiếc mũ, đó là tên của ba bạn sẽ đi cùng thầy đến Los Angeles nhận giải. Nhưng khi thầy mở chiếc mũ ra, cả lớp phút trước còn hồi hộp, ngơ ngác nhìn chiếc mũ trống trơn, phút sau đã reo hò nhảy múa khi thầy nói to:

- Tất cả các em sẽ đi cùng thầy.

Thầy kêu gọi quyên góp để chúng tôi, 37 học trò của thầy bay đến Disneyland ở California và nghỉ chân tại khách sạn Hilton. Chúng tôi ở lại đây ba ngày. Mọi người ai cũng bỡ ngỡ trước một thành phố tráng lệ và nhộn nhịp như vậy. Nhưng thầy đã chăm sóc chúng tôi rất chu đáo. Tôi thật sự không tưởng tượng nổi có một giáo viên nào có thể làm được điều phi thường như vậy, không đời nào. Nhưng thầy là siêu nhân mà, thầy có khả năng nhìn ra những khả năng tiềm ẩn trong chúng tôi mà không ai khác thấy được.

Cuối cùng cũng đến ngày tốt nghiệp, chúng tôi chia tay nhau trong nước mắt. Không ai trong chúng tôi muốn kết thúc lớp học của thầy. Và tôi ngạc nhiên biết bao khi thầy Clark xuất hiện tại trường trung học của tôi vào ngày đầu tiên, chỉ để nói "Xin chào". Thầy là một điều kỳ diệu xảy đến với cuộc đời chúng tôi. Năm 2001, thầy chuyển đến Atlanta, nhưng thầy vẫn thường xuyên giữ liên lạc với chúng tôi. Thầy bắt đầu có những buổi thuyết

trình về cách giảng dạy và viết quyển sách bán chạy nhất dựa trên những quy tắc trong lớp học của thầy, quyển *The Essential 55* [*****]
.

*****. *Quyển sách này đã được First News – Trí Việt phát hành với tựa 55 kỹ năng giúp con bạn thành công.*

Năm 2003, thầy Clark dẫn dắt vài học trò trong số chúng tôi đến Nam Phi để hỗ trợ đồ dùng học tập và thăm một số mái ấm. Đó là trải nghiệm tuyệt vời nhất cuộc đời tôi. Chuyến đi thắp lên một niềm hy vọng trong tôi, tôi mơ ước một ngày có thể thành lập một quỹ dành cho phụ nữ, giúp những phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn có thể có một cuộc sống tươi sáng hơn.

Bây giờ, tôi chuẩn bị vào lớp 10 và điểm số của tôi rất tốt. Tôi hy vọng mình có thể đậu vào Trường đại học Luật. Mùa thu này, thầy Clark sẽ mở Học viện Ron Clark ở Atlanta, một ngôi trường cho những học sinh có tiềm năng nhưng không thể đi học, những bạn nhỏ giống như tôi – bất cần đời – cho đến khi thầy đến và thay đổi tất cả. Tôi tin rằng, những điều kỳ diệu thầy mang đến cho tôi cũng sẽ thay đổi cuộc đời của những đứa trẻ đang mất niềm tin khác.

“Đừng lãng phí thời gian với những đứa trẻ này!”

Buổi dạy đầu tiên của tôi ở trường mọi thứ đều diễn ra suôn sẻ, lũ trẻ ghi chép bài vở vô cùng hăng hái, những gương mặt sáng bừng nhìn vào tôi, gần như nuốt lấy từng lời giảng. Và tôi xác quyết rằng làm một giáo viên thì cũng giống như cầm cương những con ngựa vậy. Nhưng giờ dạy cuối ngày đã phá vỡ toàn bộ quy tắc và khiến tôi nhận ra rằng những nhận thức trực quan quá sớm của mình mới vô ích và khuôn khổ làm sao.

Trước khi bước vào lớp tôi đã biết đang có rắc rối diễn ra, tôi nghe tiếng bàn ghế gãy và tiếng chúng bị ném vào tường. Lách qua đám đông, tôi thấy trong góc tường, một đứa trẻ đang đè một đứa khác xuống sàn nhà.

- Nghe đây, thằng đần! – Đứa bị đè dưới sàn hét lên. – Tao chẳng thèm đụng tới con em gái mày đâu.

- Mày tránh xa nó ra, mày nghe rõ chứ? – Đứa ngồi trên hăm dọa.

Tôi điều chỉnh lại tư thế một chút, và trong bộ dáng tốt nhất của một giáo viên mà tôi có thể tỏ ra, tôi lớn tiếng yêu cầu bọn chúng dừng lại. Bất ngờ, 14 cặp mắt đều đổ dồn về phía tôi, tôi biết trông mình không có vẻ thuyết phục cho lắm. Hai đứa trẻ gườm gườm nhìn nhau, rồi nhìn tôi, sau đó chầm chậm đi về chỗ ngồi. Lúc này một thầy giáo từ lớp học ở bên kia sảnh đi tới, đập tay lên cánh cửa lớp và quát lũ học trò của tôi.

Sau này tôi được biết là thầy ấy đã dạy nhiều đứa trẻ tính khí tương tự trong những lớp học mùa hè. Thầy ấy bảo chúng ngồi xuống, im lặng và lắng nghe những gì cô Anderson – tức là tôi đây – nói, nếu không chúng sẽ phải hối tiếc. Thầy ấy quay về lớp của mình, để lại một mình tôi với cảm giác bất lực không biết phải làm gì để giải tán một cuộc chiến.

Tôi cố giảng lại những bài giảng như ban sáng từ những giáo trình soạn sẵn, nhưng cứ bắt gặp những gương mặt với ánh mắt lườm lườm. Khi giờ học kết thúc, cả lớp kéo nhau ra về, tôi đã giữ lại Mark, cậu bé dường như đã gây ra cuộc đánh nhau kia. Với giọng nói tuyệt vọng, cậu bé nói với tôi:

- Thưa cô, đừng lãng phí thời gian của cô nữa. Tụi em chỉ là những đứa ngu.

Tôi lặng người, không thể trả lời cậu bé, cậu xoay người bước ra khỏi phòng.

Tôi buông mình xuống ghế, tay mân mê cánh một bông hoa hồng mà tôi đã mua cho ngày đầu tiên đi dạy của mình và nghĩ về việc liệu tôi có nên trở thành một giáo viên không. Có phải cách giải quyết duy nhất cho những vấn đề thế này chính là từ bỏ? Tôi tự nói với mình hãy chịu đựng thêm một năm nữa, đến khi tôi kết hôn vào mùa hè năm sau, tôi sẽ chuyển sang làm việc gì đó có ích hơn.

- Tụi nó lại quậy phá cô đúng không? – Vị đồng nghiệp đã giúp đỡ tôi lúc nãy hỏi.

Tôi gật đầu thay cho câu trả lời.

- Nghe này, đừng quá lo lắng. Chỉ có 14 đứa như vậy, và hầu hết chúng không có cách gì tốt nghiệp nổi đâu. Đừng lãng phí thời gian của cô với những đứa trẻ này. Hãy dành năng lượng của mình cho những đứa trẻ tốt ấy.

- Ý thầy là sao?

- Những đứa trẻ này sống trong những túp lều ngoài đồng. Chúng là con của những người hái quả thuê, những lao động du mục, nay đây mai đó. David, đứa trẻ bị đè dưới sàn ấy, đã quấy rối em gái của Mark khi bọn chúng đi hái đậu cùng nhau. Tôi đã bảo chúng thôi cái trò ấy vào bữa trưa hôm nay rồi đấy. Dù sao thì lũ trẻ chỉ đến trường khi nào chúng thích thôi. Cứ giữ mình bận rộn và im lặng là được, mọi chuyện sẽ tốt thôi. Nếu bọn chúng lại quấy phá cô, cứ gọi tôi nhé.

Tôi ngồi đó chết lặng hàng giờ đồng hồ, rồi thu dọn đồ đạc ra về. Tôi không thể quên được ánh mắt của Mark khi cậu bé nói: *"Tụi em chỉ là những đứa ngu".* NHỮNG ĐỨA NGU. Từ này cứ vang trong đầu tôi, và tôi thậm chí không thể có lấy một giây tĩnh lặng để nghỉ ngơi. Cơn đau đầu đến với tôi, và tôi biết mình cần phải

làm gì đó thật quyết liệt.

Buổi chiều hôm sau, tôi đến phòng học của người đồng nghiệp đã giúp đỡ mình hôm trước, lịch sự đề nghị thầy ấy không cần đến phòng học của tôi nữa, tôi cần phải xử lý những học trò của mình theo cách của tôi, bởi chính tôi. Sau đó, tôi kiên quyết quay lại "lãnh thổ" được dành cho mình, lớp học của tôi.

Tôi rời bàn giáo viên, đứng giữa lớp học, đối diện với 14 học sinh cá biệt của mình, trao ánh nhìn cho các em. Sau đó, tôi quay lại, tiến về bảng đen, viết dòng chữ ECINAJ.

- Đây là tên của cô. – Tôi nói. – Em nào có thể nói cho cô biết nó có nghĩa là gì không?

Chúng bảo rằng những gì tôi viết rất "kỳ cục" và chúng chưa bao giờ thấy cái tên nào như vậy trước đây. Tôi bước tới tấm bảng lần nữa, lần này tôi viết JANICE. Vài đứa trẻ bật kêu lên tên tôi, và chúng nhìn tôi với cái nhìn thú vị. Chúng không biết chuyện gì đang xảy ra, và thậm chí dường như sợ tôi đang bày trò trêu chọc chúng. Chúng trở nên căng thẳng và cảnh giác.

- Vâng, tên cô là Janice. Và cô bị chứng khó đọc. Khi cô bắt đầu đến trường, cô thậm chí không thể viết chính xác tên của mình. Cô không thể đánh vần và các con số thì cứ nhào lộn trong đầu cô. Cô đã bị gọi là "đồ ngu". Đúng vậy, cô từng là một đứa ngu. ĐỒ NGU! Dường như đến giờ cô vẫn còn nghe thấy những lời khủng khiếp đó, và vẫn cảm nhận được nỗi hổ thẹn của mình khi ấy.

- Vậy làm thế nào cô lại trở thành một giáo viên? – Một học trò hỏi.

- Bởi vì cô ghét biệt hiệu đó, và bởi vì cô không ngu và cô rất ham học. Và đó là điều sắp diễn ra ở lớp học này. Nếu các em cảm thấy mình là "đồ ngu" thì các em không thuộc về lớp học này. Hãy học lớp khác, cô không muốn các em ở đây. Không có đứa trẻ nào ngu ngốc trong căn phòng này cả. Cô sẽ không nương tay với các em. Chúng ta sẽ phải học, học và học nhiều hơn nữa cho đến khi nào các em bắt kịp được bài. Các em SẼ tốt nghiệp, và cô hy vọng vài người trong các em có thể vào đại học nữa. Đây không phải là một trò đùa hay trò chơi khăm – đây là một lời hứa. Cô KHÔNG muốn nghe từ "đồ ngu" trong lớp học này một lần nào nữa. Các em hiểu chứ?

Sau đó, tôi nhận thấy bọn trẻ ngồi thẳng lên, nghiêm chỉnh hơn.

Chúng tôi đã làm việc chăm chỉ cùng nhau, và tôi nhanh chóng

bắt kịp phần nào lời hứa của mình. Đặc biệt là Mark, cậu bé có vẻ rất thông minh, sáng dạ. Tôi nghe cậu bé nói với một cậu bé khác trong hành lang:

- Cuốn sách này thật sự rất hay, chúng ta không đọc sách dành cho trẻ con ở đây.

Lúc đó cậu bé đang cầm cuốn *Giết con chim nhại*, cuốn sách mà đến giờ này tôi vẫn còn thích dạy, sau 25 năm.

Vài tháng trôi qua, và sự tiến bộ thật tuyệt vời. Cuối cùng, Mark cũng nói với tôi vào một ngày nọ:

- Mọi người nghĩ rằng chúng em ngu ngốc là vì chúng em nói không đúng.

Đây chính là giây phút tôi luôn chờ đợi. Thế là chúng tôi bắt đầu tập trung học ngữ pháp, bởi vì bọn trẻ cần điều đó.

Tất cả học sinh của tôi đều biết tôi sẽ kết hôn và rời khỏi đây. Tôi nghe lỏm được những lời thì thầm về quà và hoa. Bọn trẻ rõ ràng đang suy tính rất nhiều. Hầu hết học sinh trong lớp học cá biệt này đều xuất thân từ những gia đình nghèo khó, phải nhờ sự trợ cấp của nhà trường mới có quần áo ấm và những bữa ăn tử tế. Tuy nhiên, Mark nghĩ ra một kế hoạch. Mỗi cuối tuần, cậu bé đều làm thêm tại một tiệm hoa, dọn sạch cỏ trong vườn và làm vài công tác bảo trì thông thường khác. "Nghèo" là biệt hiệu còn tệ hơn "đồ ngu", quá kiêu hãnh để phải mang thêm một biệt hiệu mang tính sỉ nhục nữa, Mark quyết định phải làm điều gì đó.

Mark liên hệ với nơi tổ chức đám tang, giải thích với họ rằng một giáo viên của bọn cậu sắp rời đi và lớp cậu cần hoa để tặng cô giáo của mình. Vậy là người ta sắp xếp để cậu có được những bó hoa từ những chiếc xe chở hoa sau khi đám tang kết thúc. Mark còn hỏi xin những bông hoa còn sót lại trong ngày từ tiệm hoa mà mình làm việc.

Vào ngày cuối cùng của năm học ấy, vừa bước vào cổng trường tôi đã thấy thầy hiệu trưởng đứng đón tôi:

- Cô Anderson, cô cần phải đi theo tôi, có chuyện đã xảy ra trong lớp của cô.

Mắt thầy nhìn thẳng về phía trước khi bước dài dọc hành làng, tôi im lặng bước theo.

Có một đám đông đang vây quanh lớp học của tôi, những học sinh lớp 7 khác của tôi cũng đứng ở ngoài, miệng cười toe toét. Mark dõng dạc tuyên bố:

- Cô Anderson, các bạn lớp 7-2 tặng cô hoa hồng, các bạn lớp 7-3 tặng cô hoa cài áo, nhưng chúng em yêu cô nhiều nhất. – Và Mark đẩy cửa phòng tôi ra.

Tôi nhìn vào bên trong. Thật tuyệt vời! Có một vòng hoa lớn trên bàn của tôi và ở mỗi góc phòng, có cả hoa ở trên bàn học và trong ngăn tủ, trên bàn của tôi cũng được phủ một tấm khăn rất đẹp.

Tôi bật khóc và lũ trẻ khóc theo. Tất cả chúng tôi đều khóc. Đó là một trong những giây phút cảm động nhất trong đời tôi.

Tuy nhiên, đấy chưa phải là sự kết thúc. Hai năm sau đó, tất cả những đứa trẻ ấy đã tốt nghiệp trung học, có 6 đứa còn xin được học bổng vào đại học. Năm tháng trôi đi thật nhanh, tôi lại tiếp tục giảng dạy môn học của mình, lần này là trong một ngôi trường khá nổi tiếng, không xa trường cũ. Và thật kỳ lạ, một năm sau đó, tôi đã dạy con của Mark trong lớp học tiếng Anh dành cho sinh viên năm 2 của mình. Mark đã kết hôn với một người bạn thời đại học, và sau đó trở thành một doanh nhân thành đạt. Con của cậu ấy có đầy đủ những điều kiện hơn cha nó ngày xưa, và tôi hy vọng đứa trẻ ấy cũng sẽ có một tâm hồn phong phú, giàu lòng trắc ẩn như cha nó vậy.

Bây giờ, thỉnh thoảng tôi vẫn tự cười chính mình khi nhớ lại ngày đầu tiên đi dạy tôi đã nghĩ đến chuyện từ bỏ nghề giáo để "làm gì đó có ích hơn". Còn gì có ích hơn người có điều kiện và trách nhiệm làm thay đổi vĩnh viễn cuộc đời một đứa trẻ chứ.

Buổi học định mệnh

Cách đây vài năm, một cô giáo được phân công đến giúp đỡ cho các em học sinh tại một bệnh viện lớn trong thành phố. Công việc của cô là dạy kèm cho các em học sinh đang phải nằm viện ở đây để giúp các em không bị tụt lại quá xa so với chương trình học khi các em hồi phục sức khỏe và có thể quay trở lại trường.

Một ngày nọ, cô giáo nhận được cú điện thoại yêu cầu cô đến thăm một cậu bé bệnh nhân tại đây. Trong điện thoại, người thầy cho cô biết tên, số phòng của cậu bé mà cô sắp sửa gặp và bài học đang được dạy ở lớp hôm nay là về danh từ và trạng từ.

- Tôi rất cảm ơn nếu cô có thể giúp đỡ em ấy làm bài tập về nhà để em có thể theo kịp bài vở với các bạn khác trong lớp. – Người thầy kia nói.

Mãi cho đến khi cô đến bên ngoài phòng của cậu bé cô mới nhận ra căn phòng đó nằm trong khu dành cho bệnh nhân bị bỏng. Không ai báo trước cho cô biết cô sẽ phải đối diện với những gì bên kia cánh cửa căn phòng. Trước khi được phép bước vào trong, cô phải mặc áo choàng và mang mũ vô trùng của bệnh viện để tránh gây nhiễm trùng. Cô không được phép chạm vào người hoặc giường của cậu bé và chỉ có thể đứng gần nói chuyện với cậu thông qua lớp mặt nạ che mặt.

Sau khi hoàn tất mọi khâu vệ sinh ban đầu và khoác vào những trang phục quy định, cô hít một hơi thật sâu và bước vào phòng. Cậu bé bị phỏng rất nặng và rõ ràng là rất đau đớn. Cô cảm thấy lúng túng và không biết phải nói gì, nhưng cô không thể quay lưng lại và bước ra khỏi phòng. Sau cùng, cô cũng đã có thể mở lời nhưng bằng một giọng lắp bắp:

- Cô là giáo viên chuyên trách việc dạy học cho bệnh nhân của bệnh viện. Thầy giáo của em cử cô đến đây để dạy em bài học về danh từ và trạng từ.

Sau buổi học, cô rất áy náy vì thấy buổi dạy của mình không được thành công.

Sáng hôm sau khi cô quay lại, một y tá thuộc khu dành cho bệnh nhân bỏng đã hỏi cô:

- Cô đã làm gì với cậu bé?

Trong lúc cô đang cố gắng đưa ra một loạt những lời xin lỗi, người y tá đã vội cắt ngang:

- Cô không hiểu ý tôi. Chúng tôi đã rất lo lắng cho tình trạng của cậu bé, nhưng kể từ khi cô đến đây ngày hôm qua, thái độ của cậu bé thay đổi hoàn toàn. Cậu bé đã chịu hưởng ứng lại các biện pháp điều trị của bệnh viện… cứ như thể cậu đã quyết định sống lại vậy.

Chính cậu bé sau này giải thích rằng trước đó cậu đã từ bỏ mọi hy vọng và cảm thấy mình sắp chết cho đến khi cậu gặp cô. Việc làm giản đơn của cô giáo khiến cậu bất chợt nhận thức về cuộc sống, và điều này đã làm mọi thứ hoàn toàn thay đổi. Với gương mặt đẫm những giọt nước mắt hạnh phúc, cậu bé trước đó bị bỏng nặng đến nỗi đã có ý muốn từ bỏ cuộc sống, đã diễn đạt ý nghĩ của mình:

- Chẳng ai cử một giáo viên chuyên trách đến dạy bài học về danh từ và trạng từ cho một thằng bé đang hấp hối, đúng không?

Còn mãi với thời gian

Cậu bé là học trò lớp ba trong lớp học đầu tiên tôi đảm nhiệm tại trường Saint Mary, vùng Morris, thuộc bang Minnesota. Tất cả 34 cô cậu học trò đều rất thân thiện với tôi, chỉ riêng Mark Eklund là một ngoại lệ. Cậu có vẻ ngoài gọn gàng, sáng sủa, nhưng thái độ sống "vui là chính" thỉnh thoảng khiến cậu bị cuốn hút vào những trò nghịch ngợm.

Mark chẳng bao giờ chịu im lặng quá 5 phút, cậu nói luôn miệng, bất kể đang ở trong hoàn cảnh nào. Tôi phải nhắc đi nhắc lại với cậu rằng nói chuyện trong lớp học khi chưa được phép là không thể chấp nhận. Và điều khiến tôi ấn tượng nhất là mỗi lần tôi điều chỉnh hành vi của cậu, cậu đều nói *"Cảm ơn cô đã sửa sai cho em".* Thoạt đầu tôi hơi bối rối với kiểu trả lời ấy, nhưng không lâu sau tôi bắt đầu quen dần với câu trả lời ngộ nghĩnh của Mark.

Một sáng kia, lòng kiên nhẫn của tôi với cậu bé không còn nữa khi cậu cứ hết lần này đến lần khác phạm lỗi, vậy là tôi đã phạm phải lỗi lầm của một giáo viên mới vào nghề. Tôi nhìn thẳng vào Mark và tuyên bố:

- Nếu em còn nói thêm một lời nào nữa cô sẽ dán miệng em lại.

Rồi chưa đầy 10 giây sau, Chuck kêu lên:

- Mark lại nói chuyện nữa, thưa cô.

Tôi không yêu cầu học sinh nào trong lớp giúp tôi trông chừng Mark, nhưng vì tôi đã tuyên bố hình phạt trước cả lớp, tôi phải thực hiện nó.

Đến giờ tôi vẫn còn nhớ rõ khung cảnh của buổi sáng hôm ấy. Tôi bước về phía bàn giáo viên, nhẹ nhàng mở ngăn kéo, lấy ra một cuộn băng keo, không nói một lời, tôi tiến thẳng về phía bàn của Mark, xé hai mảnh băng keo rồi dán thành một chữ X to, và dán

lên miệng cậu bé. Sau đó tôi quay lưng bước về phía bục giảng. Lúc tôi liếc mắt về phía Mark xem cậu bé đang làm gì, thì thấy Mark nháy mắt với tôi. Thật vậy!

Và tôi bật cười.

Cả lớp bắt đầu hoan hô khi tôi đi về phía Mark, gỡ miếng băng keo khỏi miệng cậu bé với một cái nhún vai. Câu đầu tiên cậu nói vẫn là *"Cảm ơn cô đã sửa sai cho em".*

Cuối năm học đó, tôi chuyển sang dạy toán ở trường trung học. Thời gian cứ thế trôi đi, và ngoài dự tính của tôi, Mark được xếp vào lớp tôi một lần nữa. Cậu bé giờ đây điển trai hơn rất nhiều, và cũng lịch sự hơn nữa. Ở lớp chín này của tôi, cậu đã chăm chú nghe giảng bài chứ không còn nói chuyện trong lớp như năm lớp ba nữa.

Một ngày thứ sáu nọ, mọi chuyện trong lớp đột nhiên không được suôn sẻ. Cả lớp đã học tập cật lực trong suốt một tuần để làm quen với một khái niệm mới, và tôi cảm thấy bầu không khí ngột ngạt, căng thẳng trong lớp. Ai ai cũng mang vẻ mặt cau có, căng thẳng và còn bực dọc, cáu kỉnh với nhau.

Tôi nghĩ mình phải chấm dứt tình trạng ấy trước khi mọi thứ đi quá xa. Thế là tôi yêu cầu cả lớp lấy ra hai tờ giấy, viết tất cả tên các bạn học trong lớp lên đó, giữa hai cái tên phải chừa một khoảng trống. Tôi bảo cả lớp hãy nghĩ về những điều tốt đẹp nhất của tất cả các bạn của mình, sau đó viết những điều ấy ra.

Cả thời gian còn lại của buổi học được dành cho cả lớp hoàn thành "bài tập" này, và khi rời khỏi lớp, mỗi học sinh đều phải nộp lại tờ giấy cho tôi. Charlie mỉm cười, còn Mark nói *"Cảm ơn cô đã dạy em. Chúc cô cuối tuần vui vẻ!".*

Tôi dành ra ngày thứ bảy để viết tên mỗi học sinh lên một tờ giấy riêng, và liệt kê tất cả những gì các học sinh khác trong lớp nhận xét về bạn mình. Đến thứ hai, tôi phát những tờ giấy đó cho cả lớp. Chỉ một chốc, những nụ cười bắt đầu tỏa ra trên gương mặt mọi thành viên trong lớp.

Tôi nghe những tiếng thì thầm:

- Thật vậy ư, tớ chưa bao giờ biết điều này sẽ có ý nghĩa với một ai đó.

- Tớ chưa từng biết rằng mình được người khác yêu mến như vậy.

Sau đó không ai nhắc lại về những tờ giấy đó trong lớp học nữa. Tôi cũng không biết học trò của mình có thảo luận với bố mẹ chúng về những tờ giấy ấy không. Nhưng không quan trọng, mục tiêu của bài tập đã hoàn thành, học trò của tôi đã cảm thấy vui vẻ với chính mình và với bạn bè trở lại.

Rồi lớp học trò ấy cũng đi qua.

Nhiều năm sau, khi tôi từ một kỳ nghỉ trở về, bố mẹ đón tôi ở sân bay. Khi chúng tôi lái xe về nhà, mẹ hỏi tôi về chuyến đi, về thời tiết, về những trải nghiệm của tôi. Cuộc trò chuyện đột nhiên rơi vào khoảng lặng, mẹ liếc mắt nhìn bố và gợi ý:

- Bố nó à?

Bố tôi hắng giọng như ông vẫn thường làm mỗi khi sắp nói điều gì quan trọng.

- Gia đình Eklund đã gọi điện cho bố tối qua. – Bố tôi nói.

- Thật ư? Con chưa nghe tin tức gì của họ trong nhiều năm rồi. Không biết bây giờ Mark ra sao?

Bố tôi trầm lặng đáp:

- Mark đã hy sinh trên chiến trường, tang lễ được tổ chức ngày mai. Bố mẹ cậu ấy hy vọng con sẽ có mặt ở đó.

Cho đến bây giờ tôi vẫn nhớ như in cột mốc I-494 trên quốc lộ, nơi bố nói với tôi về sự ra đi của Mark.

Trước đó, tôi chưa từng nhìn thấy một quân nhân nào nằm trong cỗ quan tài. Mark trông thật điển trai, thật trưởng thành. Trong giây phút đó, tất cả những gì tôi có thể nghĩ chính là *"Mark, cô có thể vứt hết những mảnh băng dán trên đời này chỉ để em có thể nói chuyện với cô lần nữa".*

Bạn bè của Mark chen kín cả nhà thờ. Chị gái của Chuck cất tiếng hát, hát bài *"The Battle Hymn of the Republic".*

Sao mưa lại rơi vào ngày tang lễ ấy nhỉ? Nỗi buồn đã che phủ đủ trên mộ phần rồi còn gì. Vị linh mục đọc lời cầu nguyện, đội kèn chơi một khúc nhạc tiễn biệt u buồn. Những người thân yêu của Mark, từng người, từng người một bước đến bên cỗ quan tài và vẩy nước thánh. Tôi là người cuối cùng. Một người lính đứng hộ tang bên cỗ quan tài bước đến gần tôi.

- Cô là cô giáo của Mark đúng không? – Cậu ta hỏi.

Tôi đăm đăm nhìn cỗ quan tài và gật đầu.

- Mark nhắc về cô nhiều lắm. – Cậu nói tiếp.

Sau tang lễ, bạn học cũ của Mark cùng đến nông trang nhà Chuck ăn trưa. Bố mẹ Mark cũng ở đó, có thể thấy rõ họ đang cố tình đợi tôi.

- Có thứ này chúng tôi muốn cho cô xem. – Bố cậu ấy mở lời rồi lấy từ túi áo ra một cái ví.

- Họ tìm thấy thứ này trên người thằng bé khi nó hy sinh. Chúng tôi nghĩ là cô nhận ra nó.

Ông mở ví, cẩn thận lấy ra từ đó một mảnh giấy nhàu nát, được dán băng keo, rõ ràng là đã được mở ra gấp lại rất nhiều lần. Không cần nhìn tôi cũng nhận ra đó chính là mảnh giấy tôi liệt kê tất cả những điều tốt đẹp mà bạn bè trong lớp nói về Mark.

Mẹ cậu xúc động nói:

- Cảm ơn cô vì điều đó. Như cô thấy, Mark rất trân quý nó.

Bạn học của Mark bắt đầu tụ họp lại quanh chúng tôi. Charlie ngượng ngùng nói:

- Em vẫn còn giữ mảnh giấy của mình, nó vẫn luôn nằm trên bàn làm việc của em ở nhà.

Vợ Chuck nói:

- Chuck muốn đặt mảnh giấy của anh ấy trong album ảnh cưới của chúng em.

Marilyn nói:

- Em cũng còn giữ, em đặt nó trong nhật ký của mình.

Sau đó là Vicki, một bạn học khác, lấy từ trong ví ra một mảnh giấy cũ nhàu nhĩ đưa cho mọi người xem.

- Em luôn mang theo nó bên mình. – Vicki nói, mắt không chớp. – Em nghĩ tất cả mọi người đều còn giữ tờ danh sách của mình.

Đó là lúc tôi ngồi xuống và bật khóc, tôi khóc cho Mark và cho tất

cả bạn bè không còn được nhìn thấy cậu ấy lần nữa.

TRI ÂN VÀ NHỮNG BÀI HỌC QUÝ BÁU

Tình thương và ảnh hưởng của Thầy đến trò chưa từng kết thúc vào ngày trò rời khỏi ghế nhà trường. Những bài học yêu thương, những lời dạy dỗ về cách làm người, và những hạt mầm tri thức mà Thầy đã gieo trồng mãi mãi bên trò trên con đường đời rộng dài phía trước.

Đối với thế giới này, Thầy có thể chỉ là một người thầy, nhưng đối với trò, Thầy là anh hùng của tuổi thơ, của niên thiếu và cả thời tuổi trẻ.

Cảm ơn Thầy vì những bài học quý báu đi qua tháng năm không phai mờ giá trị.

Cảm ơn Thầy đã mở ra cho trò thế giới bao la rộng lớn.

Cảm ơn Thầy đã ươm mầm và dưỡng nuôi trong trò những ước mơ tuyệt đẹp về bao vùng đất mới.

Cảm ơn Thầy trong suốt cuộc đời đứng trên bục giảng đã luôn cúi xuống nhìn vào tâm hồn trò, khơi dậy và thức tỉnh trong trò bao điều tốt đẹp.

Cảm ơn Thầy cho trò hiểu về thiện lương, về sẻ chia, về thứ tha và về thông cảm.

Cảm ơn Thầy vì những yêu thương đã gieo trong tim không bao giờ biến đổi.

Cảm ơn Thầy vì đã cảm thông, bao dung, và che chở trò đi qua nhiều chông gai của con đường trưởng thành dài dằng dặc.

Cảm ơn Thầy vì đã luôn ở bên.

Cảm ơn Thầy đã thứ tha và cho trò thêm nhiều cơ hội.

Cảm ơn Thầy đã cho trò cuộc đời như trò hằng mơ ước.

Cảm ơn Thầy vì mọi điều lớn lao, cao cả mà Thầy đã làm trong thầm lặng.

Cảm ơn Thầy vì đã là thầy của trò.

Bản hòa tấu của đá

Mặc dù chiếc quần jeans đang mặc không hề bị tụa rách, nhưng cậu bé mười tuổi ấy trông vẫn rất lôi thôi, lếch thếch. Tên cậu là Marco, và những đứa trẻ cùng khối lớp 5 khác chưa từng thấy một ai ăn mặc nghèo nàn và kém trau chuốt như cậu. Đây là ngày đầu tiên cậu nhập học tại ngôi trường tiểu học trong một thị trấn xinh đẹp toàn những gia đình khá giả, thuộc bang New England. Bố mẹ Marco là nông dân làm nghề hái quả thuê, vì thế trong buổi học đầu tiên hôm ấy, các bạn cùng lớp đều nhìn cậu bằng ánh mắt ngờ vực. Mặc cho bạn bè xì xầm và bàn tán về bộ dạng của mình, cậu dường như chẳng hề để tâm.

Giờ ra chơi, cả lớp ùa ra sân chơi bóng chày và Marco cũng vậy. Cú đánh đầu tiên của cậu thật hoàn hảo và ghi điểm vô cùng ngoạn mục. Những đứa trẻ ban nãy còn bàn tán về bộ quần áo cậu mặc, giờ đây đã thay đổi thái độ, đã có phần nào ngưỡng mộ cậu. Sau đó đến lượt phát bóng của Richard, đứa trẻ to béo nhất lớp và là thành viên chơi bóng dở nhất đội. Sau hai cú đánh thất bại của cậu ta (giữa những tiếng chê bai của bạn bè), Marco đến gần Richard và nói nhỏ:

- Quên hết những lời chê bai vớ vẩn ấy đi, bạn ơi! Cậu làm được mà!

Và cú đánh cuối cùng Richard đã ghi được điểm. Chính từ khoảnh khắc ấy, một điều gì đó bắt đầu thay đổi trong lớp học mới của Marco.

Vài tháng sau, Marco đã thật sự hòa đồng với bạn bè và chiếm được tình cảm của mọi người. Đặc biệt, cậu còn dạy cho các bạn trong lớp rất nhiều điều mới mẻ như: cách nhận biết trái cây chín, cách gọi gà Tây rừng đến và đặc biệt là biết cách cư xử sao cho đúng với những người quanh mình.

Khi bố mẹ Marco hoàn tất công việc hái quả trong thị trấn cũng là

lúc lớp của cậu bé chuẩn bị đón mừng lễ Giáng sinh. Trong khi các bạn khác tặng cô giáo những chiếc khăn choàng cổ thật đẹp, nước hoa và xà phòng đắt tiền, thì Marco lại tiến đến bàn cô, với một món quà thật đặc biệt. Cậu trao tận tay cô giáo mình một viên đá rất đẹp và sáng lấp lánh.

- Em đã đánh bóng nó để dành riêng tặng cô đấy! – Cậu ngượng ngùng thưa với cô giáo của mình.

Nhiều năm trôi qua, cô giáo vẫn gìn giữ viên đá của Marco cẩn thận trên bàn làm việc. Vào mỗi đầu năm học mới, cô đều kể cho học trò nghe về một cậu bé có tính tình nhã nhặn, người đã làm cho cô và cả lớp học khi ấy hiểu rằng, đừng nên đánh giá một người qua dáng vẻ bên ngoài. Chính những điều tốt đẹp tiềm ẩn bên trong mỗi con người mới thật sự đáng quý.

Chiếc áo khoác mới

Khi còn sống ở Portland, Oregon, tôi dạy tiếng Anh tại một trường cao đẳng địa phương. Trong lớp, tôi có những học trò lớn tuổi người Việt Nam, Mexico, Nga và từ nhiều nước khác. Mặc dù đến từ những phương trời khác nhau, nhưng tất cả họ đều có một điểm chung: vô cùng khao khát được học tiếng Anh.

Nhiều người trong số này phải làm việc ca đêm trong những nhà máy suốt 12 tiếng và sáng sớm vội vàng đón xe buýt đến thẳng lớp học bắt đầu lúc 8 giờ. Rồi họ đợi đến khi tan học mới về nhà ngủ. Đôi khi tôi thấy họ phải rất cố gắng để giữ tỉnh táo trong giờ học, nhưng họ vẫn luôn làm việc chăm chỉ, nghiêm chỉnh và hăng say học hành.

Mặc dù thiếu ngủ và phải làm việc nhiều giờ liền, nhưng họ vẫn rất chuyên cần và tập trung cao độ trong học tập. Một vài người còn nhận làm đến ba công việc và đón xe buýt mỗi khi phải đi đâu đó vì họ không đủ tiền mua xe riêng. Trong số này có Valentina, một bà cụ 79 tuổi người Nga luôn đi bộ đến lớp mỗi sáng, dù cho trời lạnh hay mưa gió.

Chúng tôi cũng phát triển được một mối quan hệ tuyệt vời trong lớp. Đặc biệt, một nữ sinh thông minh người Việt Nam sau này đã kết hôn với một nam sinh người Rumani trong lớp.

Để dạy học, tôi phải dùng đến rất nhiều hình ảnh và cử chỉ tay chân vì tôi không biết hết những ngôn ngữ của họ. Một trong những bài tôi dạy là một tình huống giao tiếp đơn giản tên là *"Mua áo khoác mới"*. Họ vui vẻ đứng lên và thực hiện những động tác như nội dung của câu chuyện.

Đôi khi tôi lại tự vấn và băn khoăn liệu tôi đã dạy sinh viên của mình theo cách tốt nhất hay chưa. Nhưng tôi đã dành hết tâm huyết cho lớp học này và họ cũng hết mình với tôi. Nếu không được gì, ít ra họ cũng sẽ nhớ phải nói gì nếu họ đi *"mua áo khoác*

mới".

Vào buổi học cuối cùng, cả lớp tổ chức một bữa tiệc linh đình, tràn đầy tiếng cười và thức ăn ngon. Tôi ngạc nhiên nhận thấy họ đã học đủ vốn tiếng Anh để có thể phối hợp với nhau tổ chức một sự kiện như thế này. Thức ăn là những món tinh hoa ngon tuyệt hảo với những đặc sản từ mười mấy quốc gia khác nhau. Một cô gái Nga tặng tôi một bó hồng. Một cô gái Việt Nam tặng tôi một hộp trang điểm nhỏ. Sau đó Alexander đến từ Hungary, một trong số những thành viên năng nổ nhất lớp, bảo mọi người yên lặng trong khi anh tự hào trao cho tôi một hộp quà lớn được gói cẩn thận. Sau khi tháo nơ và mở nắp hộp, tôi nhẹ nhàng mở lớp giấy mềm và lấy trong hộp ra một chiếc áo khoác dài mới toanh cực đẹp.

"Chúng tôi đi mua áo khoác mới!" - Họ đồng thanh reo lên bằng tiếng Anh. Trong suốt những ngày tháng dạy các lớp đại học, tôi chưa bao giờ cảm nhận sự hào phóng như thế này. Những người này đang phải sống trong những căn hộ chật hẹp, phải gửi tiền về cho người thân ở quê nhà và chật vật nuôi sống gia đình mình. Còn tôi chẳng qua chỉ làm công việc dạy tiếng Anh của mình nhưng thái độ biết ơn của họ đã vượt quá những gì tôi có thể hình dung.

Tôi khoác chiếc áo họ tặng với tất cả niềm hãnh diện và biết ơn. Đó là chiếc áo yêu thích nhất của tôi. Chiếc áo có thể mặc được cả hai mặt – một mặt màu xanh dương, còn mặt kia được thêu chữ Navajo. Mỗi lần khoác chiếc áo lên mình, tôi lại bồi hồi nhớ đến họ – Valentina đến từ nước Nga, Mai đến từ Việt Nam, Maria đến từ Mexico, Vladimir đến từ Rumani, Xavier đến từ Guatemala – tất cả họ cùng có những khát khao và nỗ lực để bắt đầu một cuộc sống mới ở nước Mỹ tràn đầy cơ hội, hy vọng, tự do và sự hào phóng.

Giáo dục như ánh thái dương phản chiếu cả đến những gian nhà cỏ thấp bé, mái tranh của con nhà nghèo.

- Pestalogi

Cho đi hạnh phúc hơn nhận về

Một sinh viên trẻ có dịp đi dạo với giáo sư của mình. Vị giáo sư này vẫn thường được các sinh viên gọi thân mật bằng tên "Người bạn của sinh viên" vì sự thân thiện và tốt bụng của ông đối với học trò.

Trên đường đi, hai người thấy một đôi giày cũ nằm ở giữa đường. Họ cho rằng đó là đôi giày của một nông dân nghèo, làm việc ở một cánh đồng gần bên, có lẽ ông ta đang chuẩn bị kết thúc ngày làm việc của mình.

Anh sinh viên quay sang nói với vị giáo sư:

- Chúng ta hãy thử trêu chọc người nông dân xem sao. Em sẽ giấu giày của ông ta, sau đó thấy và em cùng trốn vào sau những bụi cây kia để xem thái độ ông ta ra sao khi không tìm thấy đôi giày nhé!

Vị giáo sư ngăn lại:

- Này, anh bạn trẻ, chúng ta đừng bao giờ đem những người nghèo ra để trêu chọc mua vui cho bản thân. Em là một sinh viên khá giả, em có thể tìm cho mình một niềm vui lớn hơn nhiều nhờ vào người nông dân này đấy. Em hãy đặt một đồng tiền vào mỗi chiếc giày của ông ta và chờ xem phản ứng ông ta ra sao.

Người sinh viên làm như lời vị giáo sư chỉ dẫn, sau đó cả hai cùng trốn vào sau bụi cây gần đó.

Chẳng mấy chốc người nông dân đã xong việc và băng qua cánh đồng đi đến nơi đặt giày và áo khoác của mình. Người nông dân vừa mặc áo khoác vừa xỏ chân vào một chiếc giày thì cảm thấy có vật gì cứng cứng bên trong, ông ta cúi xuống xem đó là vật gì và tìm thấy một đồng tiền. Sự kinh ngạc bàng hoàng hiện rõ trên gương mặt ông. Ông ta chăm chú nhìn đồng tiền, lật hai mặt đồng

tiền qua lại và ngắm nhìn thật kỹ. Rồi ông nhìn khắp xung quanh nhưng chẳng thấy ai. Lúc bấy giờ ông bỏ đồng tiền vào túi và tiếp tục xỏ chân vào chiếc giày còn lại.

Sự ngạc nhiên của ông dường như được nhân lên gấp bội khi ông tìm thấy đồng tiền thứ hai bên trong chiếc giày. Với cảm xúc tràn ngập trong lòng, người nông dân quỳ xuống, ngước mặt lên trời và đọc to lời cảm tạ chân thành của mình. Ông bày tỏ sự cảm tạ đối với bàn tay vô hình nhưng hào phóng đã đem lại món quà đúng lúc, cứu giúp gia đình ông khỏi cảnh túng quẫn, người vợ bệnh tật không ai chăm sóc và đàn con đang thiếu ăn.

Anh sinh viên lặng người đi vì xúc động, nước mắt giàn giụa. Vị giáo sư lên tiếng:

- Bây giờ em có cảm thấy vui hơn nếu lúc trước em đem ông ta ra làm trò đùa không?

Người thanh niên trả lời:

- Giáo sư đã dạy cho em một bài học mà em sẽ không bao giờ quên. Đến bây giờ em mới hiểu được ý nghĩa thật sự của câu nói mà trước đây em không hiểu: *Cho đi hạnh phúc hơn nhận về.*

Những viên sỏi kỳ diệu

-Tại sao chúng em phải học tất cả những điều ngu ngốc này?

Trong tất cả những câu hỏi và phản đối mà tôi đã nghe từ học trò của mình suốt bao nhiêu năm dạy học, đây là câu thường xuyên nhất. Tôi trả lời học trò của mình bằng câu chuyện sau:

"Một đêm nọ, một đám người du mục chuẩn bị nghỉ đêm giữa đồng thì bất ngờ nhận thấy mình bị bao quanh bởi một luồng sáng. Họ tin là thiên thần đang đến với họ. Họ chờ đợi với niềm tin rằng thiên thần sẽ nói cho họ những điều quan trọng chỉ dành riêng cho họ thôi.

Một giọng nói vang lên:

- Hãy nhặt tất cả những viên sỏi xung quanh. Bỏ chúng vào trong túi mang theo bên mình. Hãy đi một ngày và đêm mai các anh sẽ thấy niềm vui và cả nỗi buồn.

Sau khi thiên thần biến mất, những người du mục ngạc nhiên và thất vọng. Họ chờ đợi một sự khám phá lớn, những bí mật giúp họ trở nên giàu có, mạnh khỏe và làm bá chủ thế giới. Nhưng thay vào đó họ chỉ phải làm một việc cỏn con không có ý nghĩa gì cả. Dẫu sao, nghĩ đến lời nói của thiên thần, mỗi người cũng nhặt vài viên sỏi rồi bỏ vào túi dù không hài lòng chút nào.

Đi suốt một ngày, khi đêm đến họ dừng chân cắm trại. Mở túi ra họ thấy những viên sỏi đã biến thành những viên kim cương. Họ vui mừng vì có kim cương, nhưng cũng buồn tiếc đã không lấy thêm vài viên sỏi nữa.

Tôi có một học trò, tên Alan, từ thời kỳ đầu tiên đi dạy học đã chứng minh câu chuyện trên là có thật. Khi Alan học lớp 8, cậu bé này rất giỏi "gây chuyện" và hay bị đuổi học. Cậu ta đã trở thành một tên "anh chị" trong trường và trở thành bậc thầy về "chôm chỉa".

Mỗi ngày tôi cho học trò học thuộc lòng những câu danh ngôn.

Khi điểm danh, tôi đọc đoạn đầu của một câu danh ngôn. Để được điểm danh, học trò phải đọc nốt phần cuối của câu danh ngôn.

- Alice Adams! Không có thất bại ngoại trừ...

- ... không tiếp tục cố gắng. Em có mặt thưa thầy Schlatter.

Cứ thế đến cuối năm, học trò của tôi nhớ được khoảng 150 câu danh ngôn. Ví như:

"Bạn nghĩ rằng bạn có thể, hay không thể - cách nào cũng đúng."

"Nếu bạn nhìn vào chướng ngại, bạn đã rời mắt khỏi đích đến."

"Người cay độc là người biết giá cả mọi thứ nhưng chẳng biết giá trị của cái gì cả."

Và tất nhiên phải có câu danh ngôn của Napoleon Hill:

"Nếu bạn nghĩ và tin vào điều gì đó, bạn có thể đạt được nó."

Alan là người phản đối nhiều nhất cách học này, cho đến một ngày cậu bị đuổi khỏi trường và biến mất suốt 5 năm. Một ngày nọ, cậu ta gọi điện thoại cho tôi. Cậu vừa được bảo lãnh ra khỏi trại cải tạo.

Sau khi cậu ấy ra tòa và cuối cùng bị chuyển đến trại cải tạo trẻ vị thành niên vì những điều mình đã làm, cậu chán ghét chính bản thân và cậu đã lấy dao cạo cắt cổ tay mình.

Cậu kể:

- Thầy biết không, khi em nằm đó, cảm thấy sự sống đang chảy ra khỏi thân thể em, em chợt nhớ đến một câu danh ngôn thầy đã bắt em chép đi chép lại 20 lần một ngày.

"Thật sự không hề có cái gì gọi là thất bại,

trừ khi chúng ta không tiếp tục cố gắng."

Và đột nhiên em thấy nó có ý nghĩa. Nếu em còn sống, em không thất bại, nhưng nếu em để mình chết đi, em sẽ thất bại hoàn toàn. Vì thế với sức lực còn lại, em gọi người tới cứu và bắt đầu một cuộc sống mới.

Bạn thân mến, khi bạn nghe câu danh ngôn đó, nó là viên sỏi. Nhưng đến khi bạn cần một chỉ dẫn vào thời điểm quan trọng của

cuộc đời, nó trở thành viên kim cương. Vì thế, hãy tìm cho mình thật nhiều viên sỏi, và bạn sẽ nhận được những viên kim cương.

Dạy học là đặt sự hiểu biết của một người vào sự phát triển của một người khác.

Và chắc chắn học trò là ngân hàng, nơi bạn có thể gửi kho báu quý giá nhất của bạn.

- Eugene P. Bertin

Vết đen trên tờ giấy trắng

Chuyện xảy ra tại một trường trung học.

Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vệt đen dài và đặt câu hỏi với học sinh:

- Các em có thấy gì không?

Cả phòng học vang lên câu trả lời:

- Đó là một vệt đen.

Thầy giáo nhận xét:

- Các em trả lời không sai. Nhưng không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư?

Và thầy kết luận:

- Con người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ. Khi phải đánh giá một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng quá chú trọng vào vết đen. Hãy nhìn rộng ra cả tờ giấy trắng sạch sẽ mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời.

Trong số những học sinh hiện diện hôm đó có Kofi Annan, cựu Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc. Khi được hỏi về bí quyết thành công trong sự nghiệp chính trị cũng như trong cuộc sống, ông thường kể lại bài học *"Vết đen trên tờ giấy trắng"* của thầy mình.

Thầy là người yêu việc dạy, và dạy học trò yêu việc học.

- Robert John Meehan

Thiêng liêng người thầy

Người thầy có mặt trên đời ngay khi những đứa trẻ bập bẹ cất lên câu hỏi đầu tiên từ đôi môi chúm chím.

Người thầy ấy tồn tại trong nhiều người khác nhau, ở nhiều nơi khác nhau qua các thời đại lịch sử.

Đó chính là Socrates, người đã khuyến khích các chàng trai trẻ thành Athens khám phá những điều mới mẻ bằng cách tự đặt ra cho mình những câu hỏi về thế giới xung quanh.

Đó chính là Anne Sullivan Macy, người đã giúp Helen Keller vượt qua bóng tối của căn bệnh câm điếc để trở thành một nhà hoạt động không mệt mỏi vì người khuyết tật.

Đó chính là Aesop và Hans Christian Andersen, người đã viết về số phận con người qua vô vàn câu chuyện mang đậm hơi thở cuộc sống.

Đó chính là Marva Collins, người đã đấu tranh không mệt mỏi cho quyền được học hành, được hưởng nền giáo dục thật sự cho trẻ em.

Đó chính là Mary McCloud Bethune, người đã dựng nên ngôi trường vĩ đại cho nhân dân mình, với bàn học làm từ những rổ cam.

Người thầy – đó cũng chính là tên của những con người vĩ đại đã góp sức mình vào sự nghiệp đầy tính nhân văn, sự nghiệp vì loài người... Họ là Booker T. Washington, là Đức Phật, là John Dewey, là Leo Buscaglia, là Mo-sê hay Đức Chúa Jesus.

Họ là những con người mà tên tuổi và hình ảnh có thể đã không còn hiện hữu trong đời sống hiện tại, nhưng những bài học và nhân cách cao cả của họ sẽ mãi mãi trường tồn trong tâm trí bao

thế hệ học trò.

Người thầy – mỗi người theo nghiệp giáo dục đều cảm thấy vinh dự khi được mang danh xưng cao quý ấy. Người thầy cùng chia sẻ niềm hân hoan trong ngày bảo vệ thành công luận án tiến sĩ của học trò cũ, đã nở nụ cười rạng rỡ khi được bế vào lòng những đứa cháu tinh thần của họ – con cái của những lớp học trò đầu tiên. Và chính người thầy ấy cũng đã cúi đầu thầm thì lời vĩnh biệt, đau đớn ném từng nắm đất xuống nấm mồ của những người ra đi khi còn quá trẻ.

Suốt ngày, trên lớp học hay trong vườn trẻ, người thầy là một anh hề vui tính, một người bạn chân thành, một cô y tá hay người bác sĩ tận tâm. Cũng có đôi lúc người thầy ấy là một huấn luyện viên khó tính, là chú tài xế taxi, là một nhà tâm lý, một chính trị gia,... là bất kỳ một người nào mà trí tưởng tượng của những cô bé, cậu bé tinh nghịch có thể nghĩ ra. Và trên hết, thầy là người nắm giữ niềm tin, là nơi mà các thế hệ học trò thân yêu có thể tin cậy, nương nhờ. Món quà lớn nhất đối với người thầy nằm chính trong những thành quả của bao lớp học trò. Thầy sống vì chúng, và chúng là cả một thế giới ấm áp, bình yên, không bon chen, không lo lắng của thầy.

Vật chất không phải là mục tiêu lớn nhất của cuộc đời người thầy, chính nghiệp giáo dục nên con người mới là điều người thầy luôn vươn tới. Thầy luôn tìm kiếm không ngừng nghỉ những tài năng trẻ, và tạo điều kiện, tạo cơ hội cho các em có dịp thể hiện tài năng của mình, hoặc để cho các em có thể phát hiện ra những năng lực thật sự còn tiềm ẩn đâu đó trong bản thân.

Người thầy chính là người may mắn nhất trong tất cả những người lao động.

Bác sĩ sản khoa được giao trọng trách đưa một con người vào thế giới thực tại trong một thời khắc thần diệu: khi một em bé chào đời. Còn người thầy được nhìn thấy, được theo bước con người ấy trong suốt hành trình trưởng thành hơn mỗi ngày với những khám phá mới, những ý tưởng mới và những tình bạn mới.

Kỹ sư xây dựng biết rằng nếu anh ta xây tòa nhà một cách chu đáo và cẩn thận, thì công trình của anh sẽ có thể đứng vững hàng thế kỷ. Còn một người thầy sẽ luôn biết rằng nếu họ xây dựng những công trình của mình bằng tri thức, tình thương và lòng tin tưởng thì công trình ấy sẽ trường tồn với thời gian.

Người thầy cũng là một chiến binh, hàng ngày phải chiến đấu với áp lực từ chính cuộc sống, với những tiêu cực, những nỗi sợ hãi, với những định kiến và sự ngu dốt, với thái độ thờ ơ hay sự bàng quan... Nhưng bên thầy vẫn luôn có những đồng minh lớn mạnh, đó là sự hỗ trợ từ phụ huynh học sinh, từ đồng nghiệp; đó là trí thông minh, lòng ham hiểu biết, là tính sáng tạo, là lòng tin, tình yêu và tiếng cười của những mầm xanh tri thức – tương lai của đất nước. Những "đồng minh" đó chính là nguồn động viên vững chắc nhất đối với mọi người thầy.

Mỗi người thầy sống một cuộc đời tuyệt vời bởi họ nhận được sự tin tưởng, trân trọng và phó thác từ gia đình, xã hội, từ những bậc phụ huynh đã giao phó những tài sản quý báu nhất của họ – những đứa trẻ.

Làm thầy, họ có quá khứ tràn đầy ký ức và kỷ niệm, một hiện tại đầy thử thách phiêu lưu và một tương lai đang chờ đón.

Cảm ơn những người thầy vì đã cống hiến cuộc đời họ cho những mầm xanh.

Đôi bàn tay cô

Buổi học đầu tiên tại trường mẫu giáo, con đã khóc hết nước mắt vì lần đầu tiên trong đời phải xa mẹ. Ngay lúc ấy, chính đôi tay cô đã lau dòng nước mắt đầm đìa trên mặt con, đã vuốt lại mái tóc lòa xòa trên trán con. Cô giúp con cảm thấy vững tâm, thấy rằng dù không ở bên mẹ nhưng con vẫn có thể tự lập.

Đôi bàn tay ấy đã dịu dàng ôm lấy con để chào mừng con bước vào lớp một. Rất kiên nhẫn và cũng tràn đầy yêu thương, cô dạy con biết những việc quan trọng phải làm và những việc nào sẽ tốt cho con, rằng con phải hoàn thành bài tập viết cô cho, rằng con phải biết giữ gìn quần áo sạch sẽ để mẹ đỡ nhọc công giặt ủi. Cô dạy con về kỷ luật, tính công bằng và sự kiên nhẫn, nhưng vẫn cho con được thỏa thích sáng tạo và phát minh mọi thứ mà con nghĩ ra.

Đôi tay cô đã chỉ cho con biết cách gói món quà để tặng cha nhân Ngày của Cha, và cả những bông hoa cẩm chướng bằng giấy dành riêng cho Mẹ vào ngày Quốc tế Phụ nữ. Con vẫn còn nhớ nụ cười thật tươi của cha và những giọt nước mắt lấp lánh trong mắt mẹ khi nhận được những món quà ấy. Cho đến tận bây giờ bố mẹ con vẫn còn giữ đồng hai xu được gói cẩn thận và cả những bông hoa thanh nhã ấy.

Chính đôi tay cô đã chỉ cho con những hiểu biết đầu tiên về môn địa lý năm lớp ba bằng cách lần theo những vùng đất mà cô đã đi qua trên bản đồ. Những câu chuyện lý thú về các chuyến du lịch và khám phá của chính cô đã khơi dậy trong lòng con khát vọng được đi khắp nơi trên thế giới, được ngắm nhìn những thắng cảnh xinh đẹp và gặp gỡ mọi người. Cô đã làm cho thế giới của con trở nên rộng lớn hơn.

Lên lớp bốn, đôi tay cô biến những con số trở thành điều thần kỳ. Cô chia sẻ cho con niềm đam mê số học và chỉ cho con thấy rằng toán học được dùng rộng rãi trong tất cả mọi lĩnh vực của cuộc sống. Cô đã tập cho con thói quen tư duy lô-gic và rèn luyện trí tuệ

của con bằng những bài tập đầy thách thức.

Lớp năm, đôi tay cô cho con biết rằng khoa học kỹ thuật là một con tàu cao tốc và con cần phải tham gia chuyến tàu ấy. Chính cô đã đặt con ngồi trước máy vi tính lần đầu tiên trong đời để khám phá ra đó là một công cụ thân thiện và hữu dụng với con người đến nhường nào. Cũng từ đấy, con biết được những chân trời khoa học mới. Cô gieo vào trong con lòng tự tin và khao khát nắm bắt tri thức để bước vào một tương lai tươi sáng.

Và cứ thế, suốt quãng đời thơ trẻ của con, đôi tay cô đã âu yếm vỗ về những lúc con buồn tủi, đã lau khô những giọt nước mắt trên khuôn mặt con khi con thấy dường như cả thế giới như đang chống lại mình. Đôi tay ấy cũng đã hân hoan vỗ vai con khi con được giải thưởng "Học sinh gương mẫu của tháng".

Cũng chính đôi bàn tay ấy đã thức tỉnh con khi cô ghi những lời phê bình vào sổ học bạ vì kết quả học tập của con bắt đầu sút kém; và bàn tay ấy đã đưa lên vẫy chào để làm con yên lòng trong buổi diễn kịch mừng Giáng sinh ở trường; đã băng bó vết thương trên đầu gối con sau khi con tranh chấp quyết liệt một pha bóng trong giải đấu thể thao nhà trường; đã đeo cho con dải ruy-băng "Chúc mừng sinh nhật" trong ngày vui đặc biệt của con.

Và giờ đây, đôi tay cô đang nắm lấy tay con, cầu chúc cho con may mắn và hướng con đến bước đi tiếp theo trên con đường học tập.

Cám ơn cô, cám ơn cô vì cô đã quan tâm chăm sóc con bao năm qua, vì đã đúc nặn nên tương lai con.

Cám ơn cô và cám ơn đôi bàn tay đã và sẽ theo con suốt cuộc đời.

Nguồn cảm hứng vô tận

Cô kính yêu của em!

Nhanh thật cô nhỉ, mới đây mà một năm học nữa sắp kết thúc rồi. Nếu là những năm trước, quãng thời gian này hẳn em sẽ sung sướng đếm ngược từng ngày để được nghỉ hè. Vậy mà năm nay, nghỉ tới ngày kết thúc năm học em chẳng vui vẻ tí nào. Nghỉ hè rất vui, nhưng mùa hè này em sẽ phải chia tay hai người bạn thân thiết nhất của mình. Người bạn tâm giao đầu tiên đó chính là cô, và em dám cá rằng cô không bao giờ đoán ra người còn lại là ai đâu.

Em không thể lý giải hết tầm quan trọng và sức ảnh hưởng ghê gớm của cô đối với em trong năm học này. Cô đã thay đổi em theo những cách mà không một ai có thể hình dung nổi. Dưới sự dạy bảo tận tình và ân cần của cô, em trở thành một người tử tế, ngoan ngoãn và chu đáo. Em nhận thấy mình đã biết suy nghĩ và biết quan tâm đến mọi người nhiều hơn. Không chỉ vậy, em cũng không còn hay phê bình, chỉ trích người khác nữa.

Cô đã thay đổi cách nghĩ của em về môn Toán khó nhằn. Em không muốn thừa nhận điều đáng buồn này nhưng sự thật là em từng rất ghét Toán học, và đó cũng là môn học em yếu nhất. Em thật sự không hiểu những con số kia có liên quan gì đến cuộc đời em, và thật sự chúng chẳng có ý nghĩa quan trọng đối với cá nhân em. Trong giờ học, em vẫn thường lầm bầm tự hỏi những con số đó sẽ giúp ích được gì cho mình cơ chứ? Vậy mà cô biết không, bây giờ em trông chờ lớp Toán còn hơn cả những món quà Giáng sinh, và em cũng hiếm khi giải sai Toán như trước. Nhờ cô mà em có thể tìm thấy niềm vui với môn Toán và em tin chắc rằng tình yêu Toán học trong em sẽ ngày càng lớn mạnh.

Cô cũng thay đổi cách em nghĩ về bản thân. Nhờ cô, em có thể tin tưởng chính mình hơn. Em có thể nhìn vào gương và lần đầu tiên trong đời, em thấy tự hào vì chính con người mình. Cô đã đặt trọn

lòng tin vào em, và chỉ cần điều đó thôi đã đủ để em cảm thấy bản thân thật có giá trị. Cô không chỉ dành thời gian quan tâm đến em mà còn tận sức để đảm bảo em cảm nhận được sự quan tâm đó. Đó là điều khác biệt, là điều tuyệt vời không phải ai cũng có thể làm được.

Cô cũng thay đổi cách nhìn của em về các giáo viên. Mặc dù trước đây em vẫn luôn tôn trọng các thầy cô của mình, nhưng em chưa bao giờ nhận ra khối lượng công việc khổng lồ và lòng nhiệt huyết mà người giáo viên dành trọn cho công việc lại vĩ đại đến như vậy. Trước năm học này, em chưa bao giờ nhận ra thầy cô đã quan tâm chu đáo đến học sinh nhiều như thế nào và em cũng chưa bao giờ nói một tiếng "Cảm ơn" đến những người thầy tuyệt vời ấy. Trước năm học này, em cũng chưa bao giờ nghĩ rằng có một giáo viên với những đức tính tuyệt vời như vậy tồn tại và cô chính là minh chứng cho hình mẫu giáo viên phi thường như thế.

Em ước gì mình có thể nhận ra điều này sớm hơn, vì trước đây em cũng từng được nhiều thầy cô đáng kính dạy bảo. Nhưng em cũng mừng vì ít nhất em đã nhận ra điều này trong nửa năm nay. Thà trễ còn hơn là không bao giờ, đúng không cô? Thật đáng xấu hổ nếu em không nhận thấy điều đó và lỡ mất cơ hội có những mối quan hệ bạn bè quý giá với những người tuyệt vời như cô.

Em hy vọng cô biết rằng nếu không có cô, em sẽ không bao giờ nhận ra điều ấy. Nếu không có cô, em sẽ không thể trở thành con người của ngày hôm nay.

Có những điều cực kỳ khó khăn để viết ra, nhưng em muốn dốc hết tâm tư để nói với cô rằng cô đã mang lại nhiều điều tuyệt vời cho em hơn bất kỳ ai. Khoảng đầu năm học, em bắt đầu trải qua khoảng thời gian cực kỳ phiền muộn, chán nản. Em cảm thấy như chẳng có ai quan tâm đến mình, như thể sự tồn tại của mình chẳng có ích lợi gì trên thế giới này. Và em cảm tưởng như mình chẳng có chút giá trị gì với bất kỳ ai, và dù em có biến mất cũng không ai quan tâm. Trong khoảng thời gian tồi tệ đó, điều duy nhất giúp em đứng vững là sự quan tâm của cô và… một người khác nữa. Phải, ít nhất em còn có hai người bên cạnh.

Em có thể nhận ra cô thăm hỏi hầu hết tất cả học sinh và cô không dành sự ưu ái đặc biệt nào cho em hơn những học sinh khác, nhưng đối với em, điều đó có ý nghĩa hơn tất thảy mọi thứ trên đời. Em cảm thấy như thể những lời hỏi thăm, nụ cười ấm áp và những lời góp ý là cách cô ngầm nói với em rằng em là "học trò cưng" của cô. Những suy nghĩ này thật trẻ con và khá ích kỷ cô

nhỉ? Nhưng chúng chính là thứ giúp em vượt qua thời kỳ khủng hoảng tuổi thiếu niên của mình. Đó là vì cô đã không tiếc thời gian để chứng minh rằng cô quan tâm đến một học trò như em và phải làm cho em nhận ra điều đó.

Có những lúc em thật lòng tin rằng cô là người duy nhất bên cạnh em; và chính cô là người đã soi sáng cuộc đời em. Nếu không phải là cô, người đã thể hiện cho em thấy rằng cô quan tâm đến em nhiều như thế nào, người luôn luôn ở bên động viên em, hay đơn giản là người giáo viên luôn cố gắng hoàn thành công việc giảng dạy một cách tốt nhất có thể, em sẽ không bao giờ vượt qua thời kỳ tối tăm đó. Cô đã thay đổi hoàn toàn cuộc đời em. Em biết mình không bao giờ có thể đền đáp công ơn trời bể đó, dù em có làm gì chăng nữa. Và thậm chí, những suy nghĩ nhỏ nhoi này cũng không thể diễn đạt hết lòng biết ơn của em. Em phải nói đi nói lại hàng ngàn lần cũng không đủ, rằng nhờ công ơn to lớn của cô mà em mới có được ngày hôm nay. Và một ngày nào đó, em hy vọng mình có thể trở thành người giáo viên tuyệt vời như cô. Cảm ơn cô vì tất cả!

Không chỉ thay đổi cuộc đời em theo hướng tích cực, cô thật sự làm em cảm động hết lần này đến lần khác. Em đã thay đổi cách suy nghĩ và thay đổi chính con người mình. Cô đã làm tất cả những điều kỳ diệu này chỉ bằng công việc giảng dạy. Vì vậy, cô đừng bao giờ nghĩ rằng những chuyện này chẳng đáng gì hoặc cô không làm nên điều gì khác biệt cả nhé! Cô chắc chắn đã tạo nên điều khác biệt cho em. Em đã từng thừa nhận điều này nhiều lần, nhưng em vẫn phải nói lại lần nữa, rằng em vô cùng ngưỡng mộ cô, một cô giáo vĩ đại.

Cô làm tất cả những gì người giáo viên cần làm, những việc mà có thể khiến một người bình thường phải phát điên, nhưng cô lại làm rất tốt mới hay chứ! Trong mắt cô, mọi học sinh đều bình đẳng như nhau. Cô chưa bao giờ xem thường bất cứ học trò nào, cô đối xử với các bạn bằng tất cả sự tôn trọng mặc dù chính cô mới là người xứng đáng nhận được sự tôn trọng đó.

Cô quan tâm đến từng học sinh trong lớp. Và hình như cô có một khả năng đặc biệt, khả năng nhìn thấy mặt tốt của bất kỳ học trò nào. Cô luôn cố gắng động viên và truyền cảm hứng cho học trò với triết lý "không bao giờ bỏ cuộc"; và cô biết không, cô đã giúp đỡ bọn học trò chúng em rất nhiều nhờ sự kiên trì của cô.

Cô chẳng bao giờ ngại pha trò trước cả lớp, và chúng em thật sự cảm kích điều ấy. Học cách là chính mình là bước đầu tiên trên

con đường trở thành người giáo viên xuất sắc và cô đã làm được điều ấy. Học trò nào cũng yêu mến cô, không chỉ vì cô là một giáo viên giỏi, mà còn vì cô đã cho chúng em thấy tính cách thật của cô khi giảng dạy, vậy nên chúng em quý cô vì chính con người cô.

Em không bao giờ có thể đền đáp được công ơn to lớn của cô. Em cũng không thể chỉ đơn giản tặng cô một món quà và xem như xong chuyện. Em sẽ không bao giờ quên cô, người đã tạo nên sự khác biệt, người truyền cảm hứng và soi sáng cuộc đời em.

Em không bao giờ quên ngày hôm đó, khoảnh khắc cô nói với em những câu đại ý như là *"Cô ước gì mình có một đứa con gái đáng yêu và giàu tình cảm như em".* Em mong cô biết rằng cô giống như người mẹ thứ hai của em vậy. Thậm chí cô còn tận tâm dạy dỗ, quan tâm và chăm sóc em chu đáo hơn cả mẹ ruột. Cô biết đấy, vì lịch trình công việc mà mẹ em thường vắng nhà, và hai mẹ con không có nhiều thời gian cho nhau.

Vậy nên những gì cô đã nói với em có ý nghĩa rất lớn. Phải rồi, nếu một người tốt bụng, chu đáo, tinh tế và trung thực như cô nói rằng em đáng yêu và giàu tình cảm thì chắc hẳn cô thật sự nhìn thấy những điều tốt đẹp trong em, phải không cô? Lòng em rộn ràng khi một người mà em tôn trọng và ngưỡng mộ rất nhiều lại nhận xét về em như vậy. Chắc hẳn em cũng là một người đặc biệt, phải không cô?

Cô mãi mãi là hình mẫu để em noi theo suốt phần đời còn lại. Em tin chắc rằng em sẽ không bao giờ quên cô, dù em có đi đâu, làm gì, và có trải qua bao năm tháng đi nữa. Cô luôn gợi cho em kỷ niệm về một người tuyệt vời đến mức kinh ngạc. Những kỷ niệm đẹp em có với cô sẽ không bao giờ phai mờ hoặc bị xóa nhòa.

Khi viết những dòng này, em không thể ngăn những giọt nước mắt. Em hứa với cô một điều rằng khi nào cô cần một ai đó, bất cứ khi nào, em sẽ đến bên cô, dù cho lúc đó em già yếu hay mỏi mệt. Em sẽ giữ lời hứa này đến cuối đời mình. Bất cứ khi nào cô ngước nhìn lên trời và nhớ đến em, em có thể đảm bảo với cô rằng em cũng đang nghĩ về cô, dù cho em đang ở đâu chăng nữa.

Em sẽ không bao giờ quên những điều tuyệt vời cô đã làm cho em. Em sẽ nhớ mãi hình bóng ấy, nụ cười ấy và những kỷ niệm tươi đẹp ấy. Em cũng không bao giờ quên những gì cô đã dạy bảo, cả môn Toán học và những điều khác nữa. Sau khi đem hết tâm tư và nỗi lòng của mình trút vào trang giấy, em có thể thành thật nói với cô rằng EM YÊU QUÝ CÔ. Em sẽ luôn luôn yêu mến và kính

trọng cô!

Cô bé học trò, người bạn và người hâm mộ cuồng nhiệt của cô

Thư gửi thầy

Thầy kính yêu!

Có rất nhiều điều mà con ước gì con đã nói với thầy sớm hơn, khi con hãy còn ngồi trong lớp học của thầy, hay khi con tốt nghiệp, hoặc bất cứ lúc nào khác trước đây. Nhưng con đã không nói, không phải vì con không quan tâm đến thầy, mà vì đối với con thầy quá vĩ đại. Con chỉ dám mong đợi thầy đến bên cạnh con, mỉm cười với con.

Giờ đây, con xin được phép nói với thầy những suy nghĩ của con qua lá thư này.

Với con, thầy không chỉ là một người thầy, thầy là tất cả, là người cha, là người bạn, là nguồn động viên to lớn. Con đã trông cậy vào thầy xem xét bài vở cho con, lau nước mắt cho con khi con yếu đuối, giữ những bí mật cho con, động viên con vào những thời điểm tồi tệ nhất. Thầy đã làm tất cả những điều đó, và còn làm nhiều hơn thế nữa. Con không biết phải bắt đầu từ đâu để cảm ơn thầy vì đã đóng những vai trò đó trong đời con, chính điều đó đã giúp định hình nên con của ngày hôm nay. Thậm chí sau khi con đã rời lớp của thầy, qua bao nhiêu năm, thầy vẫn dành thời gian của mình để luôn có mặt và chúc mừng mọi thành công của con. Thầy sẽ không biết điều đó có ý nghĩa to lớn với con như thế nào đâu.

Làm cho thầy tự hào là một trong những điều con luôn hướng tới, bởi vì con kế thừa mọi thứ từ thầy, và con mong thầy biết rằng ảnh hưởng của thầy đến con không hề kết thúc khi con rời khỏi lớp của thầy.

Thầy mãi mãi là người hùng trong lòng con. Con sẽ mãi ngưỡng mộ cách thầy luôn đặt mọi người khác lên trên mình, khiến con cảm thấy như mình là người quan trọng nhất. Sự thật là tất cả học trò của thầy đều cảm thấy như vậy.

Con mãi mãi ngưỡng mộ tâm hồn thầy. Tình yêu cuộc sống, tình yêu con người của thầy đổ đầy trái tim con với niềm sung sướng không bao giờ mờ phai.

Con cũng ngưỡng mộ lòng chính trực của thầy. Thầy không dạy con làm thế nào để có một nhân cách tốt, mà thầy đã cho con thấy bằng chính con người thầy. Con chứng kiến thầy đứng về lẽ phải, dù cho điều đó là khó khăn. Con chứng kiến thầy lựa chọn lòng tử tế trong khi hầu hết mọi người đều đầy oán hận. Và con chứng kiến thầy làm việc cật lực mỗi ngày, mặc cho điều đó vắt kiệt sức lực thầy như thế nào. Thầy là một ví dụ hoàn hảo cho việc thế nào là một cuộc đời đáng sống.

Con biết rằng thầy sẽ luôn ở bên cạnh con. Con chỉ là một đứa trẻ khi lần đầu tiên gặp thầy, nhưng cho đến bây giờ, khi đã trưởng thành, con vẫn luôn nghĩ về thầy, muốn nói với thầy mỗi khi có điều tốt đẹp nào đó đến với con. Con nhớ về thầy mỗi khi hồi tưởng lại những bài học thầy đã dạy con. Con nghĩ về thầy mỗi khi cần ra quyết định, bởi vì con luôn tự hỏi liệu thầy sẽ làm gì trong trường hợp ấy. Con xin hứa với thầy rằng những di sản tốt đẹp của thầy mãi mãi sống trong con.

Cảm ơn thầy. Cảm ơn vì mỗi cái ôm, từng bài học, mỗi nụ cười, từng lời khuyên và từng lời động viên mà thầy đã dành cho con. Thầy không bao giờ "chỉ là một thầy giáo" trong mắt con. Thực tế là, thầy chính là lý do khiến con hứng thú với trường học.

Thầy mãi nằm trong tim con, chiếm ngự một vị trí không bao giờ có thể thay thế.

Mãi kính yêu thầy!

Học trò của thầy

Người thầy tuyệt vời

Kính gửi thầy O. J. Folse,

Em đã trì hoãn việc gửi lá thư này từ rất lâu và em vô cùng hối tiếc khi nghe tin thầy đã mất nhiều năm trước. Em mong rằng nếu có ai đó đọc được bức thư này sẽ không phạm sai lầm mà em đã phạm, sẽ nhanh chóng làm điều mà em đã do dự mãi không làm, trước khi mọi thứ trở thành quá trễ. Em muốn thầy biết rằng thầy đã tạo nên những khác biệt thế nào trong cuộc đời em, và em muốn cảm ơn thầy vì điều đó.

Khi dạy môn khoa học phổ thông cho chúng em ở Trường Trung học Patterson, thầy đã đánh thức sự tò mò của em, khiến em hứng thú tìm hiểu mọi thứ, không chỉ riêng trong khoa học phổ thông, mà là mọi thứ, mọi nơi trong vũ trụ này. Câu hỏi của em khi đó, và cho đến giờ vẫn luôn là *"Tại sao?".*

Em biết là thỉnh thoảng em cũng chọc điên bố mình với những câu hỏi không ngừng ấy. Như lúc ông làm việc nhà hoặc đang sửa xe. Những câu hỏi liên miên của em như *"Đó là cái gì ạ?", "Nó dùng để làm gì?", "Tại sao nó không hoạt động hả bố?", "Tại sao?", "Tại sao?"* và *"Tại sao?".* Đôi lúc bố cảm thấy mệt vì phải trả lời những câu hỏi của em, bố sẽ dừng tay lại, và nghiêm khắc bảo "Gwen, vào nhà đi!".

Ở lớp thì khác, thầy lúc nào cũng khuyến khích cả lớp đặt câu hỏi. Vào ngày cả lớp được học về *bảng Tuần hoàn Hóa học,* em đã rất hiếu kỳ muốn hiểu được cách xác định sự khác nhau giữa các nguyên tố hóa học và chu kỳ của chúng trong bảng tuần hoàn. Và tuy điều đó không thuộc nội dung bài học nhưng thầy vẫn kiên nhẫn trả lời bất cứ điều gì em muốn biết. Không những thế, thầy còn khen em trước cả lớp. Cảm giác đó thật hạnh phúc thầy ạ. Chính điều này đã tạo động lực giúp em phấn đấu qua nhiều năm học, em luôn cảm thấy thích thú với những câu hỏi, nó kích thích trí tò mò khiến em muốn tìm ra câu trả lời, muốn tìm hiểu, muốn

nắm bắt được cơ chế hoạt động của nó. Khi trả lời được câu hỏi nào, điều đó tuyệt vời như chinh phục được cả một ngọn núi vậy!

Khi em nhìn lên trời và chỉ vào những đám mây, rồi giải thích cho mọi người biết những đám mây đó được hình thành như thế nào, em có thể nhìn thấy đôi mắt sáng vì hào hứng của họ, và thỉnh thoảng một trong những đứa cháu của em ánh lên vẻ ngưỡng mộ, nó hỏi: *"Sao cô có thể biết được điều đó ạ?"* , và em không ngần ngại trả lời: *"Vì cô có một người thầy tuyệt vời".*

Trân trọng,

Gwen McKneely

Kỳ tích có thật

Giấc mơ đêm qua cứ làm tôi thao thức mãi. Thậm chí ngay trong cõi mơ không thực ấy, tôi vẫn cảm nhận rõ sự hiện diện của cô giáo. Chỉ có vầng hào quang sáng rực của cô mới nổi bật lên được sự ấm áp ấy.

Cũng đã gần mười năm kể từ lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau. Nhưng dù thời gian trôi nhanh như thế nào cũng không thể khiến tôi quên đi hình ảnh cô, những suy nghĩ vĩ đại của cô, giá trị tuyệt vời từ những bài học đạo đức quý giá.

Tôi được 6 tuổi khi gặp cô lần đầu tiên. Khi ấy, tôi thường xuyên bị mấy đứa trong lớp bắt nạt, bữa trưa ngon lành của tôi bị chúng thẳng tay vứt vào thùng rác. Nhưng tôi không làm gì được ngoài việc khóc thật to trong sự tức giận, bất lực và cơn đói đang cồn cào. Ngay lúc đó, cô ấy đã nhẹ nhàng đến bên tôi, dịu dàng dẫn tôi đến căn phòng dành cho giáo viên và thết đãi tôi một bữa ăn ngon lành với món bánh mì giòn tan ăn kèm cà ri nóng hổi. Hương vị tuyệt vời đó vẫn vẹn nguyên trong tôi lúc này. Và đó là lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau.

Tôi chạy ù ra khỏi phòng giáo viên và hét lên thật to:

- Không sao cả, cứ vứt bữa trưa của tớ mỗi ngày cũng được.

Trong 10 năm tiếp theo, mối quan hệ khắng khít của chúng tôi đã vượt ra khỏi tình thầy trò thông thường. Cô trở thành người mẹ thứ hai của tôi, một người bạn đồng hành luôn luôn thấu hiểu tôi, cùng tôi trải qua những khoảng thời gian vô giá. Cô vẫn bí mật đãi tôi món bánh mì giòn tan cùng cà ri ngon tuyệt. Sáng thứ bảy mỗi tuần, cô cẩn thận thắt cho tôi những bím tóc không thể nào đẹp hơn.

Lúc tôi 10 tuổi, chính cô truyền cho tôi niềm đam mê văn học tuyệt vời. Cô đưa tôi đến với thế giới văn học rộng lớn, từ Blyton

đến Wordsworth, một thế giới mà tôi luôn muốn được khám phá.

Năm 12 tuổi, cô dạy tôi bước đầu làm quen với những vần thơ mượt mà. Tôi dễ dàng cảm nhận được sự thần kỳ từ những điều cô dạy. Cô truyền đạt cho tôi mọi thứ về văn hóa, dạy tôi hiểu về những truyền thống dân tộc. Trên tất cả, cô là người truyền cảm hứng cho tôi, để tôi có khao khát tìm hiểu nhiều bến bờ kiến thức, khơi dậy niềm đam mê được khám phá thế giới rộng lớn, thôi thúc tôi trên con đường tìm hiểu về những bí ẩn chưa được giải đáp của nhân loại. Cô có một cậu con trai và cô xem tôi giống như cô con gái đã mất của mình. Tôi trân trọng sự gắn kết này còn hơn cả mối quan hệ ruột thịt.

Sau khi ra trường, tôi vẫn giữ liên lạc với cô. Thời gian cứ thế trôi, nhưng những gì cô dạy dỗ vẫn luôn khắc sâu trong lòng tôi, chiếm giữ một vị trí đặc biệt trong những quyết định quan trọng sau này của tôi, kể cả khi tôi kết hôn và ổn định cuộc sống tại Mỹ.

Hôn nhân không chỉ buộc tôi phải xa quê hương mà còn xa cả những người tôi yêu thương. Bây giờ, chúng tôi chỉ có thể gọi điện hỏi thăm nhau trong ngày sinh nhật hay những ngày lễ kỷ niệm. Tuy nhiên, tôi không hề hối tiếc khi lựa chọn cùng chồng định cư tại đây. Tôi vẫn thường nhắc về cô với chồng tôi, với con gái tôi trong những hoài niệm về ngày tháng cũ.

Cho đến một ngày, lòng tôi bỗng bồn chồn lo lắng không nguyên do, trong đầu ngập tràn những hình ảnh của cô, và những lời cô nói cứ như vang vọng đâu đây. Có những sợi dây vô hình buộc chặt chúng tôi, thôi thúc tôi nhất định phải gặp lại cô một lần nữa. Tôi lục lại những tấm hình thời còn đi học, hồi tưởng lại mối quan hệ khắng khít của chúng tôi khi đó. Đêm đó, tôi rúc người vào chồng và khóc nức nở, khóc vì khoảng cách địa lý quá lớn mà tôi đã tự mình tạo ra, khóc vì những khoảng thời gian tôi đã vô tình đánh mất, khóc vì những kỷ niệm hạnh phúc một thời đi học. Chồng tôi ôm tôi thật chặt, cố gắng xoa dịu nỗi buồn đang tràn ngập trong tôi.

Hai ngày sau, tôi thấy ba tấm vé máy bay đến Ấn Độ trên bàn ăn vào bữa sáng, tôi ngạc nhiên đến không nói nên lời. Mới một tháng trước đây, khi em rể tôi gọi điện mời tôi về dự đám cưới tại quê nhà, chồng tôi đã kiên quyết từ chối vì phải tham dự một cuộc họp quan trọng. May mắn thay, cuộc họp đã được hủy bỏ ngày hôm trước. Cô giáo từng nói với tôi rằng tôi sẽ tìm được một người chồng tốt và cực kỳ thấu hiểu. Và tôi biết tôi đã tìm được người ấy rồi.

Cuối cùng, sau 10 năm xa cách, tôi đã có thể trở về quê hương mình. Con gái tôi hiếu kỳ với tất cả mọi thứ. Con bé hỏi tôi về những con đường phủ đầy bụi, hương thơm của những bông hoa trà, những người phụ nữ với trang phục kín mít, những ngôi chùa, sự giàu có và đói khổ. Hai vợ chồng tôi kiên nhẫn giải thích mọi thắc mắc của con gái. Hôn nhân không phải là chuyện dăm bữa nửa tháng, tôi đã học được tính nhẫn nại và cách dạy dỗ con cái qua những năm tháng ấy.

Sau khi hỏi han khắp nơi, cuối cùng tôi cũng tìm được cô giáo, nói đúng ra, tôi đã tìm được con trai cô. Anh ấy nhận ra tôi ngay lập tức. Thời gian qua, anh vẫn sống tốt và trông vẫn ổn. Anh ấy đã kết hôn và có một cậu con trai kháu khỉnh. Sau đó, anh kể cho tôi nghe về cô và tim tôi như muốn vỡ tan thành từng mảnh.

Cô mắc bệnh Alzheimer, một chứng bệnh mất trí nhớ đáng sợ. Bây giờ, cô thường xuyên hỏi đi hỏi lại những chuyện quá khứ và hiện tại. Cô thậm chí còn không phân biệt được ngày đêm và tự chôn mình trong khoảng không bao phủ bởi sự mơ hồ, rối rắm và những nỗi buồn. Cô nằm im trên giường cả ngày và thỉnh thoảng hét lên trong cơn sợ hãi. Cô tìm đến những người xa lạ và trốn tránh những người thân quen của mình.

Không chút chần chừ, chúng tôi lập tức đi đến bệnh viện thăm cô. Cô kia rồi, cuộn tròn trong chiếc chăn màu nâu và đang đăm đắm nhìn lên mái nhà. Cảm giác tội lỗi nhức nhối trong tôi, những giọt nước mắt trào ra không cách gì ngăn lại. Tôi đến ngồi cạnh cô, nói với cô tất cả những điều tôi đã chuẩn bị từ trước dù biết rằng việc đó chẳng có ích gì. Tôi đưa cô xem quyển sách cô tặng tôi vào ngày sinh nhật thứ 18, quyển *Tuesday with Morrie.* Kỳ diệu thay, cô bắt đầu mỉm cười.

Tôi tiếp tục trò chuyện với cô vài giờ đồng hồ rồi ra về. Giấc mơ của tôi đã trở thành sự thật, tôi đã gặp lại cô nhưng cô không còn nhớ gì về tôi cả. Tôi chỉ biết khóc trong vô vọng, mong chờ một kỳ tích xuất hiện, tôi không ngừng ước ao rằng mối quan hệ của chúng tôi lại khắng khít như xưa.

Rồi khi chuẩn bị bước ra khỏi phòng bệnh, tôi nghe như ai đó đang gọi tên mình, với giọng nói ấm áp và cách gọi trìu mến mà cô đã gọi khi tôi gặp cô lần đầu. Có lẽ nào, điều kỳ diệu tưởng như không bao giờ có thể xảy ra ấy thật sự trở thành hiện thực ư? Tôi gần như nín thở, chầm chậm quay người lại, trong lòng không ngừng hy vọng. Và tôi như bất động trước khung cảnh ấy.

Đó là cô con gái 9 tuổi của tôi! Aakriti không khác gì cái bóng của tôi, con bé giống y như tôi trên mọi phương diện. Ngoại trừ má lúm đồng tiền được thừa hưởng từ bố ra, con bé giống tôi như đúc. Con bé thường cầm những tấm hình cũ của tôi và trầm trồ vì sự giống nhau không lẫn vào đâu được của hai mẹ con. Mỗi lần nhìn thấy con bé tôi lại hồi tưởng ngày thơ ấu của mình.

Và giờ con bé ngồi ở đó, ngay trước mặt cô giáo, cô cẩn thận thắt cho nó những bím tóc tuyệt đẹp. Lần đầu tiên và duy nhất trong đời, tôi thấy ghen tị với con gái của mình. Tôi ước gì mình là người ngồi ở vị trí đó. Nhưng ngay lập tức, sự ghen tị ấy biến mất, còn lại trong đầu tôi là những gì cô đã dạy. Tôi nhìn thấy hình bóng của mình nơi con gái. Đó là cách duy nhất tôi và cô giáo có thể kết nối lại với nhau! Kỳ tích là có thật. Và điều đó là đủ cho những kỷ niệm đẹp đẽ tôi từng có với cô và cho cả những năm tháng sau này khi tôi khắc khoải nhớ về cô ở nơi cách xa nửa vòng Trái đất.

Nghề tạo nên mọi nghề khác

Đó là một buổi họp mặt của những người bạn lâu năm mới gặp lại. Họ đều là những người thành đạt, có người là giám đốc, có người làm luật sư, bác sĩ, và có cả những người trở thành giáo viên. Họ ngồi quây quần bên chiếc bàn tròn lớn, vui vẻ ăn tối và trò chuyện về cuộc sống. Giữa những câu chuyện về đời sống, bỗng người bạn giám đốc chuyển sang bàn luận những vấn đề về giáo dục. Anh ta nêu vấn đề:

- Những đứa trẻ học được gì từ những người đã quyết định rằng lựa chọn tốt nhất cuộc đời họ là trở thành giáo viên?

Để nhấn mạnh quan điểm của mình, anh ta quay sang hỏi cô bạn bên cạnh:

- Bonnie, cô là một giáo viên, thành thật mà nói, cô làm những gì?

Bonnie vốn là một cô gái đáng mến, nổi tiếng với sự trung thực và thẳng thắn nhất trong đám bạn. Cô nhìn anh bạn giám đốc và nhắc lại câu hỏi:

- Anh muốn biết tôi làm những gì à?

Sau vài giây suy nghĩ, Bonnie nhẹ nhàng trả lời:

- À, tôi giúp bọn trẻ học hành chăm chỉ hơn mức chúng nghĩ chúng có thể. Tôi làm cho bọn trẻ ngồi tập trung học trong lớp suốt 40 phút trong khi cha mẹ chúng không thể khiến chúng ngồi yên 5 phút mà không có iPod, game hay phim ảnh.

Cô chậm lại một chút, nhìn khắp lượt mọi người quanh bàn, rồi nói tiếp:

- Tôi làm cho bọn trẻ phải ngạc nhiên.

Tôi khiến chúng thắc mắc và phải đặt câu hỏi.

Tôi giúp bọn trẻ biết nói xin lỗi khi sai phạm và thật sự hối lỗi về điều đó.

Tôi dạy chúng biết tôn trọng và có ý thức chịu trách nhiệm cho từng hành động của mình.

Thay vì chỉ cho chúng gõ bàn phím máy tính, tôi dạy bọn trẻ biết viết, viết từng nét chữ thật đẹp.

Tôi tập cho chúng biết đọc, đọc và đọc.

Tôi giúp chúng thấy được ứng dụng của toán học trong thực tế. Giúp bọn trẻ thấm nhuần tinh thần của Chúa chứ không phải thuộc làu làu từng bài Kinh thánh một cách vô nghĩa.

Tôi làm cho học sinh đến từ các nước khác thành thạo tiếng Anh nhưng vẫn giữ gìn trọn vẹn bản sắc văn hóa dân tộc độc đáo của nước các em.

Và tôi làm cho lớp học của mình trở thành một nơi yên bình, nơi học sinh có thể cảm thấy an toàn, yên tâm tuyệt đối.

Bonnie vẫn tiếp tục nói, mắt ngời sáng và khuôn mặt lấp lánh niềm tin:

- Cuối cùng, tôi làm cho chúng hiểu rằng nếu chúng trân trọng mọi thứ Tạo hóa ban cho, chăm chỉ làm việc, làm theo những gì trái tim mách bảo, chúng có thể thành công trong cuộc sống.

Cô Bonnie ngừng lại một lát và nói một câu cuối:

- Khi tất cả mọi người phán xét những gì tôi làm, tôi vẫn ngẩng cao đầu không quan tâm đến lời bàn tán của họ. Vì tôi cho rằng tiền không phải là tất cả và những người đó chỉ đang suy nghĩ nông cạn. Mọi người muốn biết tôi làm những gì phải không? Vâng, tôi làm nên SỰ KHÁC BIỆT!

- Còn anh, anh làm những gì, anh bạn giám đốc thân mến của tôi? – Bonnie quay sang nhìn anh bạn giám đốc, nhẹ nhàng hỏi.

Anh ta ngồi bất động, cúi đầu, không nói thêm bất cứ lời nào. Có vẻ anh đã hiểu ra. Đây chính là thông điệp ý nghĩa gửi đến tất cả những ai đang là giáo viên, giám đốc hay bất kỳ ngành nghề nào. Mỗi người cô, người thầy trong suốt cuộc đời chúng ta chính là cha mẹ, anh chị em, huấn luyện viên và người lãnh đạo tinh thần cho ta.

Đây quả thực là câu trả lời vô cùng sâu sắc!

Dạy học chính là nghề... tạo nên mọi nghề khác!

Người thầy xứng đáng được tôn kính hơn những bậc sinh thành; cha mẹ cho con sự sống, nhưng người thầy thì dạy cho con nghệ thuật sống. - *Aristotle*

Tôi biết ơn cha đã cho tôi sự sống, tôi mang ơn thầy đã dạy tôi sống tốt. - *Alexander Đại Đế*

Giáo dục là chìa khóa cho sự thành công trong cuộc sống, và thầy là người tạo ra những ảnh hưởng trường cửu trong cuộc đời học trò. - *Solomon Ortiz*